INDO-CHINOIS
8o
479

DEPOT LÉGAL
INDOCHINE
N° 3968

VĨNH-LONG NHƠN-VẬT-CHÍ

(Les Hommes Illustres de Vinh-Long)

Vĩnh-Long Tương-Tế Hội
Ở đường Lagrandière, số 251
SAIGON
XUẤT BẢN

In lần thứ nhứt

Hội Vĩnh-Long Tương-Tế
Giữ bổn quyền
(Cấm không ai đăng phép lấy hình ảnh và chép mà in lại.)
Mỗi cuốn đều có chữ ký tên
Tác-giả và con dấu Hội

GIÁ : 1$00

—

SAIGON
Imprimerie J. VIỆT.
Août 1925

20 Août 1925

8° Ind. Cl. Q.
479

TIỆM HỌA CHƠN DUNG VÀ ĐÓNG GIÀY

của Lê-Văn-Bền

ở đường Amiral-Courbet, số 21 và 23, Saigon

Chụp hình và rọi hình nhỏ ra lớn rất khéo, nước thuốc đời đời không phai mà lại tươi hoài.

Chụp hình để vào giấy thuế-thân và giấy căn-cước,

Chụp hình học-trò để dán vào giấy căn-cước,

Nhà chụp hình rất có tiếng trong Nam-Kỳ, có thợ khéo thiện-nghệ về nghề chụp hình. Việc làm rất kỉ-luỡng và mau lẹ, được Lục-châu yêu thương truyền ngôn khen tặng.

Chỗ chụp hình bày trí theo kiểu cách kiêm thời, người đến chụp được vừa lòng tiếp đãi. Ruốc đến nhà hoặc đi chụp cảnh lúc nào cũng sẵng có thợ, giá cã phải chẳng.

Mỗi Kỳ tàu lên Pháp-quốc sang, lấn hiệu thận cuộc nhiều thứ nước thuốc mới, do cách trí văn minh tối tân chế bày, tuyệt kỳ huê mĩ. Xin quới khách đến chụp mới rỏ biết sự tai-tình cũa bổn hiệu!

TIỆM ĐÓNG GIÀY

Từ văn-minh khai hóa đến nay, phàm vật gì cũng vậy, có cạnh tranh mới có tiếng bộ, có so-sánh mới biết tốt xấu, như bổn hiệu từ khi khai trương nhằm lúc Tây-chay đến nay, hết sức nghiên cứu về nghề đóng giày thêu đờn bà, đũ cách khéo và chắc-chắn, được Lục-Châu quan-cô đến đóng tại bổn hiệu, chớ không đóng nơi nào hoặc gởi đóng tại Bắc-Kỳ.

Nhiều Bà nhiều cô, muốn so sánh sự khéo đẹp, gởi đóng tại nơi khác, dùng không đặng mấy ngày, rồi cũng trở lại nói thiệt và chịu đặt nơi bổn hiệu mà thôi. Tiếng tâm ấy đủ tăng bổng các thức giày đóng tại bổn hiệu có giá trị lên mãi. Bởi đó Bổn Hiệu càng để tâm về việc đóng giày rất khéo, để giữ mực vừa lòng quới Bà quới cô mà không tăng giá.

Vả lại việc thêu kiểu là tất phải do tay người đờn bà mền mại, chớ lạm dụng tay đờn ông vào chẳng phải phần việc, thì sao thấy có chỗ khéo được? Bổn Hiệu có nhiều thợ thêu đờn bà rất có tiếng khéo trong Nam Kỳ thêu rất đẹp để, rất huê-mĩ và cực kỳ khéo và lại có lảnh thêu cổ áo y phục (Ecusson) các trường.

Giày thêu đủ kiểu, người đặt chọ kiểu nào cũng làm được khéo Công việc làm đã kĩ-luỡn chắc-chắn và mau-lẹ. Đóng giày tây đủ kiểu.

Ở xa về kiểu hoặc đo ni chọn gởi đến với tiền đặc cọc một nửa, khi xong gởi cách lãnh hóa giao ngân (contre remboursement).

Viết thơ hoặc giây thép để: Lê-văn-Bền 21 Amiral Courbet, Saigon.

Kính trình, LÊ-VĂN-BỀN

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người góp nhặt Huỳnh Chiếu Đẳng)

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 3968

L'Histoire nous est surtout utile, parcequ'elle nous offre des modèles de conduite.

Conficius

Truyện xưa tích củ thiệt bổ ich cho ta, vì chưng nó làm gương đức hạnh để ta soi.

Khổng-Phu-Tữ

BIBLIOTHEQUE NATIONALE R.F. IMPRIMES

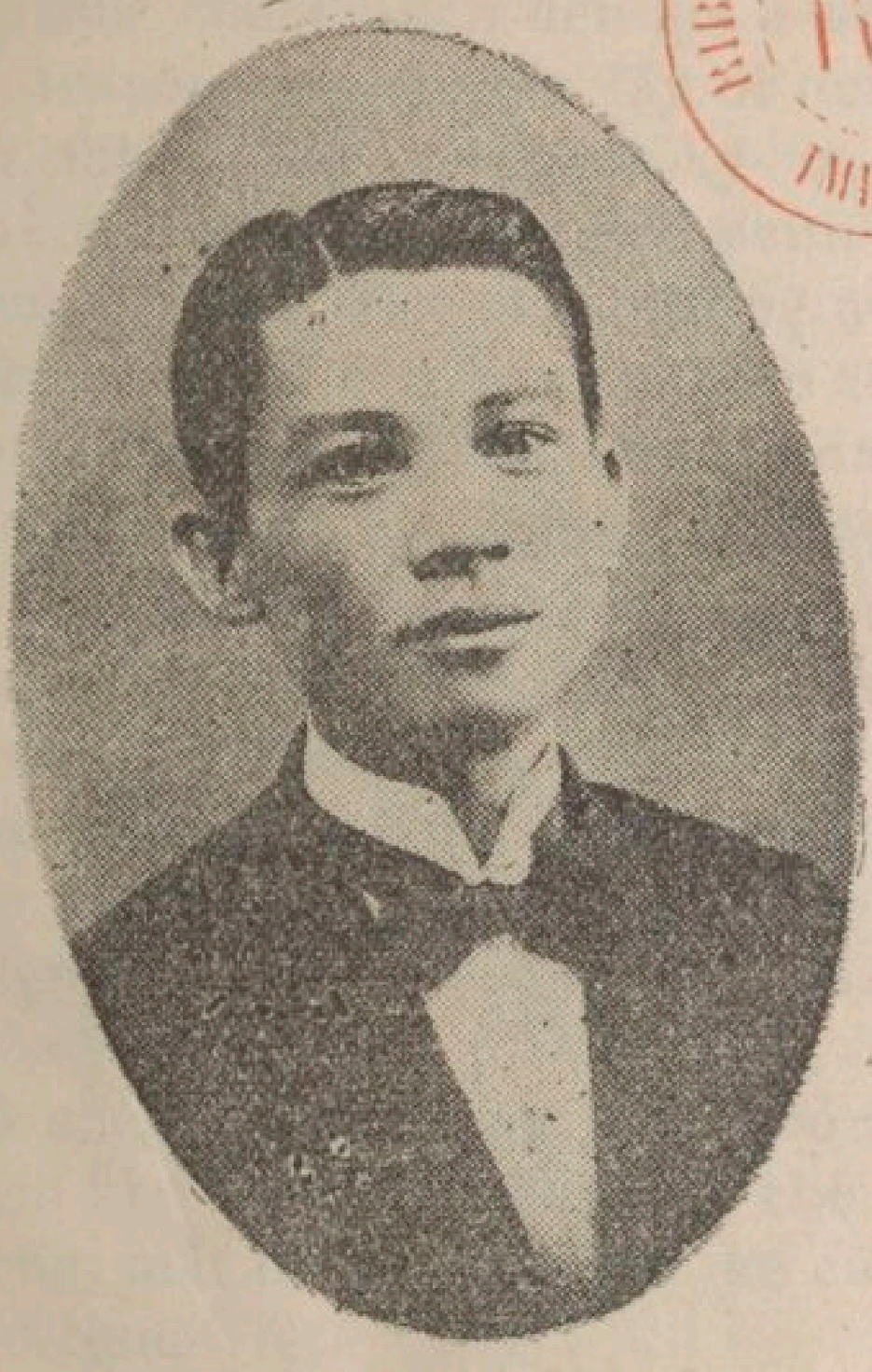

Cliché Ng-c-Hòa

LÊ-VĂN-BỀN

Vĩnh-Long Tương-Tế-Hội, Phó Chủ Hội, ở đường Amiral Courbet, 21 et 23 Saigon,

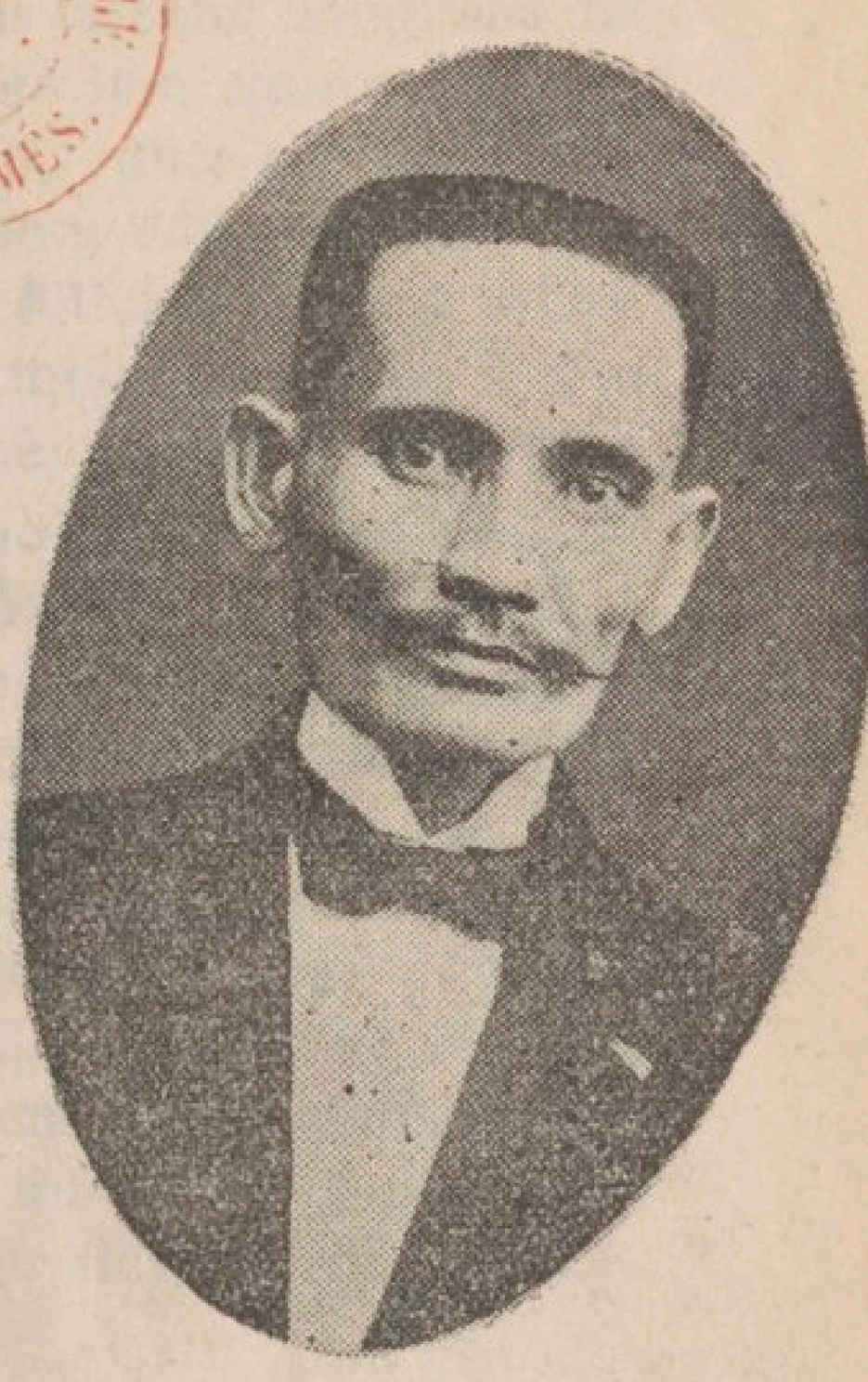

Photo d'Art Phú-Toàn

NGUYỄN-VĂN-DẦN Chủ-Hội

Vinh-Long Tương-Tế-Hội, ở đường Verdun, số 115, Saigon.

Hai nhà khảo cứu Cổ-tích tỉnh Vinh-Long

Và Tác-Giả quyển sách « VINH-LONG NHƠN VẬT CHÍ »

DEPOT LEGAL
IMPRIMÉ
N°

VỈNH-LONG NHO'N VẬT CHÍ

Tiểu-dẫn

Nếu ta chịu khó ra công khảo cổ, đem những chuyện xưa tích củ góp biên thành sách, trước là để giúp ích cho những nhà du-lịch đến quan sát xứ ta càng đông, sau để di truyền cho hậu tấn lấy di tích mà làm chứng cho lịch sử, thì tưởng xứ Nam-kỳ ta, cũng như các nơi khác, chẳng hiếm chi thắng tích danh nhơn, đáng ghi chép lưu đến đời sau. Vậy thời, những nơi cổ tích hiện còn sót lại đây, sau nầy còn hay mất làm sao, thiệt là quan hệ ở tấm lòng háo cổ cũa quốc dân ta; dày hay mỏng thế nào vậy.

Nầy như tỉnh Gia-định có hiếm nơi danh thắng như là: 1· Lăng Cụ Tã-quân Lê-Văn-Duyệt, ở trước Tòa-bố, thường niên tế tự bốn mùa ; lại có nhiều ông nhiệt thành sùng cổ, đem công khảo cứu, góp biên sự tích của ngài thành sách, lưu truyền bá tánh, nêu gương thiên cổ, há chẳng hửu ích sao ? 2· Lăng-cha-cả Bá-đa-lộc Bi-Nhu (1) (Monseigneur Pigneau de Béhaine); 3· Trụ bia nhắc tích trận lấy Chí-Hòa. Hai nơi nầy ở về đường đi Chí-Hòa, chưa có sách vở chép ghi riêng sự tích ; tưởng chầy kiếp cũng có nhà chịu khó khăo cứu rỏ ràng, cho kẻ du-lịch khỏi phải mất công, mất thêm ngày giờ kê cứu sự tích ở trong sữ Ký-Đại-Nam-Việt.

Còn các tỉnh hạt khác, chẳng thiếu chi nơi danh thắng, khiến dục khách du-lịch nức lòng đến tận nơi mà quan sát, rỏ ràng việc xưa tích củ, chỉ còn đợi người bổn xứ nhiệt thành, ra công chịu khó khăo cứu đó thôi.

Những nơi cổ tích hiện còn của xứ Nam-kỳ ta, tưởng nên tìm cách giữ cho được lâu giài chắc chắn, không nên để một ngày một lu lờ mà tiêu-diệt đi.

---

(1) Nhựt báo «Avenir du Tonkin» trong tháng Mars 1925 cho hay rằng mới tìm đặng một ngôi mộ cha cả Bá-đa-Lộc Bi-Nhu tại làng Ngọc-hội, thuộc tỉnh Nha-Trang. Tin nầy còn hãy mồ-hồ, ta nên tin cậy sự cứu nghiệm rỏ ràng của trường Bát-cổ Viễn-đông về sau vậy.

Chí như tỉnh Vĩnh-Long chúng ta, thời lại có phần hơn, là khắp trong Nam-kỳ, chỉ còn sót nơi nầy là hiện còn Văn-thánh, Văn-miếu ; trong ấy có thờ các đấng Công-Thần Nam-Trung ; nhứt là Cụ Phan-thanh-Giảng.

Kể về địa-lý, thời tỉnh Vĩnh-Long, mặt tiền liên tiếp với Tiền-Giang (Cữu-Long-Giang), mặt sau thời có Hậu Giang, như vậy thời có tiền lại có hậu ; sông rạch thời rộng mà sâu, trong thời điền địa phì nhiêu, nhơn vật lại phong thuần tục mĩ.

Như vậy thời Vĩnh-Long không những là một nơi thắng cãnh thanh kỳ, mà lại là một chốn danh lam thắng địa ; nên chi đời nào cũng sản xuất hiếm chi kẻ anh tuấn, trai lành gái tốt, thiệt là địa linh nhân kiệt. Nhưng xưa nay Chánh-Sữ và Ngoại-Sữ chép về sự tích và nhơn vật trong tỉnh Vĩnh-Long, thời chưa ai đề xướng mà kê cứu ra cho tường tận và sưu tập lại cho đủ. Vã lại nhiều người chỉ biết lịch sử những danh nhơn ngoại quốc, mà ít ai am tường những anh hùng liệt nữ nước nhà hoặc trong tỉnh hạt ; như vậy là một sự khuyết điểm trong giáo-dục. Nay hội Tương-Tế Vĩnh-Long đề xướng lần nầy là lần đầu, về chánh-sữ và ngoại-sữ những sự tích và nhơn vật trong tỉnh Vĩnh-Long, tưởng cũng là đều bổ ích chung vậy.

Việc kê cứu nầy phải có công phu, dẫn chứng cớ ở các Sữ-truyện rỏ ràng, để lưu làm một bài khảo cổ về lịch-sữ trong tỉnh và chia ra từng mục, đặt hiệu là : Vĩnh-Long Nhơn Vật Chí (Les Hommes Illustres de Vinhlong).

1· MỤC CHÁNH SỬ PHÂN LÀM HAI CHƯƠNG :

Chương thứ nhứt kể về các bậc Cựu-Thần, khởi tiên chép lịch-sữ cụ Quốc-Công Tống-phước-Hiệp và cụ Kinh-lược Phan-thanh-Giảng, dẫn điển tích ở các bộ sử « Tiền biên và chánh biên liệt truyện Đại-nam ».

Chương thứ nhì kể các danh nhân Tân-Pháp-Triền.

2e MỤC NGOẠI-SỬ, thì chép biên sự tích của những cự tộc danh gia, gốc tích ở tỉnh hạt, đã làm vẻ vang trong tứ dân : Sĩ, Nông, Công, Thương.

Văn-Thánh Văn-Miếu tỉnh Vinh-Long ở tại làng Long-Hồ, cách châu-thành hai cây số, thật là một nơi cổ tích, có

quan hệ đến phong hóa của nước Nam, thật là đáng kính cẩn, đáng tôn sùng ; mong rằng các bậc thượng lưu có thế lực trong tỉnh, tự lấy cái trách nhậm mở mang tri thức, rèn đúc đạo đức cho quốc-dân, mà bảo tồn lấy cổ-tích danh thắng, ấy là săn sóc đến phong hóa của nước Nam vậy.

Than ôi ! công đức của Cụ Phan-Thanh-Giăng, đến nay còn phưởng phất ở trong trí nảo, rực rở ở trên quyển sữ sanh nước mình, thì Văn-Thánh tỉnh Vinhlong ở tại làng Long-Hồ và miếu thờ tại làng Long-Châu, là rất đáng trân trọng bảo tồn vậy !

Danh dự anh hùng ở đâu ? ở nơi sữ sách ; sự nghiệp anh hùng ở đâu ? ở tại non sông: Sắc tướng anh hùng ở đâu ? ở loài giống xa, hoặc một đôi ngàn năm, gần hoặc một vài trăm năm, đương thuỡ trời nghiêng đất lệch, mới thấy anh hùng xuất hiện, làm nên sự nghiệp lưu lại đời sau.

Đương lúc bấy giờ, thời thế rất nỗi gian-nan, Cụ đã hết sức duy trì, mà sự thế đã đáo đầu, không thế vản hồi được nữa, Cụ muốn cho trọn đạo làm tôi, hết lòng với nước, nên cái khổ tâm ấy, vạn bất đắc dỉ, mới phải mượn chén thuốc độc nọ mà dải bày. Như Cụ, thật đã không phụ với nước nhà, mà lại làm vẽ vang cho non sông nữa.

Hoặc có kẽ bẽ rằng quyên sanh như vậy đã thiệt mình, mà cũng không ích chi cho nước, sao được gọi là anh hùng? Ai ơi ! mở sữ mà xem, mới biết thung-dung tựu nghĩa. Như Cụ, thật là hợp với cái nghĩa «Thành-Nhân» của ông Khổng «Thủ-Nghỉa» của ông Mạnh vậy.

Hội Tương-Tế Vinh-Long, muốn nên sự tích của những đấng Công-Thần, có công nghiệp với dân Nam-Trung, mới ủy tôi lo phần kê cứu sự tích Cụ Tống-Quốc-Công và Cụ Kinh-Lược Phan, để trích biên thành sách vào chương chánh-sữ. Tiếc rằng sự tích không đũ, để công đồng lấm. Tôi lại nhớ đến quan Thự-Thượng-Thơ sung Cơ-Mật viện Tham-Tá tại Triều-đình Huế, là quan Nguyễn-Đăng-Tam, người đồng hương, nên chi tôi vội vàng gởi đến cậy ngài, ra ơn giúp tôi nên việc.

Rất may mắng cho lời tôi cầu xin, khiến ngài sẵng lòng chiếu cố, cậy quan Hường-Lô Tự-Khanh, tạm phài Cơ-

Mật (chánh tứ phẩm ấn quan) là quan Hồ-Đắc-Hàm, đến Sử-Quán sao giùm bản sự tích của Cụ Phan ở trong sử «Chánh biên liệt truyện Đại-Nam», lại dịch bản Hán tự ấy ra Quốc-Ngữ, Tiếp được hai bản ấy, tôi liền mời nhóm hội Tương-Tế Vinh-Long, điền ra tạ ơn ngài và quan Hường-Lô Tự-Khanh-Hồ, Đại-nhơn.

Đoạn tôi và ông Lê-văn-Bền, phó chủ hội Tương-Tế, và ông Huỳnh - Văn - Hinh, Hội - Viên thân hành về Vinh - Long, đến viếng ông Tống - Hửu - Định, (Phó Mười Hai) ở làng Long - Châu, người có sự - tích của Cụ Tống-quốc-Công, và cho chúng tôi chép thêm, nay dọn ra thành sách ; lại có khởi biên sự tích một vài bậc danh nhân Tân-Pháp Triều, cùng là những cự tộc danh gia, đã làm vẻ vang, đáng để làm gương trong xứ sở.

Ngoài việc sao chép thêm những văn-thơ sự tích, chúng tôi lại có hân hạnh, được ông Tống-hữu-Định, đưa đi quan sát Văn-Thánh, tại làng Long-Hồ. Nhơn đó chúng tôi có chụp ảnh mỗi nơi cổ tích ấy, để vào sách nầy, gọi là những chỗ danh thắng còn lại.

Văn-Thánh Văn-Miếu, là nơi thờ đức Khổng-Phu-Tử, là một đấng Thánh-Sư vạn đại, một vị thần linh thiên, đem cái Hán học mà gieo trồng, mà truyền bá khắp cả một phương Á-Đông ; (1) còn Văn-xương-Cát, cách Văn-Thánh mươi lăm thước tây, là nơi thờ Cụ Kinh-Lược Phan và những Công-Thần Nam-Trung. Hai nơi nầy có cái nét thiệt là cổ, thiệt là bền rộng, thiệt là mát mẻ, có cái vẻ vĩ-đại mà thái-bình, thái-bình mà oai nghiêm. Nhìn cột kèo hỏi còn chắc-chắn, móng tường còn bền chặt, người người lui tới ra vào không có mấy, nhưng thiên-hạ chưa hẳng đều vô tình hết, mà không còn một ai ngó đến.

Ôi ! Hình hài gởi trên mặt đất, tất có lúc mục, mà danh tiếng để trên mặt đất không bao giờ phai ! Đạo nhân-nghĩa trung-tín còn, thì ông Khổng-Tử mấy muôn đời cũng vẫn còn, không chết ! Chủ nghĩa tự-do còn, thì ông Rút-Sô (Rousseau) bao giờ cũng vẫn còn sống, học-thuyết tiến-

---

(1) Quyển nhì sẻ có diễn lịch-sữ Đức Phu-Tử rất minh bạch và sự tích đi viếng mã ngài ở bên nước Tàu. Mỗi nhà nên có một quyển để dành cho em cháu xem, nhứt là các bạn thanh niên nên biết tích đức Thánh. Coi đó thì sẻ biết công phu của tác giả khổ chỉ trong việc sưu tập các tích.

hóa còn, thì ông Đạt-Vin (Darvin) bao giờ cũng vẫn còn sống. Châu-Mỹ còn, thì ông Cờ-Rít-Tốp Cô-Lom (Christophe-Colomb) biết đến bao giờ chết ; nước Huê-Kỳ còn, thì ông Hoa-Thạnh-Đốn (Washington) biết đến bao giờ chết ; danh sống tức là người sống ; người đã khuất rồi mà tiếng thơm còn lại trong sử sách, lâu giài với non sông !

Xem xong, chúng tôi bèn đến viếng Miếu Cụ Tống-Quốc-Công, tại làng Long-Châu, ở về châu thành Vĩnh-Long. Khi vào đến Miếu, chúng tôi lại rất hân-hạnh, được gặp ông Đại-Hương-Cả, dẫn đi xem khắp cùng. Thật là một nơi cổ-tích ở giữa châu thành, được nguy nga hực hỡ mà oai nghiêm. Miếu nầy bổn-xã thờ một đấng Công-Thần từ triều Thế-Tôn Hoàng-Đế, là Cụ Quốc-Công Tống-Phước-Hiệp.

Tại đây, cũng có thờ Cụ Kinh-Lược Phan đồng một Miếu cùng Cụ Tống-Quốc-Công; thiệt là một nơi linh ứng, có bổn-xả hết lòng châu tất, hai kỳ hai mùa ôn hòa. Người Nam người Tàu, khi đi ngan qua, ai là chẳng lạnh mình, dường như thấy oai linh công-thần nhà Nguyễn, phưỡng phất bên cạnh mình vậy. Người trong xứ, khi có đều chi bất bình nhau, không phân giải hết được đều huất-ức, thường hay thách nhau rằng : « Tới Miếu quan Quốc-Công mà thề ». Lại cũng có nhiều việc tới tụng đình rối-rấm, một hai khi Tòa-sơ Vĩnh-Long, tùy tục người bổn xứ, cho phép hai bênkhiếu-nại,vào giữa Miếu mà thề. Nhiều việc xảy ra hiển hích, nên chi một ngày một thưa thớt lần, ít ai còn dám buông lời thách đố, vào Miếu mà thề nữa.

Nay Hội Vĩnh-Long Tương-Tế, được món vật kỷ-niệm rất qui báu nầy, đồng kính nhắc lại đây lời cám tạ quan Thượng-Thơ sung Cơ-Mật Viện Tham-Tá Nguyễn-Đăng-Tam, vì nhờ ngài mà hội chúng tôi có trọn đủ lịch-sử của Cụ Kinh-Lược Phan-Thanh-Giãng, nay in thành sách, để đồng-bang được tường tri sự nghiệp của một đấng Công-Thần, và quan Hường-Lô Tự-Khanh, chánh tứ phẩm ấn quan, tạm phái Cơ-Mật Viện, Hồ-Đắc-Hàm, có lòng thương, chép và dịch giùm cho Hội quyển biệt truyện của Cụ Phan.

Chúng tôi cũng cám ơn ông Phan-Thanh-Kỷ, hiện làm Tri-Huyện, Huyện Hòa-Vang, tỉnh Quãng-Nam, là chắt

của Cụ Phan, có lòng biên gởi đến Hội, tờ thế hệ đủ gốc tích và ngày giờ sanh Cụ Phan. Ông Tống-hửu-Định, (Phó Mười Hai), có lòng tốt, cho chúng tôi thêm sự tích về biệt truyện của Cụ Quốc-Công, Tống-Phước-Hiệp. Ông Ngô-Hóa, Hương-Cả làng Tân-Giai, soạn cho chúng tôi, một ít văn-thơ ngoại-sử, thuộc về tích Cụ Phan, mà người có công lưu tích bấy nay. Ông Nguyễn-Hữu-Nghĩa Đại Hương-Cả làng Long-Châu. Ông Nguyễn-Đình-Dỏng Hương-Cả làng Long-Hồ cho chúng tôi thêm sự tích về tỉnh Vĩnh-Long, Văn-Thánh, Văn-Xương Cát và Cụ Phan. Ông Đặng-Văn-Ấn, Hương-Chữ và những ông Hương-chức Hội-Tề làng Long-Hồ, có lòng tốt, đưa chúng tôi đi quan sát và chụp ảnh những nơi cổ tích.

Ông Dương-Lâm-Biền, thơ-ký Tòa-bố Vinh-Long và ông Nguyễn-Văn-Hành, cựu giáo-tập, Hương-Chánh làng Long-Hồ, giúp ích trong lúc chúng tôi đi khảo thêm sự tích nầy.

Chúng tôi cũng chẳng hề quên ơn ông Nguyễn-Thành-Điểm là một nhà thương-gia kị-nghệ, trong tỉnh Vĩnh-Long, có lòng tốt với chúng tôi. Người có cho chúng tôi, chẳng những được cái đặc quyền, trong khi cần dùng đi dứng các xe hơi của người, cùng những khi Hội Tương-Tế chúng tôi, ủy người đại diện, đi những việc nghinh hôn tang tế, hoặc trong tỉnh VinhLong, hoặc các hạt hướng tây Nam-Kỳ, mà đi xe hơi của người, thì được miễng cước quá giang. Khi chúng tôi về VinhLong, thì lại có cái hân-hạnh, được người cho mượn xe hơi nhà, dùng đi quan-sát các nơi cổ tích.

Bổn Hội nhiệt thành tìm những tích xưa mà cang thiệp về Nam-Sữ, soạn ra làm sách, cốt để các bạn tuổi trẻ trong nước nhà, đọc sách nước nhà, xem tích nước nhà, biết người nước nhà ngày trước, cũng lắm người hiếu nghĩa thanh trình, ăn ở có cương thường luân-lý, và giai-nhân tài-tữ cũng không kém gì nước ngoài. Vậy thì diễn tích người xưa, làm gương người đời nay, mở sách xem thấy tinh thần người đời cổ và những lời của các Cụ ngày trước di-truyền lại, còn rền-rỉ như tiếng đàn tiếng nhị tiếng trống ở bên tai, ở trước mắt người coi sách vậy. Ấy bổn hội soạn tích ở trong Nam-Sữ là chữ-ý như vậy. Sự

để tên đứng trước đứng sau, là tùy theo lúc hỏi đặng tích nào trước thì làm trước, đặng sau thì làm sau, chớ không phải nhuận thành một lần rồi mới sắp đặt thứ lớp, xin miễng chấp.

Sách nầy chúng tôi cốt kể truyện thật, không phải là truyện ngụ ngôn, nên chĩ chép những truyện có căn nguyên chắc chắn và có giá-trị về Sữ-Ký, cùng ao ước việc giữ-gìn cổ tích và phong tục trong xứ cho được trường tồn.

Vả các quan cựu trào tĩnh Vĩnh-Long còn nhiều, sự tích rất hay và giải không thể đem vào sách sữ một lần mà đủ hết được, thành ra sách phải dày người xem phải ngán; nên chi chúng tôi phân thứ tự và lục-tục mà kê cứu lần, mỗi kỳ sự tích một ít bậc công-thần và nối thêm lịch sử của những cự tộc danh gia trong tĩnh, như vậy mới đũ thời giờ và có thể đem hết được. Vậy quyển thứ nhì đương tiếp dọn liệt tích của những bậc công-thần và sưu tập thêm những truyện tích như là: Hiếu-tữ, Trung-Thần, Kỳ-nhân, Thiện-sĩ, Nghĩa-sĩ, Liệt-nữ, Trinh-nữ Nghĩa-phu Tiết-phụ, Hào kiệc anh hùng, cùng những truyện xưa tích cũ của mỗi nơi trong tĩnh hạt ; nên kính xin các bậc hão tâm trong xứ sỡ, nghĩ cho là việc ích chung, có chuyện ích nào lạ hay, đáng để đời làm gương nhắc tích, bổ ích cho hồn Luân-Lý, xin vui lòng biên chép gởi đến tác-giã dưới đây, thì chúng tôi rất tham cãm và đa tạ.

Tác-Giã : NGUYỄN-VĂN-DẦN tự HOÀ-TRAI
Cựu Phó Đốc-Học trường Nguyễn-xích-Hồng,
Chũ Hội Vĩnh-Long Tương-Tế
Ở đường Verdun số 115.— Saigon.

NGUYỄN-ĐĂNG-TAM
THỰ THƯỢNG-THƠ
Sung-Cơ-Mật-Viện Tham-Tá
HUẾ

Huế, le 27 Mars 1925

Cher Monsieur NGUYỄN-VĂN-DẦN,

Kính thăm huynh-ông và quí-quyến được khương thái, tôi và gia-quyến tôi ngoài nầy đều an hão.

Hôm 2 Mars courant tôi tiếp thơ huynh-ông và nhờ tôi cho đi khảo cứu mà chép sự tích quan Kinh-Lược S. E. Phan-Thanh-Giãng, thì tôi mau mau cậy một ông quan trong viện Cơ-Mật là ông Hồ-đắc-Hàm, Hường-Lô Tự-Khanh, (Chánh tứ phẩm ấn-quan) tạm phái Cơ-Mật, ra Sữ-Quán khảo cứu liền. Nay đã cứu xong rồi, viết ra một bản chữ Hán và dịch một tập chữ Quốc-ngữ, hai bản ấy tôi gởi theo đây, xin huynh-ông soạn chữ Quốc-ngữ lại, rồi sẻ in như lời huynh-ông nói trong thơ.

Việc công chép sự tích ấy và giấy, xin huynh-ông đừng luận đến mà vô ích.

Huynh-ông được thơ nầy, xin điền giây thép ra cho tôi rỏ, kẻo trông và sợ mất.

Nay kính
NGUYỄN-ĐĂNG-TAM

ETABLISSEMENTS
NGUYỄN-THÀNH-ĐIỂM
VĨNH-LONG

Vĩnh-Long, le 3 Avril 1925

A Monsieur NGUYỄN-VĂN-DẦN
Président de la Société Mutuelle des Originaires
de Vinhlong-Sadec
à SAIGON

Kính Ngài,

Tôi rất phục tình cho sự lập cuốn « Vĩnh-Long nhơn vật chí » cũa ngài để châm nom nghiện cứu.

Thật là may mắng cho ta ngày nay, còn người lo việc trước sau, vậy mới rất thâm thúy, rất vẽ vang cho người bổn tĩnh.

Giá trị một cuốn sách mà diễn sự tích nước nhà mình, trước mắt mình là một giá trị cao trọng, sấp năm sấp bẩy của sự tích tha phương, mà mình lẫn nhắc.

Tôi vì công việc buộc ràng, không thể phụ-sự cùng ngài cho tận, trong lúc đi quan sát những sự tích đây được vậy tôi xin hiến cùng ngài une carte gratuite de circulation sur les camions de mes lignes postales. Ấy là trước tôi tỏ tấm lòng thành thiệt, sau cầu cho ngài làm nên quyển sách qui báu nầy, cho chúng ta ngày sau còn một dấu tích để làm kỷ-niệm cao thượng sâu xa.

Khi ngài đến Vinhlong, tôi sẽ hết lòng phụ ngài lúc ngài có việc dùng tôi.

Ít hàng thô bĩ, thơ bất tận ngôn.

NGUYỄN-THÀNH-ĐIỂM.

NGUYỄN-ĐĂNG-TAM
THỰ THƯỢNG-THƠ
Sung-Cơ Mật-Viện Tham-Tá
HUẾ

Huế, 12 Mai 1925

GỞI CHO ÔNG LÊ-VĂN-BỀN
Phó chủ Hội
Vĩnh-Long Tương-Tế

VĨNH-LONG TƯƠNG TẾ HỘI

LÊ-QUÂN-HẦU kỷ hạ,

Thưa Ngài,

Tiếp thơ ngài thay mặt qui Hội cảm ơn tôi về quyển biệt truyện Cụ Phan-Thanh-Giãng, tôi lấy làm vinh hạnh lắm.

Xét lại các bậc danh nhơn cận đại nước nhà, ít người được tư cách hoàn-toàn, như Cụ, Cụ sinh gặp lúc thời thế gian-nan, rất nên khó xữ, thế mà Cụ đối với Triều - Đình và Bảo-Hộ, đã khéo giử được « Trung-Nghĩa » lưỡng toàn, thật đáng làm gương cho lai-giả. Qui-Hội mới lập nên, mà bắt đầu nghĩ đến việc ghi chép sự-tích của Cụ, trước để kỷ niệm lấy danh-nhơn xứ-sở, sau dễ làm một bài học cho đồng bào ; sự hành-vi ấy có một ý nghĩa rất cao thượng, tôi lấy làm phục lắm.

Thiết tưởng về phần riêng tôi, không những không dám kể công với qui-hội, mà lại nên cám ơn bạn củ là ông DẦN đã có lòng thanh-nhã mà phó thác cho tôi một cái nghĩa-vụ rất vẽ-vang. Ước gì Qui-Hội được thịnh vượng lâu giài, tôi lấy làm mong mỏi lắm.

Sau nầy tôi đã đem lời ngài dặn mà chuyển tường lại với ông quan đã chép và dịch quyển truyện ấy ra chữ Quốc-Ngữ.

Gió sen ngào-ngạt, kính chúc bình-an.

Kính-Bút
NGUYỄN-ĐĂNG-TAM

PHAN-THANH-KỸ
TRI-HUYỆN
DE
Hòa-Vang
TOURANE

Hòa-Vang, le 9 Juin 1925

(Thơ gởi cho Cụ Thượng-thơ Nguyễn-đăng-Tam)

Bẩm cụ lớn,

Lạy kinh lời hầu thăm Cụ lớn thăng an và qui-quyến an hão.

Con vâng thơ Cụ lớn gởi hỏi ngày sanh và thế hệ của cố con, để gởi cho ông Nguyễn-văn-Dần làm sách, vậy các ngài có lòng nghĩ đến, các bậc tiền nhơn trong xứ sở mình, mà làm để truyền dấu tích về sau, con lấy làm đội ơn vô cùng, nhưng vì Gia phổ và Lý-lịch ở Huế, con phải gởi thơ về lấy, nên có chậm đi, nay con xin biên sau nầy để Cụ lớn xem, còn Lịch-Sữ của cố con thời nhiều lắm, có đến 25 tờ giấy, trong liệt truyện chép không đủ, có Lý-lịch ở nhà thời rỏ hơn, nhưng nhiều lắm, phỏng dịch ra chữ quốc-ngữ đến 15 ngày mới rồi, không biết Cụ lớn có cần xem không, dạy cho con biết, con sẻ xin dịch gởi ra sau.

Vậy xin kính lời đội ơn Cụ lớn và xin đính cai nguyên thơ của M. Dần gởi nạp lại.

Nay bái thơ,

MÔN HẠ
PHAN-THANH-KỸ

TỈNH VĨNH-LONG

Diện-Tịch

Bắc	giáp	Tỉnh	Mytho
Nam	»	»	Cantho
Đông	»	»	Travinh
Tây	»	»	Sadec

Nhơn số : 165.884.— Cách Saigon 120 cây số.

Đường thủy mỗi ngày tàu khởi chạy tại Saigon, 9 giờ tối. (trừ ra ngày chúa nhựt không có tàu chạy); qua ngày sau lối 12 giờ trưa tới Vĩnh-Long.

Đường bộ : Mỗi ngày tại chợ mới Saigon có xe hơi chạy lối 5 giờ sáng, tới Vinhlong lối 9 hoặc 10 giờ cũng buổi sớm mai, và một chuyến chạy 9 giờ sớm mai thì lối 3 hoặc 4 giờ chiều tới Vinhlong.

Vinhlong là nơi trung ương đường bộ và đường thủy đi các xứ hướng tây Nam-kỳ và cũng là chỗ trung ương đường tàu chạy đi Lục-tỉnh, Nam-Vang (Cao-Miên) và Lào.

THỔ SẢN TRONG XỨ NHƯ LÀ :

Lúa, nhiều giống tốt chẳng những không kém, mà lại có phần tốt hơn lúa nơi hậu giang, vả lại đường chỡ chiên với Saigon rất tiện và mau. Các hãng và các nhà máy lúa Annam nên đặt nhiều chành lúa tại tỉnh Vinhlong để ăn lúa Vinhlong, Sadec, Long-Xuyên rất tốt và thơm cơm hơn các nơi.

Cau, Dừa, Mía, Dâu, Bắp, Khoai, Đậu, Cam, quít, cây trái đủ thứ.

Xứ Nam-Vang (Cao-Miên) thạnh dùng thổ-sãn của tỉnh Vinhlong.

Ngày nào các Nước rỏ được, mà đến ăn thổ-sãn tỉnh Vĩnh-long, thì rất tiện lợi về bề chỡ chiên lắm.

ĐỀ ĐỊA-ĐỒ NAM-KỲ

Nầy ai ra sức phá thiên-hoang ?
Cỏi đất Nam-kỳ mỡ rộng toang ;
Tàu ngược Ai-lao không cách trở,
Đường về Cam-Bốt có khang trang;
Long giang đầm thấm thêm màu tốt,
Âu hãi, thông đồng tiện lối sang;
Ăn quả ngày nay nên nhớ kẽ,
Biết bao công nghiệp Đức Cao-Hoàng !

— XIII —

VĨNH-LONG TỈNH

Số Tổng Làng

Tỉnh Vĩnh-Long phân làm 4 quận, 13 tổng và 83 làng

QUẬN CHÂU-THÀNH.— 4 Tổng, 28 làng

Tổng Bình-An : 8 Làng

Làng	An-Hiệp	Làng	Tân-Giai
»	Lộc-Hòa	»	Tân-Hạnh
»	Phước-Hậu	»	Tân-Hòa
»	Tân-Bình	»	Tân-Ngãi

Tổng bình-Long : 7 Làng.

Làng	Long-An	Làng	Long-Hồ
«	Long-Châu	«	Long-Phước
«	Long-Hiệp	«	Long-Phước-Tây
		«	Phú-Đức

Tổng Bình-Hưng : 7 Làng

Làng	An-Thành	Làng	Ninh-Thuận
«	Bình-Lương	«	Phụng-Đức
«	Bình-Long	«	Phú-Hiệp
		«	Tân-Đông

Tổng Bình-Thiềng : 6 Làng

Làng	Bình-Hòa	Làng	Long-Thạnh
«	Bình-Tịnh	«	Sơn-Đông
«	Long-Mỹ	«	Thiền-Đức

QUẬN CHỢ-LÁCH.— 3 Tổng.— 14 Làng

Tổng Bình-Thạnh : 4 Làng.

Làng	An-Hương	Làng	Nhơn-Phú
«	Mỹ-Điền	«	Phước-Thủy

Tổng Bình-Xương : 5 Làng.

Làng	Bình-Sơn	Làng	Tân-Thanh
«	Phú-Bình	«	Thới-Định
		«	Vĩnh-Phước.

Tổng Minh-Ngải : 5 Làng.

Làng An-Thới	Làng Hưng-Long
« Hòa-Hiệp	« Nghĩa-Thiện
	« Tân-Thạnh

QUẬN VŨNG-LIÊM.— 3 Tổng, 19 Làng.

Tổng Bình-Hiếu : 5 Làng.

Làng Hiếu-An	Làng Hiếu-Ngải
« Hiếu-Liên	« Hiếu-Nhơn
	« Hiếu-Thuận

Tổng Bình-Quới : 5 Làng.

Làng Quới-Hiệp	Làng Thanh-Bình
« Tân-an-Đông	« Thanh-Phú
	« Trường-Thọ

Tổng Bình-Trung : 9 Làng.

Làng Quãng-Đức	Làng Trung-Hòa
« Quãng-Phong	« Trung-Hưng
« Trung-Điền	« Trung-Tín
« Trung-Hậu	« Trung-Trạch
	« Trung-Trí

QUẬN TAM-BÌNH— 3 Tổng, 22 Làng.

Tổng Bình-Chánh : 6 Làng

Làng An-Hội	Làng Chánh-Hòa
« Chánh-An	« Chánh-Hội
« Chánh-Hiệp	« Tân-Phong

Tổng Bình-Phú : 10 Làng.

Làng Mỷ-Hưng	Làng Phú-lộc Đông
« Mỷ-thạnh-Trung	« Phú-Quới
« Phú-Ân	« Phú-Trường
« Phú-Hậu	« Phú-trường-Đông
« Phú-Lộc	« Phú-Yên

Tổng Bình-Thới : 6 Làng.

Làng Hòa-Bình	Làng Thới-Hòa
« Hội-Luông	« Trường-Lộc
« Tân-an-Tây	« Xuân-Hiệp

NHỮNG CHỢ LỚN TRONG TỈNH

Chợ Long-Châu (Vĩnh-Long) Chợ-Lách
« Ngã-Tư Vũng-Liêm
« Tam-Bình

NHỮNG SỞ ĐIỀN TÍNH TRONG TỈNH

Vĩnh-Long, Chợ-Lách, Vũng-Liêm, Tam-Bình, Cái-Nhum.

CỬU-LONG-GIANG

Ngọn nước Mê-kong giáp với Tàu,
Chia hai sông trước với sông sau ;
Ngược xuôi sáu ngã quanh co khác,
Trên dưới ba hàng dín-dấp nhau ;
Xem thể hình rồng nằm có khúc,
Dung chi loài sấu dựa theo bàu ;
Minh-mông một giải nhình thăm thẳm,
Than thở vì ai khuấy đục ngàu.

CÙ-LAO BA

Phù châu ba hột giữa dòng chiên,
Đón gió ngăn dông giúp khách thuyền ;
Nước chảy chung quanh do tạo hóa,
Đất bồi bốn phía bởi thiên nhiên ;
Bần xanh từ cụm reo reo thổi.
Sóng bạc đòi cơn bủa bủa liền ;
Kiến, cát, bùng tên ai chẳng sợ.
Thương hồ qua lại thảy đều kiên.

— XVI —

VĨNH-LONG TỈNH

Long-Hồ thôn.

TIỂU-TRUYỆN.

Năm Giáp-Tý, niên hiệu Gia-Long thứ ba (1804), khi ấy Vĩnh-Long còn hiệu là Vĩnh-Thanh-Trấn, Định-Diễn Châu, Bình-Dương Tổng, Long-Hồ Thôn.

Năm Gia-Long thứ 2 (1812) tạo thành Vĩnh-Thanh-Trấn, phân lệ luật nghiêm rghị, các việc sắp đặt lệ luật mới.

Năm Qui Tỵ, niên hiệu Minh - Mạng thứ 14 (1833), cải Vĩnh-Thanh-Trấn làm Vĩnh-Long-Tỉnh.

Năm Minh-Mạng thứ 17 (1836), tháng giêng, có lập thủy trường đề dẫy ghe ô, ghe lê.

Tháng chín năm ấy có chỉ dụ của Hoàng-Đế :

1o Cải Định-Diễn-Châu làm Định-Diễn-Phủ,

2o Cải Bình-Dương-Tổng làm Bình-Long-Tổng ;

3o Phân làng Long-Hồ làm bốn thôn.

TẶNG CUỐN VĨNH-LONG NHÂN VẬT CHÍ

Nhân-Vật-Chí, công sức Đốc Dần,
Ra tay ghi chép chuyện tiền nhân ;
Tống-Phan mắt lấp mươi triều chúa,
Danh-giá còn nêu một sữ thần ;
Gạt liễu sông Rồng doi nhảy tới,
Làng thi ấp Phụng dạn đi lần ;
Việt dân nghe đến đề thi tặng,
Đâu dám khoe khoan ngọn bút Trần.

NGUYỄN-VĂN-SỞI
tự Bồng-Dinh.

--- XVII ---

VĨNH-LONG PHONG CẢNH

(Dụng hớn thí nhứt thủ)

Nhân-vật phiền ba tự cổ danh,
Vỉnh-Long phong cảnh tuyệt trần thanh ;
Giang-Đầu nhứt thể đơn Hồng-Lạc,
Tiên-Đảo song chu bích thụ hoành,
Đăng ảnh quang liêng tinh nguyệt ảnh.
Điều thinh ca xướng quãn huyền thinh,
Văn-Lâu khách quá dư ngâm cãm,
Vỏ hậu xanh xuân tợ hữu tình.

PHAN-TRƯỜNG-THỌ

tự LONG-GIANG

— XVIII —

SỰ TÍCH VĂN-THÁNH MIẾU TẠI TỈNH VĨNH-LONG

Miễu Văn-Thánh tỉnh Vĩnh-Long, lập tại làng Long-Hồ, năm giáp-Tý niên hiệu Tự-Đức thứ 17 (1864) ngày mồng mười tháng mười một Annam.

Hội tổ chức việc lập Miếu ấy là những quan cựu trào ba tỉnh Vĩnh-Long, An-Giang, Hà-tiên, với hương chức và nhơn dân đậu lại đặng số tiền 30000 quang, đều đem dùng vào việc cất Văn-Thánh.

Năm Bính-Dần, niên hiệu Tự-Đức thứ 19 (1866) ngày mồng tám tháng chạp có thuyết lập một hội để bảo thủ Văn-Thánh, lấy hiệu là « SÙNG CHÁNH HỘI ».

Qui danh các quan cựu trào đứng lập Văn-Thánh kể ra sau nầy :

1° Hà-Tiên Tỉnh, Tuần Vủ « Lê Nguyên »

2° Vĩnh-Long Tỉnh, Hàn lâm Thị Giãng Học Sĩ, lảnh Đốc Học « Nguyễn Thông »

3° An-Giang Tỉnh, Án-Sát Sử, « Phạm-Hữu-Chánh. »

4° Các quan Phủ, Huyện, Thương-Biện, cữ-nhơn, Tú-Tài, Học-Sanh.

Hội biện và Hương-chức trong làng cọng là 78 ông.

Năm Đinh-Mảo (1867) nhà nước Tân Trào, giao Văn-Thánh lại cho làng Minh-Hương phụng lảnh, lúc ấy ông Bá Hộ Trương-Ngọc-Lan (Bá Hộ Nọn) đứng phụng thủ.

Khi ông Bá Hộ Nọn qua đời, có con là Trương-Văn-Lộc, giao lại cho làng Long-Hồ phụng thủ, vì buổi ấy làng Minh-Hương đã điêu tàng, không người gìn giữ.

Làng Long-Hồ lảnh phụng thủ Văn-Thánh là từ năm Kỷ-Sữu, niên hiệu Thành-Thái nguyên niên (1889) ngày 20 tháng sáu Annam. Từ ấy bổn thôn gìn giữ cúng tế xuân đinh thu đinh và mỗi năm đến ngày mồng 4 và mồng năm tháng bảy Annam cúng tế Cụ Kinh Lược Phan-Thanh-Giãng.

Năm 1901-1902 thầy Phó-Tổng, Tổng Bình-Long là Tống-hữu-Định (Phó Mười Mai) có lập hội Văn-Thánh và hiệp Hương-chức đi khuyên tiền Lục-Tỉnh và nhà nước Langsa có xuất công nho, để tái tạo sùng tu Văn-Thánh lại.

Cliché Ng-c-Hòa *Photo d'Art* Phú-Toàn

Ãnh Văn-Thánh-Miếu tĩnh Vinh-Long, tại làng Long-Hồ.
Đứng trước sân là chức Việc Hội-Tề làng Long-Hồ
Với một vài ông Hội-Viên, Hội Vinh-Long Tương-Tế

Năm 1901 Cô-phủ-Y, tộc danh là Trương-thị-Loan, lịnh ái của ông Bá-Hộ-Nọn, có cúng cho Văn-Thánh, 10 mẫu 40 sào, giao cho Hội Văn-Thánh trên đây thâu huê lợi, gìn giữ một phần ba để lễ giỗ mẹ ruột, cha ruột và cha chồng của cô Phủ; còn lại hai phần ba để lại mà đóng thuế ruộng và tu bổ Văn-Thánh.

Qua năm 1909 Hội Văn-Thánh thôi gìn giữ, cô Phủ Y lấy lại mà giao cho làng Long-Hồ cũng y như lời giao cho Hội Văn-Thánh vậy.

Năm 1915 cô Phủ Y có cúng thêm một sở ruộng là một mẫu 50 sào và 12 sào vườn để làm hương Hỏa, mỗi năm đến ngày 14 tháng 10 Annam, cúng tế các Quan cựu trào qua đời.

Đền Văn-Xương-Cát là lấy huê lợi ruộng đất của cô Phủ Y cúng, làm của dự trử mà cất. Đền nầy thờ Quan Kinh-Lược Phan-Thanh-Giảng và các quan cựu trào, ở về phía hửu và cách Văn-Thánh mười lăm thước tây.

Đền Văn-Thánh và Văn-Xương-Cát giao cho làng Long-Hồ giử mà lo việc cúng tế từ năm 1909 tới 1914. Từ năm 1915 chi nay thì làng giao lại cho ông Nguyễn-Đình-Dỏng, Hương-cả làng Long-Hồ phụng thủ mà lo việc cúng tế. Lại Quan Đốc-Phủ LÊ QUANG-LIỀM (kêu là BẢY) khi còn ngồi quận châu thành Vĩnh-Long, ngài rất ân cần chốn Văn-Thánh và Văn-Xương-Cát, có sức trát cho ông Hương-Cả lo việc tế tự hai nơi ấy. Từ ấy chi nay ông Hương-Cả tất tâm lo việc tế tự và sữa san hai ngôi nầy rất có công phu, đáng ghi công người lo lắn vậy.

Tiện đây Hội Vĩnh-Long Tương-Tế kính chường một ý kiến, trông mong bậc Thượng-Lưu trong xứ nên để ý đến. Vã người nước Văn-Minh hằng lấy việc lớn lao trong xứ trong nước mà đặt lề kỷ - niệm về sau, thiệt ý kiến ấy rất nên cao thượng ! Nước Nam ta mong nhờ ơn Đức Kim-Thượng Khải-Định lập lễ kỷ-niệm đại khánh tiết mỗi năm là ngày mồng 2 tháng năm Annam, để quan niệm đến công ơn Đức - Cao - Hoàng gian-nan gầy dựng một cỏi sơn hà Nam-Việt ! Lễ ấy toàn xứ trung-Kỳ đều hoang nghênh rất long trọng lắm, rất xứng đáng làm người trong nước ăn quả nhớ kẻ trồng cây, là công nghiệp Đức Cao-Hoàng năm.

xưa ! Vậy ước mong người Nam-Kỳ ta nhứt là trong tỉnh Vĩnh-Long, hiện còn Văn-Thánh Văn-Miếu, nên lưu ý đến mà thiết lập lễ kỷ-niệm nầy mỗi năm tại Văn-Thánh Miếu Vĩnh-Long, tưởng củng là hạp với lẻ phải vậy, để duy trì thế đạo luân-lý ! Mong thay !

Dưới đây trích lục một bài của các quan Nam-Triều đặt ra, để hát mầng lễ kỷ-niệm đại khánh tiết trong nước, mỗi năm là ngày mồng 2 tháng 5 annam :

Rỡ ràng ngọc chúc kim giai,
Mầng nay an lạc nhớ ngày gian nan ;
Rượu sen dâng chúc chén vàng,
Gọi là kỷ-niệm Cao-Hoàng năm xưa !

QUAN TRIỀU NAM KHÂM MẠNG ĐẠI THẦN MẦNG VĨNH-LONG CÓ VĂN-THÁNH, CÓ ĐẾN YẾT MIẾU VÀ LƯU TẶNG MỘT CÂU LIỀN NHƯ VẦY :

« Xuân thu hà đẳng càng khôn, đạo tại ngũ kinh song nhựt nguyệt».

« Châu tứ biệt thành vỏ trụ, đồ qua Lục - Tỉnh nhứt cung tường »

Hậu Học, Hiệp Biện Đại Học Sĩ, lảnh văn học bộ Thượng-Thơ, sung Bộ Chánh Đại-Thần, quãng quốc-sử quán Tổng Tài, Kiêm Quốc-tử Giám An-Xuyên Nam, cổ quân long cang

CAO-XUÂN-DỤC, bái-đề.

ĐỀ VĂN-THÁNH

Bấy lâu đàng hạnh lạnh mùi hương,
Cám cảnh tổng làng ráng sữa đương,
Trên Thánh chín trùng an điện bệ,
Dưới hiền bãy chục kín phong sương,
Xưa còn gió ngỏ lay cờ đế.
Nay hết nhện rường bữa lưới vương;
Sáu tỉnh xô bồ cơn gió bụi,
Vĩnh-Long phong tục giữ như thường.

ĐỖ-MINH-ÁGIM

Cliché Ng-c-Hòa. *Photo d'Art* Phú-Toàn

Ảnh « Tống-Quốc-Công Miếu » tại làng Long-Châu, tỉnh Vinh-Long
Tại đây cũng có thờ Cụ Kinh-Lược PHAN-THANH-GIẢNG
Đứng trước thềm là Chức Việc Hội-Tề làng Long-Châu với một
Vài ông Hội-Viên Hội Vinh-Long Tương-Tế

MỤC CHÁNH SỬ

CÁC BẬC CỰU-THẦN

Sự tích Cụ quốc-công Tống-phước-Hiệp

Cháu Cụ Tống-phước-Trị

Triều Thế-Tôn Hoàng-Đế, Cụ Tống-phước-Hiệp làm quan Lưu-thủ tỉnh Long-Hồ.

Đến đời Đức Duệ-Tôn năm thứ sáu, mùa đông, người Xiêm cướp đất Hà-Tiên, ông Trịnh-Thiên-Tứ phải chạy qua Trấn-Giang, đem việc binh mà cấp báo. Cụ Phước-Hiệp nghe báo, bèn đem thuyền binh đến viện, đóng quân tại tỉnh Châu-đốc. Quân Xiêm lui vào rạch cùng, binh triều rược theo kiệp, chém được ba trăm thủ cấp giặc, đoạn quân Xiêm bỏ thuyền mà chạy.

Qua năm Giáp-Ngũ thứ 9, giặc Tây-Sơn nổi dậy cướp tỉnh Bình-Thuận và tỉnh Gia-Định, quan Điều khiển là ông Nguyễn-cữu-Đàm giao cho Cụ Phước-Hiệp và quan Cai Bộ là ông Nguyễn-Khoa-Tuyền, lãnh tướng sĩ năm dinh và làm tờ hịch, để vời binh nghĩa các đạo. Khi ấy quân thủy quân bộ cũng đều tới, đánh với giặc lấy lại được Phủ Bình-Thuận, Phủ Diên-Khánh và Phủ Bình-Khương, rồi đóng quân tại Vân Phong (Hòn-Khói, thuộc tỉnh Khánh-Hòa), để cự địch với giặc. Mùa đông năm ấy, binh chúa Trịnh phạm chỗ đô thành Thừa-Thiên, xe đức Duệ-Tôn ngự vô Quảng-Nam. Mùa Xuân năm Ất-Vì ngự vào Gia-định, rồi lại trở về đường thủy tới cữa biển Vân-Phong (Hòn-Khói). Cụ Phước-Hiệp với ông Nguyễn-Khoa-Thiên đến rước, đức Duệ-Tôn phong cho Cụ Phước-Hiệp làm quan Thiết-Chế, tước là Kỉnh Quận-công đem binh lấy tỉnh Phú-yên. Nghe rằng đức Đông-Cung bị giặc Tây-Sơn bắt, Cụ Phước-Hiệp khiến quan Tri-Huyện là ông Bạch-Doãn-Triều, nói với quân giặc rằng: «Trả đức Đông-Cung lại cho ta nếu không vâng lời thời binh Triều kéo đến, thì không đường mà chạy ».

Tên đầu giặc là Nguyễn-văn-Nhạt sợ lắm, dã đò khiến

người xin đầu, Cụ Phước-Hiệp tin lời không phòng bị; vừa gặp Nguyễn-văn-Huệ, sáp đánh, binh triều lui lại ở tại Vân-Phong (Hòn-Khói) Cụ Phước-Hiệp khiến ông Phước-Hòa giữ chỗ Ô-Cam, tướng giặc là Lý-Tài đem tỉnh Phú-Yên đầu với Cụ Phước-Hiệp. Đức Duệ-Tôn khiến thâu dụng ông Lý-Tài, nhưng phải theo Cụ Phước-Hiệp sai cắt. Khi trước trận giặc tỉnh Phú-Yên, thì tướng giặc là tên Nghĩa, làm tiên phuông, đánh phá quân Triều, Cụ Phước-Hiệp cả giận lắm, lại nhơn có ông Tôn-thất-Chi dụ tên Nghĩa về đầu, bắt giết nó với lũ bộ hạ của nó có hơn 50 người.

Qua năm Bính-Thân, giặc Tây-Sơn vào cướp tỉnh Gia-Định, Cụ Phước-Hiệp đem binh vào cứu, khi đã đến chỗ rồi, bèn ra mắt đức Duệ-Tôn, đến mùa hạ năm ấy, thời Cụ Phước-Hiệp mất.

Khi trước Cụ Phước-Hiệp trấn tỉnh Long-Hồ; làm việc chánh có ơn, dân thương yêu như cha mẹ, vã lại Cụ là người khẳn-khái lại có tài lực. Cụ thường lấy việc đánh giặc làm gánh của mình, cho nên ai cũng nương dựa, đến khi Cụ mất, dân tình đều than khóc, kẻ làm ruộng ngưng cày, người đi buôn thôi nhóm chợ trọn ba ngày.

Đức Duệ-Tôn thương tiếc lắm, tặng cho Cụ tước Hửu-Phủ quốc-công, lập miếu thờ tại tỉnh Long-Hồ, xuân-thu qui-tế. linh hiển lắm, đến nay thờ phụng không thôi.

Hiệu Gia-Long năm thứ 9, Hoàng-Đế bang đem vào Miếu Trung Tiết Công-Thần ; đến đời vua Minh-Mạng mới phong cho Cụ là Trung đẳng Thần, đem tế về Miếu Hội-đồng.

NHỮNG CÂU ĐỐI TẠI MIẾU CỤ QUỐC CÔNG TỐNG-PHƯỚC-HIỆP

1·) — Quốc bộ gian-nan khôn ngoại thân tiên hàn nhạt vỏ,
Công triều túc tịnh Nam-Trung danh bá thiệu châu văn,

2·) — Quốc vận tá hoàng kỳ, hoanh liệc cương trường đa diệu toán,
Công qui bình nam địa nguy nga miếu vũ trước anh linh,

3·) — Quốc sự cần lao chấn lử ban sư chương mậu tích,
Công trù thiện sách phan long phụ phụng hiển quị danh,

4·) — Quốc vận trung hưng lân cát thinh danh thiên cổ tại,
Công bình chánh đại long thành hương hỏa vạn niên xuân,

5·) — Quốc tộ miêng miêng tự trấn hùng phiên lưu huệ trạch,
Công qui hích hích nhơn phong hóa vũ trước anh linh,

6.) — Quốc trái thù lao thất thổ khai cương hưng lễ nhạt,
Công triều táng trợ hòa Nam định Bắc bá văn chương,

7·) — Quốc sự tán quân công nhơn hậu chánh thanh lưu định viễn,
Công triều bao thạnh đức dân khương vật thụ trước Long-châu,

8·) — Quốc độ văn minh tiết tấu tân nhân vật,
Công triều phong hóa ung dung cựu sơn hà,

9·) — Quốc trị trấn long giang dân xưng phụ mẫu,
Công triều hưng hồng nghiệp để tác cổ quăng.

MỤC CHÁNH SỬ.--- CÁC BẬC CỰU THẦN

Sự tích Cụ Phan-Thanh-Giảng

Nam-Kỳ Kinh-Lược Đại-Thần (Vice-Roi de Cochinchine)

ĐOẠN THỨ NHỨT

Thế-hệ của Cụ Phan-Thanh-Giảng

Cụ Phan-Thanh-Giảng tên chử là Tịnh-Bá và Đạm-Như hiệu là Lương-Khê, biệt hiệu là Mai-Xuyên. Tổ tiên ngài là người nước Tàu, đến cuối đời nhà Minh mới sang qua nước Nam, ở tỉnh Bình-Định; đến lúc giặc Tây-Sơn mới vời vào nhập tịch tại làng Vĩnh-Bình, thuộc tỉnh Vĩnh-Long (1).

Cụ sanh tại giờ thình, ngày 12 tháng mười, năm Bính-thình, về niên hiệu Cảnh-Hưng nhà Lê thứ 57, tức tây lịch là năm 1796.

Ông nội là Phan-Thanh-Tập, tự Đạo-An, hiệu Ngẫu-Cừ Tiên-sanh.

Bà nội là Huỳnh-Thị-Học.

Ông thân là Phan-Thanh-Xáng, tự Văn-Ngạn, hiệu Mai-Thự tiên-sanh.

Bà thân là Lâm-Thị-Phần.

Cụ Thanh-Giảng lúc nhỏ đã có tiếng học giỏi. Năm Minh-Mạng thứ 7 (1826) thi đậu Tấn-sĩ, khai khoa trong xứ Nam-kỳ.

ĐOẠN THỨ II

Bước sơ khởi của Cụ Phan-Thanh-Giảng

Trong đường quan lại

Cụ Thanh-Giảng bắt đầu thọ hàm Hàn-Lâm viện Biên-Tu, bổ chức Lang-Trung Bộ-Hình, rồi làm chức Tham-Hiệp (2) tỉnh Quảng-Bình.

---

(1) *Từ Tân trào phân tỉnh lại, thì làng Vĩnh-Bình ở nhằm về tỉnh Bến-Tre.*

(2) *Tức là chức Tuần-Vũ*

Cliché Ng-C-*Hòa*. *Photo d'Art* Phú-Toàn

Ảnh « Văn-Xương-Cát » tại làng Long-Hồ, tỉnh Vĩnh-Long
Miếu thờ Cụ Kinh-Lược PHAN-THANH-GIẢNG

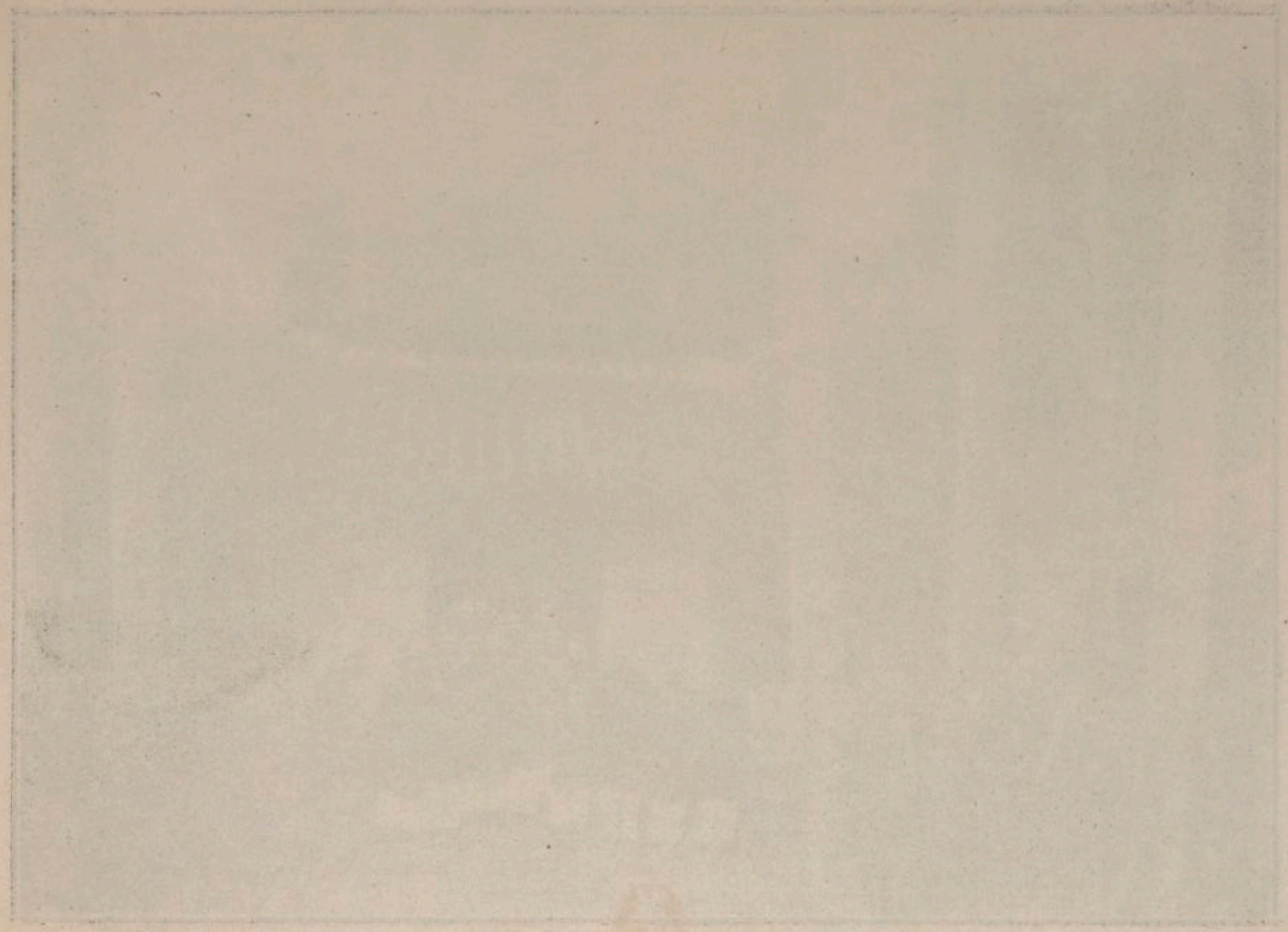

Năm Minh-Mạng thứ 9 (1828) quyền nhiếp chức Hiệp-Trấn (1) tỉnh Nghệ-An, rồi trở về tỉnh Quãng-Bình.

Năm thứ 10 (1829), thự Thừa-Thiên Phủ, Phủ-Doản.

ĐOẠN THỨ III

Cụ Thanh-Giảng chầu hoàng-đế lần thứ nhứt

Khi Cụ Thanh-Giãng còn thự Thừa-Thiên Phủ, Phủ-Doản, một ngày kia vào chầu, Hoàng-Đế nghĩ rằng Cụ trước có ở Nghệ-An, nên mới hỏi đến việc Trấn-Ninh. Cụ tâu rằng: « Trấn-Ninh là một chỗ khó khăn ở nơi biên trấn, ngày nay nếu không liệu thế mà ngăn ngừa trước, thì ngày sau e khi khó trị. »

Hoàng-Đế ban rằng: « Việc chưa tỏ ra mà mình ngăn ngừa trước, thời dụng sức ít mà thành công dễ; nếu để việc phát ra mới lo toan, thời dụng lực bội phần mà khó nên công: lời ngươi tâu đó chánh hiệp ý ta. »

Sau ít lâu Cụ được chuyển qua chức Thị-Lang, Bộ-Lễ kiêm sung việc Tòa Nội-Các, rồi bổ chức Hiệp-Trấn Ninh-Bình.

ĐOẠN THỨ IV

Cụ Thanh-Giảng xuất quân đánh mọi

Năm Minh-Mạng thứ 12 (1831) Cụ Thanh-Giảng đổi về tỉnh Quảng-Nam. Lúc ấy quân Mọi cướp phá ở Chiên-Đàn, cụ xuất quân đánh bị thua, phải tội cách chức, nhưng cho được ở lại để lập-công mà chuộc tội.

Năm thứ 13 (1832) được khôi phục hàm Hàn-Lâm Kiểm-Thảo, sung chức Nội-Các Hành-Tẩu, sau lại bổ chức Viên-Ngoại Bộ-Hộ, thự Thừa-Thiên Phủ, Phủ-Doản.

Đoạn thăng chức Hường-Lô-Tự Khanh, sung chức Phó-Sứ sang Tàu. Khi trở về thăng Đại-Lý Tự-Khanh, kiêm việc Bộ-Hình, sung Cơ-Mật Viện Đại-Thần.

Năm thứ 16 (1835) phải đi công cán ở Trấn-Tây. Khi trở về đi ngan qua tỉnh Bình-Thuận, ở lại đó dẹp yên được quân giặc Mọi, đoạn cải thọ làm Bố-Chánh Quãng-Nam, lãnh chức Tuần-Vủ.

---

(1) *Tức là chức Tổng-Đốc.*

ĐOẠN THỨ V

Cụ Thanh-Giãng can vua ngự giá mà phải bị tội

Mùa xuân năm Minh-Mạng thứ 17 (1836) Hoàng-Đế nghĩ rằng khi ấy trong Nam ngoài Bắc đều được bình yên. Triều Đình đương buổi nhàn hạ. Ngài hạ chiếu đến tháng năm, năm ấy ngự vào tỉnh Quảng-Nam.

Cụ Thanh-Giảng tâu rằng: « Nghe Hoàng-Đế sẻ ngự-giá vào, thời hạt dân ai là chẳng vui mầng; Nhưng hiện nay mất mùa vã lại trong buổi tháng tư tháng năm, chánh là lúc cày cấy, như bắt dân cung-ứng, thì được việc nầy mất việc khác; xin Hoàng-Đế tạm đình khoan ngự, để cho dân chuyên về việc ruộng trưa. »

Hoàng-Đế xem tờ tấu không bằng lòng, bảo với các quan Cơ-Mật rằng: «Thanh-Giảng học theo lối thầy Mạnh-Tử thưa vua Tề-Vương để chê bai trầm. » Hoàng-Đế mới chuẩn đình việc tuần-hạnh Quảng-Nam. Đoạn rồi ngài phái Ngự-Sử là Võ-Duy-Tân vào dò xem.

Khi Duy-Tân về thì tâu rằng dân đều trông Thánh-Giá ngự vào, lại trích những việc trễ nải trong Tỉnh và mấy đều quan lại những lạm. Hoàng-Đế liền giáng Cụ Thanh-Giảng xuống làm lục phẩm thuộc-viên, nhưng cứ ở tỉnh Quảng-Nam tùy người bề trên sai phái để mà chuộc tội.

Mới được hai tháng lại cho làm Nội-Các Thừa-Chĩ, chuyển qua Lang-Trung Bộ-Hộ mà lãnh chức Biện-Lý bộ ấy, rồi thự Thị-Lang, sung Cơ-Mật Viện.

ĐOẠN THỨ VI.

Cụ Thanh-Giảng vì ty tàu vô ý mà bị giáng cấp

Năm Minh-Mạng thứ 19 (1838) sai ra Hà-Tịnh, Nghệ-An và Thanh-Hóa để duyệt binh, xong rồi trở về chuyên làm việc Bộ. Nhơn có phiến sớ của các tỉnh đệ về tấu, mà thuộc về việc Hộ, trong phiến sớ ấy đã có Hoàng-Đế châu phê rồi, mà quên đóng Bữu (Ấn). Cụ Thanh-Giảng là quan Bộ, vã lại đương phần trực, mà không kiểm điểm xét lại kĩ cang, phải bị giáng cấp xuống làm Lang-Trung Bộ-Hộ, mà làm chức Biện-Lý Bộ ấy.

Cliché Ng-c-Hòa. *Photo d'Art* Phú-Toàn

Báo La Dépêche Coloniale Illustrée vẻ Chơn-dung Cụ PHAN-THANH-GIẢNG khi còn trẻ

ĐOẠN THỨ VII

CỤ THANH-GIẢNG CẮT ĐI ĐÀO MỎ VÀNG VÀ BẠC

Sau khi bị giáng cấp, lại phụng phái vào tỉnh Quảng-Nam, ở về Sơn-Phần nguồn Chiên Đàn, đặng thuê người đào kim-sa (vàng). Cụ THANH-GIẢNG tâu rằng việc ấy khó làm. Hoàng-Đế lại sai ra tỉnh Thái-Nguyên để khai mỏ bạc, Cụ lại tâu rằng hai núi Tống-Ngân và Nhân-Sơn sanh bạc chưa được bao lâm, dẫu có đào lấy cũng không được lợi bao nhiêu.

ĐOẠN THỨ VIII

CỤ THANH-GIẢNG BỊ TỘI LIÊN CANG VỚI-NGƯỜI ĐỒNG HƯƠNG

Mùa đông năm Minh-Mạng thứ 20 (1839) Hoàng-Đế nghĩ rằng sai Cụ đi ra ngoài tỉnh củng đã lâu ngày rồi, bèn đòi về bổ chức Phó-Sư Ty Thông Chánh-Sứ (1) rồi làm chức Hộ-Bộ Thị-Lang. Lúc ấy có Ông Vương-Hữu-Quang, tâu với Vua có điều sai lầm, bị can trọng tội. Còn Cụ THANH-GIẢNG là người đồng làng với ông ấy, cũng can vào, nhưng mà nhẹ tội hơn ; sau lại được đổi qua Phó-Sứ Thông-Chánh Sứ Ty, kiêm chức Hộ-Lý Thương Trường (Kho).

ĐOẠN THỨ IX

CỤ THANH-GIẢNG VÌ CHẤM ĐẬU MỘT TÊN CỬ-NHƠN MÀ PHẢI BỊ GIÁNG CẤP

Năm Minh-Mạng thứ 21 (1840) Cụ Thanh-Giảng sung làm Phó Chủ-Khảo trường thi Hương tại Thừa-Thiên, nhơn có tên Cử-Nhơn là Mai-Trúc-Tùng, làm bài phú mà có trùng vần, Bộ-Lễ duyệt quyển thi lại, bạch tội Cụ rằng điểm duyệt không kỹ cang, phải bị giáng xuống một cấp. Chưa được bao lâu Cụ lại thăng chức Binh-Bộ Thị-Lang.

Năm Thiệu-Trị nguyên niên (1841) Cụ lại thăng Tham-Tri kiêm Cơ Mật-Viện

---

(1) Bao nhiêu giấy má đều gởi về Sở nầy, rồi sở nầy mới tùy từng việc mà phân phát cho các Bộ các nha làm.

ĐOẠN THỨ X

Hoàng-Đế hạ chiếu cầu lời trực ngôn

Ngày tháng hai năm Thiệu-Trị thứ ba (1843) giữa trời có mây trắng giăng ngan, Hoàng-Đế hạ chiếu cầu lời trực ngôn (lời nói ngay thẳng mà có bổ ích trong việc chánh-trị). Cụ THANH-GIẢNG dâng tờ sớ, đại lược nói rằng : Về sự người đối với Trời thiệt là đáng sợ, kìa như ngôi cũa Vua ngự thì kêu là ngôi Trời, dân cũa Vua trị thì kêu là dân Trời, việc cũa Vua làm thì kêu là việc Trời. Những đều ấy có lẻ gì khắc đâu, chĩ tại trong lòng Vua mà thôi vậy. Lòng ấy làm ra đều gì cũng là thông với lòng Trời cả, cho nên dầu những khi người ta không thấy đến, mà cũng phải giử-gìn ; những khi người ta không nghe đến mà cũng phải sợ hải ; từ chỗ kính-đáo cho đến chỗ rỏ-ràng, từ thân mình mà suy ra để trị dân, không việc gì mà chẳng hiệp đạo phải, thời dân được nhờ mà Trời xuống phước cho. Nay Hoàng-Thượng ta mới lên nối ngôi, lòng hiếu thành đến mực, lo sợ hết lòng ; phong sự (1) phải thì ban cho thể bạch. ngôn quan (2) giỏi thì thưởng cho thức bạch ; ân ra đều cả thần dân, khắp trong thiên hạ, như thế thì nên xứng được lòng Trời, điềm lành ứng hiện mới phải : sao mà lệ khí lưu hành, Trời cho điềm xấu ? Hoặc giả đường nói tuy mở, mà tình dưới không đạt đến bề trên ; ân xá tuy rộng mà ơn trên không thấm đến kẻ dưới ? hay là các quan Đại-Thần không chịu mở lòng mà giúp chúa ; quan địa phương không chịu để bụng mà cứu dân mà sanh ra thế hay sao ? Mấy năm nay phia tây nhiều việc bờ cỏi chưa yên, giặc giã còn nhiều, dân sanh rất khổ.

Tôi dám xin Hoàng-Đế khi thong thả, đòi năm ba viên quan tuổi tác, hỏi bàn việc nước, phàm việc gì cũng thương xác, để làm cho được hoàn toàn. Lại xin ra dụ cho trong ngoại thần liêu, bất kỳ việc lợi bịnh của dân gian, đều gì cũng cho phép nói, để lựa đều hay mà dùng. Như vậy thời quan lại phải bỏ thói gian tham,

---

(1) Là dâng tờ phiếu đặng tâu đối mọi lẻ.
(2) Các quan Đô-Sát có quyền được nói sự hay và hoặc sự quấy.

Cliché Ng-c-Hòa. *Photo d'Art* Phú-Toàn

Chơn-dung Cụ PHAN-THANH-GIẢNG
Khi đi Sứ tại Pháp-Quốc năm 1863

binh linh đều lo hết sức, chốn biên thùy được mạnh mả, thế nước càng tôn vậy.

Các lời tâu ấy đều được Hoàng-Đế ban khen.

ĐOẠN THỨ XI

Gặp kỳ đại kế (1) Hoàng-Đế ban khen

Năm Thiệu-Trị thứ bãy (1847) gặp kỳ Đại-Kế (1) Hoàng-Đế dụ rằng : Thanh-Giãng xu thừa chốn cơ yếu, thương trù việc biên thùy, coi sóc chỗ cung-cấm, công-cán đều được thanh thỏa, chuẩn cho thăng Hình-Bộ Thượng-Thơ, sung Cơ-Mật Viện Đại-Thần.

ĐOẠN THỨ XII

Cụ Thanh-Giảng dâng sớ thính tội và điều trần

Năm Tự-Đức nguyên niên (1848) Cụ Thanh-Giãng cải bổ Lại-Bộ. Năm ấy trời làm đại-hạn, Cụ dân sớ mà thỉnh tội. (Xem truyện Cụ Trương-Đăng-Quế thì rỏ).

Năm thứ hai (1849) Cụ sung chức Kinh-diên giãng quan, khi ấy ở Tả-Kỳ có lệ-khí, Cụ với Cụ Nguyễn-Tri-Phương có điều trần năm việc, (Các khoản điều trần ấy nói trong truyện Cụ Nguyễn-tri-Phương).

Hoàng-Đế chuẩn cho Cụ sung Tả-Kỳ Kinh-lược Đại-Sứ, lảnh Bình-Phú Tổng-Đốc, kiêm trị Thuận Khánh-Đạo (2).

Khi phụng mạng vào Nam Cụ dâng sớ nói về việc nên thể tuất binh dân. Hoàng-Đế ban khen và thưởng cho Cụ 20 lượng bạc.

ĐOẠN THỨ XIII

Cụ Thang-Giãng lãnh Nam-kỳ kinh-lược lần đầu

Mùa xuân năm Tự-Đức thứ 4 (1851) Cụ Thanh-Giãng cải sung Nam-Kỳ Kinh-Lược Phó-sứ, nhưng lãnh Gia-Định Tuần-Vũ, kiêm trị các đạo Biên-hòa, và Long, Tường, An, Hà (3).

Năm thứ 8 (1855) Cụ với Cụ Nguyễn-tri-Phương dâng sớ tâu tám việc, (nói rỏ trong truyện Cụ Nguyễn-tri-Phương) và xin từ chức Kinh-lược Phó-Sứ.

---

(1) Ba năm một lần Đại-Kế, xét công tội các quan đặng mà thăng hay giáng. (2) *Lảnh Tổng-Đốc bốn tỉnh là Bình-Định, Phú-Yên, Khánh-Hòa và Bình-Thuận.*

(3) *Các đạo Biên-Hòa, Vĩnh-Long, Định-Tường, An-Giang và Hà-Tiên.*

Hoàng-Đế giáng dụ dạy Cụ lưu chức và thưởng cho Cụ một cái Đại-Kim-Khánh có khắc bốn chữ « Liêm, Binh, Cần, Cán ».

Tháng tám năm thứ 6 (1853) Hoàng-Đế nghĩ rằng Cụ ở ngoài lâu ngày đà mệt nhọc, bèn đòi về cho thăng Thự-Hiệp-Tá Đại-Học-Sĩ lảnh Binh-Bộ Thượng-Thơ, sung Cơ-Mật-Viện Đại-Thần và kinh diên như cũ.

Cụ Thanh-Giãng tâu các việc nên làm ở xứ Nam-kỳ như là vủ-ủy nước Cao-Miên, giúp đỡ kẻ đói khó, ra ơn cho thiên-hạ, sửa nết cho sĩ-phu ; đóng xe bò cùng là sửa sang phần mộ các Công-Thần, cấp lương-hướng cho những người giữ mộ, vân vân. . . cả thảy là 6 điều, Hoàng-Đế đều cho thi hành cả.

Sau lại Cụ phụng chỉ coi làm cái tổng mục bộ Việt-Sử Thông-Giám.

Năm thứ 9 (1856) gặp kỳ Đại-Kế, Hoàng-Đế khen Cụ là người thanh-liêm, cẩn thận, thưởng cho Cụ một cái bội bài bằng ngọc.

ĐOẠN THỨ XIV

Cụ Thanh-Giãng dâng sớ nói về việc chiến việc hòa

Năm Tự-Đức thứ 12 (1859) ở Đà-Nẵng và Định-Tường, Biên-Hòa có việc rộn rả, Cụ Thanh-Giãng với các quan Cơ-Mật dâng tờ sớ nói việc chiến việc hòa và cách phòng thũ (xem truyện cụ Trương-Đăng-Quế), Cụ lại có dâng riêng một tờ sớ nói rằng ;

« Đất trong nước rất rộng, việc trong nước rất nhiều, như thế mà muốn làm cho được việc, thì cốt là chĩ tại yên dân. Tùy tài người mà dạy, thì không khó nhọc mà cũng nên công, theo phép xưa mà làm thì quan đã quen mà dân lại được yên ổn. Cho nên lợi có gấp trăm thì phép xưa mới nên biến, tiện có gấp mười thì đồ củ mới nên đổi. Nay muốn trị nước, thì không gì cần bằng sự chuyên cày cấy đặng nuôi dân, không gì gấp bằng trử lương hướng đặng nuôi binh ; cứ theo đó mà làm, thì dân được thơ thới và binh cũng có thể luyện tập ; đất đai không bỏ, thi lương hướng cũng nhờ đó mà đũ dùng : khi ấy binh

Cliché Ng-c-Hoà. *Photo d'Art* Phú-Toàn.

Bức ảnh mười hai Vị Sứ-Thần đi sứ tại Đại-Pháp năm 1863
Ngồi giữa là Cụ PHAN-THANH-GIẢNG

giỏi lương nhiều, thì muốn chiến muốn hòa làm gì mà chẳng đặng v. v. . .»

Hoàng-Đế ban rằng: « Các lời tâu đó đều thiết dụng, những kẻ tân tấn không bì được, song Trẫm muốn sao nhà ngươi hết lòng hết sức để giúp Trẫm, để đời sau cho có tiếng khen».

ĐOẠN THỨ XV

Cụ Thanh-Giảng và cụ Lâm-duy-Hiệp vào nghị hòa với quan binh Langsa tại Gia-Định.

Năm Tự-Đức thứ 15 (1862) quan binh nước Langsa ở tại Gia-Định đem thơ đến nghị hòa; Đình-Thần tâu xin sai Sứ vào nghị. Cụ Thanh-Giảng với Cụ Lâm-Duy-Hiệp xin đi. Hoàng-Đế mới chuẩn cho hai ông ấy sung làm chức Chánh-Phó-Sứ Toàn-Quyền Đại-Thần. Hoàng-Đế rót ngự tửu ban cho và dạy rằng vào lựa lời nói cho khéo.

Khi đến Gia-Định quan Langsa biểu phải nhượng ba tỉnh Gia-Định, Định-Tường và Biên-Hòa và phải bồi cho nước Langsa bốn chục triệu đồng bạc. Hoàng-đế nghe việc đó mới quở trách Cụ, rồi cho cải lảnh chức Tổng-Đốc tỉnh Vĩnh-Long để cải với quan Langsa mà chuộc tội; nhưng sau cái cũng không được, phải bị cách lưu.

ĐOẠN THỨ XVI

Cụ Thanh-Giảng sung như Tây Chánh-Sứ.

Năm Tự-Đức thứ 16 (1863) Hoàng-Đế hạ chỉ đòi Cụ Thanh-Giảng về sung như Tây Chánh-Sứ. Nhơn đó Hoàng-Đế hỏi việc giao ba tỉnh đó hẳng là tỉnh đều khinh đều trọng mà làm, hay là có ý riêng gì?

Cụ tâu rằng: « Xem thời-thế cho chính, không làm như thế không được. Nay tôi phụng mạng đi Sứ bên Tây, việc thành hay là không thành, thì tại nơi hai nhà nước bên ấy, tôi chỉ hết sức mà thôi ».

ĐOẠN THỨ XVII

Cụ Thanh-Giảng sung toàn quyền đại thần để giao dịch với quan toàn quyền Langsa đến Huế.

Bài thơ đức Tự-Đức khuyến miễn cụ Thanh-Giảng

Đến năm sau là Tự-Đức thứ 17 (1864) Cụ Thanh-Giảng đi Sứ bên nước Langsa về, đoạn cải lảnh làm Hộ-Bộ Thượng Thơ. Vừa lúc ấy có quan Toàn-Quyền Langsa là ông Hà-Bá-Lý đến Huế, Hoàng-Đế lại chuẩn cho Cụ sung chức Toàn-Quyền Đại-Thần để mà định ước với quan Toàn-Quyền nước Langsa. Khi gần đi Hoàng-Đế có ban cho Cụ một bài thơ để khuyến miễn như sau nầy :

Cồ nhơn kiên trọng phụ,
Lợi độn cự tiên tất.
Duy dĩ thành khổn phu,
Quỉ thần tự khả chấp.
Bạo hổ do độ hà,
Cuồn ngạt diệt tỷ thất,
Thần phù bĩ hà tri,
Hà hoạn hồ cường phất.
Gia danh nhơn sở háo,
Chí lý nhơn sở khuất.
Thiện ngôn nhơn sở phục,
Nghĩa khí nhơn sở truật.
Thiết thạch chung bất vi,
Khê hát yên năn dật.
An nguy tại thử cử,
Khẩn tích kinh luân thuật.
Vô ngôn dĩ mật hội,
Niên lai cửu thân mật.

THÍCH NÔM RA NHƯ VẦY :

Người xưa mang gánh nặng,
May ruồi đâu tính trước,
Khăng-khăng chút lòng thành,
Quĩ-thần cũng tin được.

Bên Bắc vắng hơi hùm, (1)
Sông Nam lặng tăm ngạc, (2)
Kìa ai có biết chi,
Nào lo sự ngang-ngược ?
Tiếng tốt ai chẳng ưa,
Lẻ phải ai dám lướt.
Lời hay ai cũng phục
Nghĩa khí ai cũng khuất.
Thường giữ niềm sắt đá,
Đâu động lòng khê hác (3)
Yên nguy tại chuyến nầy,
Kinh luân phải hết sức,
Lọ phải nói mới hay,
Cùng nhau vẫn thân mật.

* * *

ĐOẠN THỨ XVIII

Cụ Thanh-Giảng dâng sớ xin về hưu trí.

Năm Tự-Đức thứ 18 (1865) tế-giao, phụng sung nhiếp tế. Năm ấy Cụ Thanh - Giảng tuổi đã 69, Cụ dâng sớ xin về hưu trí, trong sớ đại lược nói rằng :

« Tôi trộm nghĩ như tôi tài - mệnh rất đỗi tầm thường, ơn Trên chưa hề báo đáp ; còn đương gắng-gỏi, mong có đền bồi. Song nay bóng xế cành giâu, tinh lực không bằng trước nữa. Hiện đương ở chỗ trọng yếu mà việc lại hay quên. Nghĩ lại người mà tuổi đã bảy chục, thì ốm yếu khác chi cây bồ cây liễu trải gió mùa thu, tuy có lòng quyến luyến mà sức đã gầy mòn, chỉ sợ làm không được gì, thành ra hại việc .»

Hoàng - Đế phủ ủy rằng : « Ngươi nên gắng lấy để làm gương cho kẻ hậu tấn, trong Kinh-Thi có câu rằng : Ngày

---

(1) Ông Luu-Côn làm quận Phủ, quận Hoàng, khi trước ở đó nhiều cọp, ông đến đó làm việc hay, tự nhiên cọp đều cỏng con qua sông đi cả.

(2) Xứ Triều-Châu nhiều cá sấu, ông Hàn-Dũ đến làm quan đó, làm bài văn-tế, cá sấu đều bỏ đi cả.

(3, Lòng lợi dục»

xưa Vua VĂN vua VŨ chịu mạng Trời, có tôi là ông Thiệu-Công, mỗi ngày nước mở rộng ra được một trăm dặm ; ngày nay mỗi ngày nước hẹp một trăm dặm, vì người ngày nay không như người ngày xưa. Trẫm đọc đến mấy câu ấy, trong lòng đau đớn lắm ».

Lúc ấy Đốc Thần tỉnh Vĩnh-Long là Trương-văn-Uyển tâu việc tình hình của ba tỉnh Vĩnh-Long, An-Giang và Hà-tiên.

ĐOẠN THỨ XIX

Cụ Thanh-Giảng khai phục nguyên hàm, sung Nam Kỳ Kinh-lược đại-thần.

Lần thứ nhì gương tinh-nghĩa trong đạo bằng hữu.

Khi được tờ tấu của Đốc-Thần tỉnh Vinh-Long là Trương-văn-Uyển nói việc tình hình của ba tỉnh Vinh-Long, An-Giang và Hà-tiên, đoạn Hoàng-Đế ban rằng : « Chốn biên viễn cô quạnh thiệt là khó giữ, như được người nào mà vẫn có lòng tín-phục, thì có thể vủ-yên được »

Khi ấy quan Đoàn-Thọ và quan Trần-Tiễn-Thành tâu xin cho Cụ Thanh-Giảng khai phục nguyên hàm, sung Kinh-Lược Đại-Thần để làm cho được việc.

Khi Cụ Thanh-Giảng được khai phục rồi, thì Cụ dâng tờ sớ tâu rằng :

« Vã tôi với thần là Lâm-Duy-Hiệp, công việc cũng giống nhau, nay tôi không công gì mà may đặng khai-phục, còn Lâm-Duy-Hiệp thì đã mất rồi, không được nhờ ơn, thì tôi trong lòng không tự yên. Vậy cuối xin Hoàng-Đế thâu ân mạng ấy lại, để tôi nhưng cựu, tự đi hiệu lực »

Hoàng-Đế ban rằng :

Trẫm có lòng thể tất và lòng trách vọng thần ha, còn nhà ngươi thì có lòng tự trách mình và nghĩ đến bạn xưa, cũng đáng khen vậy. Nay Duy-Hiệp đã mất rồi, chĩ trông sao ngươi hiệu lực lại, thời ơn cho ngươi rồi cũng sẻ ban ơn cho người tôi củ vậy. Nhà người đã có lòng làm vậy, thời bụng kỳ-vọng cũng sâu xa lắm đó, ngươi hãy gắng đi.»

ĐOẠN THỨ XX

Cụ Thanh-Giảng lấy cớ lảo bịnh xin về hưu trí, Hoàng-Đế phán quỡ.

Năm Tự-Đức thứ 19 (1866) Cụ Thanh - Giãng lại lấy cớ tuổi cao và lão bịnh mà tấu xin về hưu trí.

Hoàng-Đế quỡ rằng :

« Trầm đương trông ngươi mà chưa thấy nên việc, nay kẻ lão thành sao lại còn nói như vậy ? ».

ĐOẠN THỨ XXI

Nước Langsa xin nhượng ba tĩnh : Vĩnh-Long. An-Giang và Hà-Tiên.

Tháng năm năm Tự-Đức thứ 20 (1867) nước Langsa sai binh thuyền đến bến Vĩnh-Long, biểu người đem thơ nói xin nhượng cho nước Langsa ba tĩnh là Vĩnh-Long, An-Giang và Hà-Tiên.

Khi ấy Cụ Thanh-Giãng hết sức chống cãi lại mà không được, sau lại Cụ xin các quan Langsa chớ làm đều chi kinh nhiễu nhơn dân, còn tiền lương ở trong kho thì cứ để cho mình chiếu quản.

Quan Langsa thuận nghe lời Cụ, mới được một hồi, quan Langsa trở về, thì quân binh Langsa đã kéo vào tứ điện thành. Sau lại nghe việc tĩnh An-giang và tĩnh Hà-tiên cũng tương tợ như tĩnh Vĩnh-Long vậy. Chỉ trong năm ngày mà mất hết ba tĩnh.

ĐOẠN THỨ XXII

Cụ Thanh-Giãng uống thuốc độc mà tự tữ, sau khi mất ba tĩnh Vĩnh-long An-giang và Hà-tiên

Cụ Thanh-Giãng nghĩ việc đã xong, mới đem tiền lương của ba tĩnh mà chiếu khấu số bồi mười triệu trong năm ấy, lại đem triều bào, ấn triện với một tờ sớ mà đệ nạp về Triều.

Tờ sớ nói lược rằng :

« Nay gặp buổi gian bĩ, quân hung xú dấy loạn ở chỗ giao-điện, khi độc ác khắp nơi biên-thùy, việc Nam-kỳ nay đã ra làm vậy, thì không có thể ngăn ngừa lại được, phần tôi phải nên chết, không nên sống nữa, đến nỗi để đều hổ thẹn cho Vua cha.

Nay Hoàng Thượng rộng coi sách vở xưa nay, sâu xét việc trị loạn trong ngoài, kẻ thân người hiền, đồng lòng hiệp giúp, kính sợ mạng Trời, thương giúp kẽ nghèo khổ, o trước toan sau, thay củ đổi mới ; tôi nay gần tắt hơi, nghẹn lời không biết nói sao nữa, chỉ lau nước mắt, trông về kinh khuyết, ao ước về sau.... Rồi Cụ không ăn, lại uống thuốc độc mà chết. Khi ấy tuổi Cụ đã được 71.

ĐOẠN THỨ XXIII

Vì mất ba tỉnh và sau khi tự tử, Cụ Thanh-giãng phải bị mất hết tước hàm

Sau khi mất hết ba tỉnh Vĩnh-long, An-Giang và Hà-Tiên, Cụ Thanh-Giãng bỏ ăn, uống thuốc độc liều mình tự tử tại giờ tý, ngày mồng 5 tháng 7 năm Đinh Mão, niên hiệu Tự-Đức thứ 20 (1867), thì năm Tự-Đức thứ 21 (1868) Cụ bị đoạt hết tước hàm, lại bị đục bỏ tên nơi bia Tấn-Sĩ.

Nam Đồng-Khánh nguyên niên, (1885) được xá tội chuẩn cho Cụ khai nguyên tước hàm lại nhưng cựu, và được lập bia Tấn-Sĩ khắc tên Cụ lại.

ĐOẠN THỨ XXIV

Lời tổng kết

Ở bộ « Chánh biên liệt truyện Đại-nam »

Cụ Phan-Thanh-Giãng làm người ngay lành, giữ lòng được liêm khiết, làm quan cần thận, gặp việc dám nói. Trải thờ ba Triều là ; Triều Minh-Mạng, Triều Thiệu-Trị, và Triều Tự-Đức, đều được yêu mến lắm.

Đến khi vào lỵ Nam-kỳ, gặp thời thế không biết sao được, lại tự biết tội mà chịu chết ; đều ấy ai cũng cho là khó vậy.

Nay xem các tờ sớ của Cụ để lại, thì thấy lòng trung-ái của Cụ tỏ ra nơi lời nói. Vã lại Cụ học giỏi văn hay, đức Dực-Tôn Anh Hoàng-Đế (Tự-Đức) thường khi rãnh, hay bàn luận các tôi làm văn hay, thì khen văn của Cụ rằng « Cỗ nhã ». Đến nay các danh thần trong Nam-Trung không ai hơn Cụ được.

Binh sanh Cụ làm sách, thì có sách « Lương-khê thi văn tập » để lại.

Cụ có hạ sanh bốn người con trai là: Phan-Thanh-Quân Phan-Thanh-Hương, Phan-thanh-Liêm và Phan-Thanh-Tôn.

Ông Phan-Thanh-Liêm làm quan đến chức Thị-vệ Đại-Thần, khi mất rồi, được truy thọ chức Binh-Bộ Thượng-Thơ.

Ông Phan-Thanh-Tôn làm quan Hưởng-Lô Tự Khanh.

Ông Phan-Thanh-Liêm sanh hạ ba người con trai là: Phan-Thanh-Khải, Phan-Thanh-Khác và Phan-Thanh-Đàn.

Ông Phan-Thanh-Khác, Ấm-Thọ, làm quan đến chức Cơ-Mật Viện, Viên-Ngoại Lang, khi mất rồi, được truy thọ chức Quan Lộc-tự-Thiếu-Khanh.

Ông Phan-Thanh-Khác sanh hạ ba người con trai là: Phan-Thanh-Kỷ, hiện làm Tri-Huyện, Huyện Hòa-Vang, tỉnh Quãng-Nam; Phan-Thanh-Thiệu hiện chức: Hàn-Lâm viện Điển Bộ, và Phan-Thanh-Xước, hiện học tại trường Cao-Đẳng ở Hà-nội.

ĐOẠN THỨ XXV

Sách Nam sử sơ học của ông Maybon và Russier có trích hột đoạn nói về sự tích cụ Thanh-Giảng

(Trương 145 và 146)

Năm 1863 đức Tự-Đức cắt ông Phan-Thanh-Giảng sang Đại-Pháp để thương-thuyết với vua Nả-Pháp-Luân đệ tam (Napoléon III) để xin chuộc lại các tỉnh, nhưng không xong.

Nam-Sử đến khoản nầy có một việc hệ trọng, là quan Kinh-Lược các tỉnh về phía Tây Nam-kỳ, tên là Phan-Thanh-Giảng mất.

«Quan-Thanh-Giảng đã hết đức để cai trị các tỉnh cho hợp theo y như trong giấy hoà-ước; nhưng dầu ông ấy đã gắn

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

sức mãi mà cũng không lại được, về sau đến lúc cuối cùng, biết mình vừa trai lẻ vừa yếu sức, bấy giờ ông ấy mới chịu thôi, nhưng vẫn không tức giận mà cũng chẳng làm ra người đê hèn. Chính ông ấy thân chinh đem giấy đến hàng với quan Thũy-Sư Đô-Thống, lời lẻ trong giấy cũa ông Phan-Thanh-Giãng nói rất phải chăng: ông ấy chẳng xin gì cho mình sốt cã, chĩ ân-cần cho dân khỏi phải khổ sỡ mà thôi. Khi ông ấy ở dưới tàu lên, thì trên đường mé sông đặc những người Annam xúm đến xem; ông ấy có nói mấy lời để cho dân được yên lòng.

Cách mấy hôm sau, Ông Phan-Thanh-Giãng hội cã vợ con họ hàng lại ở Vinh-Long, ở đó thì cã người Đại-Pháp và người Annam, ai ai cũng có lòng mến, có lòng kính ông ấy, Khi ông ấy dặn dò mọi lời xong rồi, thì biểu sữa soạn sẵng áo quan, rồi uống thuốc độc tự-tữ, ngày mồng 5 tháng 7 năm 1867. Quan Đô-Thống sai các quan Thầy thuốc Pháp đến chữa cũng không khỏi, lại người thì van lạy xin ông ấy uống thuốc cho khỏi, để mà ở lại với mọi người, ai ai cũng có lòng kính mến, nhưng dầu kêu van thế nào cũng chẳng chuyển, ông ấy cứ nhứt định chết; ông ấy là người khá, chí khi to lớn và có lòng ái-quốc, cho nên những người đả biết ông ấy mà thấy thế, thì ai ai cũng đều lấy lam thương tiếc lắm.

Ông de Lagrandière có viết cho con cã ông Phan-Thanh-Giãng một cái thơ tình tiết, nói rất là kính mến và thương tiếc ông Phan-Thanh-Giãng. Sau các quan có sai một chiếc tàu Đại-Pháp chỡ xát ông ấy về tổng Bảo-Thạnh, tĩnh Bêntre, là chỗ ông ấy đã trối lại rằng muốn chôn tại đó; lúc cất đám có quân Đại-Pháp bồng súng tiễn tống.»

SỰ TÍCH CỤ PHAN-THANH-GIÃNG

NGOẠI SỬ

Cụ Phan-Thanh-Giãng thác tại ngày mồng 5 tháng 7 Annam niên hiệu Tự-Đức thứ 20 (1867). Tiếng ngoài đồn rằng Cụ tịch cốc mà thác, kỳ thật là Cụ uống nha-phiến mà tự-tử. Khi đó có ông quan Lương-y Thũy-Binh tên là Lơ Cô-ni-át (Le Coniat) cứu mà không khỏi.

Gia thế khi Cụ thác là trong một cái nhà tranh, còn sự nghiệp trong nhà coi hàn-vi : việc ruộng vườn thì không có một cao. Coi đó thì biết Cụ là một vị Đại-Thần chi thanh liêm.

Lúc tắc hơi và liệm rồi, có một chiếc ghe lớn đưa về chôn tại quê quán là làng Bảo-Thạnh gần cữa Ba-Lai, tỉnh Bến-tre và có một toán binh bộ tiền tống. Thân hào trong sáu tỉnh phúng điếu ngài, liền đối rất nhiều, duy có một câu đối cữa ông Phạm-Chánh là quan cựu tỉnh. Bến-tre điếu cụ như vầy :

« *Sổ hàng di biểu lưu thiên địa, nhứt phiến đơn tâm phó sữ thơ.* »

Lúc cất đám Cụ Phan, có nhơn dân già trẻ đều rơi lụy và đông người phụ giúp chẳng số mà kể.

Cái triệu cữa Cụ Phan có biên để lại đề như vầy ;

« HẢI NHAI LẢO THƠ SANH TÁNH PHAN CHI CỬU »

Chôn cất rồi có hai người gin giữ mộ và thờ phượng, tên là ; Phan-Đôn-Hậu và Phan-Đôn-Khải.

Tại mộ có tấm mộ bia đề như vầy ;

« LƯƠNG KHÊ PHAN LẢO NÔNG CHI MỘ »

* * *

Tại tỉnh Vĩnh-Long, làng Long-Hồ có thờ Cụ tại Văn-Thánh nơi đền Văn-Xương-Cát và tạc bài vị :

« Lễ *Bộ Thượng-Thơ, Hiệp Biện Đại-Học-Sĩ, lãnh Vĩnh-Long, An Hà tam tĩnh Kinh-Lược Phan-Than-Giãng chi vị*»

Lại có thờ một bài vị cữa thầy Cụ Phan, đề như vầy :

«*Gia-Định xứ sĩ sùng đức Vỏ, Tiên sanh thần vị.*»

Từ khi Cụ Phan từ trần cho đến nay, có thờ nơi Văn-Thánh tại đền Văn-Xương-Cát. Mỗi năm đến ngày mồng bốn mồng năm tháng bẫy Annam thường có cúng tế. Tại làng Long-Châu nơi miễu Cụ Tống-Quốc-Công cũng có cúng tế Tại làng Thiềng-Đức nơi miễu Công-Thần cũng có thờ Cụ Phan.

ĐẠO QUÂN-SƯ-PHỤ

Cụ Phan-Thanh-Giãng, làm quan đến bậc Đại-Thần trải thờ ba triều Minh-Mạng, Thiệu-Trị và Tự-Đức, đều được yêu thương.

Năm Tự-Đức thứ 15 (1862) Cụ vâng mạng Hoàng-Đế vào trọng nhậm chức Kinh-Lược ba tỉnh hướng Tây Nam-kỳ là Vĩnh-Long, An-Giang và Hà-Tiên. Khi đến tỉnh Gia-Định Cụ ghé lại Gò-Vấp để viếng thăm Tôn-Sư là Cụ Võ-Tiên-sanh. Lúc gần đến chòi tranh cũa Thầy ở, thì Cụ truyền xếp võng điều và lọng lại, xuống đi bộ vào bái thăm thầy. Thầy trò gặp gở nhau chẳng xiết vui mầng, vì cách nhau đã nhiều năm! Hỏi thăm việc hàng-huyên xong rồi. Cụ bái tạ mà đi Vĩnh-Long và dâng lại cho Tôn Sư hai nén bạc để uống trà. Khi ấy Tôn-Sư đáp lại cho Cụ Phan một chục trái bắp! Cụ Phan thọ lảnh món vật cũa Tôn-Sư cho, bèn bỗn thân xách lấy bắp, chẳng để cho quân-linh cầm. Đoạn đi bộ một đỗi xa xa mới truyền sữa võng lọng mà lên lại. Thiệt là người học trò có tư cách và hiếu nghĩa với thầy! Rất vẻ-vang cho đạo học nhà Nam! Rất đúng đắng với câu : « *Gặp vận vinh-vang thêm toại chí, nhớ thương Sư-Phụ phận con em* ! »

Cụ ở với song thân rất nên chí hiếu, coi như bài thơ sau nầy Cụ gởi về Cụ bà, trong ấy có câu : « *Ơn nước nợ trai đành nỗi phận, cha già nhà khó cậy nhau cùng* ! » thì thiệt là người làm con rất phải đạo!

Xem đó thì biết Cụ Phan-Thanh-Giãng ăn ở đúng mực làm tôi, làm trò, làm con, hạp với đạo phải là : « Quân-Sư-Phụ » vậy! Cho nên làm người cũng phải tập rèn tánh hạnh cho có tư cách, hiếu nghĩa trung tín mà ăn ở với đời. Các bạn thanh-niên tân học ta, nên xem gương quí báu trên nầy, ấy mới thật là người hoàn toàn phẩm hạnh vậy!

NHỮNG BÀI THƠ VĂN CỦA CỤ PHAN LÀM

Cụ Phan làm nhiều Thơ Văn rất tuyệt bút, nếu góp đủ hết thi thành được một cuốn Văn-Uyển có giá trị. Dưới đây đem một ít bài gọi là dấu tích sự nghiệp lưu lại. Mấy bài nầy tam sao thất bổn, chắc còn có chỗ chưa đúng, Ngài nào biết xin làm ơn sữa cho, để lưu truyền một áng văn chương củ.

THƠ CỤ PHAN Ở KINH-ĐÔ GỞI VỀ CHO CỤ BÀ TẠI BA-TRI NHƯ VẦY :

Ký-Nội thơ

Từ thuở vương xe mối chỉ hồng,
Lòng nầy ghi tạc có non sông ;
Đường mây cười tớ ham dung rủi,
Trường liều thương ai chịu lạnh lùng ;
Ơn nước nợ trai đành nỗi phận,
Cha già nhà khó cậy nhau cùng ;
Mấy lời dặn nhũ khi dời bước,
Rằng nhớ rằng quên lòng hởi lòng.

Gần sáng

Một dảy sông Tương suốt mắt mèo,
Thuyền chèo ngư-phủ thấp leo heo ;
Lắn kêu giục chúa chầu sân phụng,
Gà gáy khuyên chồng lấp dấu cheo ;
Ải soái Thường-Quân vừa cất gánh,
Thuyền tên Gia-Cát mới gay chèo ;
Phương-Đông vừa lố vùng con ác,
Cữa-Khổng nho sanh nhóm tơ bèo.

Đờn bà dệt gấm

Thấy dân đói rách nghĩ mà thương,
Ngồi ở trên không sữa mối đường :
Tay ngọc nhặt đưa thoi nhựt nguyệt,
Gót son lần đạp máy âm-dương ;
Xuân hoa tô liễu duyên vòng kết,
Duyên hiệp rồng mây chữ vấn vương ;
Dâng gấm sân chầu danh có thuở,
Sánh nhường Tô-Huệ bực văn-chương.

Câu Cụ Phan tâu cùng vua Tự-Đức

« Bấy lâu sấm chớp trời quen mặt,
« Ngàn dặm non sông nước chịu người.

Thọ Cụ Phan tịch cốc

I

Trời thời đất lợi lại người hòa,
Ha để ngồi coi, phải nói ra;
Lâm trả ơn vua đền nợ nước,
Đành mang gánh nặng trải đường xa;
Vớt chìm phũi nỏng thương dân trẽ,
Vượt biển trèo non cám phận già;
Những tưởng một lời an bốn cõi,
Nào hay ba tỉnh lại chầu ba.

* * *

II

Việc nước tan tành hệ bởi đâu,
Ngùi ngùi nhớ đến cõi Ngao-châu;
Ba triều công cán đôi hàng sớ,
Sáu tỉnh cang thường một gánh thâu;
Trạm Bắc ngày chờ tin điệp vắng,
Thành Nam đêm quạnh tiếng huyên sầu;
Minh sanh chín chữ lòng son tạc,
Trời đất từ đây mịch gió thu.

THƠ-VĂN

Thơ tặng Cụ Kinh-Lược Phan

Tiết nghĩa của ông Tú-Tài Nguyễn-Đình-Chiểu làm

Quan Phan tiết nghĩa sánh cao dày,
Thương bấy vì đâu khiến chẳng may;
Hết dạ giúp Vua trời đất biết,
Nát lòng vì nước quỉ thần hay;
Tuyệt lương một tháng rau xanh mặt,
Bị trách ba phen lữa đỏ mày;
Chĩnh sợ Sữ-Thần biên chẳng ráo,
Tấm lòng ấm ức phải thày lay.

ÔNG ĐỒ-CHIỂU KHÓC CỤ PHAN

Lịch sĩ tam triều độc khiết thân,
Vi công thùy tảng nhứt phương dân;
Long-Hồ uổng phụ thơ sanh lão.
Phụng Cát không vi học sĩ thần;
Bình tiết tần lao sanh Phú-Bật,
Tận trung hà hận tử trương Tuần;
Hữu thiên Lục-Tỉnh tồn vong sự,
Nam đắt thung dung tựu nghĩa nhân.

NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỂU

ĐỀ PHAN CÔNG CÁT

Khởi thị minh hồng tích vỏ mao,
Tôn thần tâm sự đối thanh cao;
Trương Tiên tá Hán phi thần Hán,
Quan Thánh cư Tào bất đề Tào;
Miệt thị đề kiêm ân lễ đãi,
Trực tương tịch-cốc lợi danh phao;
Trung mưu dĩ bị gian mưu trở,
Không phí phù sa sứ độ lao.

VÔ DANH BÁI ĐỀ

* * *

Văn khúc sao sa bấy lúc chầy,
Nhớ người tiền bối bụng nào khuây;
Năm xe sách báu chôn gò đất,
Trăm tạ chuông vàng niếu sợi dây;
Thuận nghịch theo thời may với rủi,
Thỉ chung liều thác thảo hòa ngay;
Nợ đời vay trả còn ghe nỗi,
Phú mặc cao dày mấy trở xây.

NGUYỄN-LIÊN-PHONG
bái đề.

LỊCH-SỬ CỤ THƯỢNG-THƠ NAM TRIỀU

NGUYỄN-ĐĂNG-TAM

Cụ Nguyễn-Đăng-Tam, sanh ngày mồng tám tháng giêng năm Mậu thình (mồng một tháng hai tây năm 1868) tại làng Tân-Phú-Đông, Tổng An-Trung, hạt Sadec, tỉnh Vĩnh-Long. Khi lớn Cụ nhập tịch về làng Mỷ-Đức, tổng Thạch-Bàng, Huyện Phong-Phú, Phũ Quãng-Ninh, tỉnh Quãng-Bình, là nơi tổ quán cũa ông Thân sinh ra Cụ.

Cụ khi nhỏ nổi danh về Nho học, đến lúc Hán-tự gặp phải buổi bước ra, nhượng chỗ cho Pháp tự bước vào, Cụ cũng xây theo, học đòi theo Pháp Văn, tới trường Collège tại Mỷtho, học hành rất có tiếng là thông minh. Khi thi đậu bằng cấp tốt nghiệp rồi, đoạn nhà nước bổ Cụ làm giáo-Chức, dạy tại trường lớn Mỷtho. Được ít lâu Cụ qua tùng Sự Sở Thương-Chánh, rồi qua sở Chánh-Trị Bão-Hộ Trung-Kỳ, làm đến chức Thương Tá Thượng-hạng (Commis principal). Cụ vì có học Hán tự rộng mà thâm, nên lúc sau nầy được cải hàm làm quan Annam, nay hiện đến chức Thượng-thơ tại Nam-Triều, Bước đường hoạn lộ cũa Cụ làm quan Lưởng Triều đều kể trong Lý-Lịch sau nầy :

LÝ-LỊCH

Tháng Chạp 1884; Thi đậu bằng cấp Tốt Nghiệp (Brevet Elémentaire-Titre Français).

Ngày 13 tháng ba 1885: Bổ Giáo chức tam hạng dạy tại trường lớn Mỷ--Tho (Collège de Mytho)

Ngày mồng 1 tháng mười 1885 : Xin từ chức bên ngạch Giáo-chức

Ngày mồng 8 tháng sáu 1887; Bổ thơ-Ký Hậu Bổ sở Thương Chánh,

Ngày mồng 8 tháng chạp 1887: Thăng Thơ-Ký thí sai nhì hạng,

Ngày mồng 1 tháng tư 1888: Thăng Thơ-Ký thiệt thọ nhì hạng,

Ngày 16 tháng ba 1889: Xin từ chức bên ngạch Thương chánh

Cliché Ng-c-Hòa. *Photo d'Art Phú-Toàn*

Chơn-dung Cụ Thự Thượng-Thơ Nam-Triều,
NGUYỄN-ĐĂNG-TAM

Ngày 27 tháug tư 1889: Bổ Thông ngôn thí sai nhì hạng, ngạch Sứ-Tòa Trung-Kỳ,

Ngày mồng 1 tháng giêng 1890: Thăng Thông-ngôn thí sai nhứt hạng,

Ngày mồng 1 tháng 11 1890: Thăng Thông-ngôn thiệt thọ lục hạng

Ngày mồng một tháng 7 1892: Thăng Thông-ngôn thiệt thọ ngũ hạng,

Ngày mồng 4 tháng 7 1893: Dáng xuống Thông-ngôn thiệt thọ lục hạng,

Ngày mồng 1 tháng 11 1894: Thăng Thông-ngôn thiệt thọ ngũ hạng

Ngày mồng 7 tháng tư 1895: Gia hàm Nam Triều, Hàn-Lâm Viện Biên-Tu (Chánh thất phẩm)

Ngày mồng 1 tháng giêng 1897: Thăng Thông-ngôn thiệt thọ tứ hạng,

Ngày 14 tháng sáu 1897: Thăng hàm Hàn Lâm Viện Tu-Soạn (Tùng Lục Phẩm)

Ngày mồng 1 tháng giêng 1899-Thăng Thôn -ngôn thiệt thọ tam hạng

Ngày mồng 1 tháng giêng 1901: Thăng Thông-ngôn thiệt thọ nhì hạng

Ngày mồng 1 tháng giêng 1903: Thăng Thông-ngôn thiệt thọ nhứt hạng

Ngày mồng 1 tháng giêng 1906: Thăng Chánh-Thông phán nhì hạng,

Ngày 17 tháng hai 1908: Thị đậu chức Thương-Tá ngạch chánh-trị (Commis)

Ngày mồng một tháng 3 1908: Bổ chức Thương-Tá tam hạng,

Ngày 14 tháng bảy 1911: Thăng chức Thương-Tá nhì hạng,

Ngày 10 tháng chạp 1911: Thăng hàm Thái-Thường Tự-Khanh (Chánh-tam-Phẩm)

Ngày 14 tháng bảy 1915: Thăng chức Thương-Tá nhứt hạng,

Ngày mồng 8 tháng bảy 1919: được nhắc lên chức Thương-Tá Thượng hạng, như niên hạng kể từ ngày 14 tháng 7-1915 là ngày cung chức Thương-Tá nhứt hạng,

Ngày mồng 1 tháng bảy 1920: Thăng chức Thượng hạng Thương-Tá nhì hạng,

Ngày mồng 1 tháng tám 1921 ; Thăng hàm Tuần-Vũ (Tùng nhị phẩm)

Ngày mồng 5 tháng ba 1923 : Cãi hàm Tuần-Vũ làm chức Tham - Tri (cũng tùng nhị phẩm) và sung chức Cơ - Mật Viện Tham-Tá.

Ngày 12 tháng giêng 1924 : Thăng hàm Thự-Thượng-Thơ (Chánh nhì phẩm, nhưng cũng sung chức Cơ - Mật iện Tham-Tá)

CÁC KHUÊ BÀI THƯỞNG CÔNG KỂ RA SAU NẦY :

Ngày 19 tháng giêng 1899 : Được thưỡng Kim - Khánh-Nhì hạng,

Ngày mồng bảy tháng ba 1906 : Được thưỡng Ngân Bội tinh nhì-hạng (Médaille d'Honneur en argent de 2e cl.)

Ngày 17 tháng chạp 1907 : Được thưỡng Đồng-Bội Tinh Truyền Pháp Học (Médaille de l'Alliance Française)

Ngày 10 tháng tư 1911 : Được gia thưỡng Ngân Bội tin h nhứt hang (Médaille d'Honneur en argent de 1er classe)

Ngày 28 tháng 11 1916 : Được thưỡng Kim Bội Tinh nhi-hạng, (Médaille d'Honneur en or de 2e cl.)

Ngày 31 tháng ba 1920 : Được thưỡng Ngũ Đẳng Bội Tinh Cao-Miên-Quốc (Chevalier de l'Ordre Royal du Cambodge)

Ngày mồng 2 tháng giêng 1922 : Được thưỡng Khuê Bài Hàn-Lâm-Viện Đại Pháp (Officier d'Académie)

Ngày 25 tháng 5 1922 : Được thưỡng Vạn Tượng - Bội Tinh Ai - Lao Quốc (Médaille des Millions d'Eléphants et du Parasol Blanc)

Ngày mồng sáu tháng hai 1923 : Được thưỡng Đại-Nam Tứ Đẳng Long Bội Tinh (Officier du Dragon d'Annam)

Ngày 11 tháng ba 1924 : Được thưỡng Ngũ-Đẳng Bắc Đẩu Bội Tinh (Chevalier de la Légion d'Honneur)

Đọc Lịch-Sử cũa Cụ Thượng-Thơ Nguyễn-Đăng-Tam trên đây, thì thấy bước đường hoạn lộ của Cụ ở hai Triều Đình rất là dày công vậy. Cụ làm quan Lưỡng Triều hằng được yêu thượng, bởi Cụ có cái lòng chánh trực và hằng giữ hai chữ Thanh Liêm làm mục đích.

Người Nam-Trung mà được làm quan đến chỗ trọng yếu

tại Nam - Triều, thì nên kể từ Cụ là bước đường làm vẻ vang cho xứ Vinh-Long—Sadec. Hiện nay Cụ làm đến chức Thự Thượng-Thơ sung Cơ-Mật Viện Tham-Tá. Bước đường của Cụ sấp sửa đến tột phẩm! Rất vẻ vang cho Nam-Kỳ ta còn có người giúp nước phò vua trong buổi văn minh tấn bộ nầy!

Cụ lại là người ân nhân của Hội VinhLong Tương-Tế, giúp cho Hội nầy làm được công to cho người xứ sở mà lập nên quyển Sử-Ký « VINH-LONG NHƠN VẬT CHÍ » nầy.

TÂN PHÁP TRIỀU

MỘT NHÀ SƯ-PHẠM TRỨ DANH

Lịch-sử ông tri huyện Lê-Minh-Thiệp

Ông Tri-huyện Lê-Minh-Thiệp, sanh ngày 27 tháng hai năm 1866 tại làng Thiềng-Đức, tỉnh Vĩnh-Long. Lúc thanh niên học Hán-tự có tiếng, đoạn học Pháp-tự tại trường Bổn-Quốc.

Năm 1882 : thi đậu vào trường Bổn-Quốc.

Năm 1885 ; thi đậu bằng-cấp Tốt-nghiệp (Brevet Elémentaire).

Ngày 20 tháng tư năm 1885 : bổ làm chức giáo-tập tỉnh Biên-Hòa.

Ngày 8 tháng ba 1886 : đổi về dạy tại trường tỉnh Vĩnh-Long là nơi tổ quán.

Ngày 8 tháng sáu 1904 : kiêm chức Đốc-học trường tỉnh Vĩnh-Long hơn một năm.

Ngày 31 tháng tám 1917 : kiêm chức Đốc-học trường ấy lần thứ nhì gần hai năm.

Ngày 17 tháng bảy 1919 : bổ chức Giám-Đốc các trường trong tỉnh Vĩnh-Long.

Ngày 22 tháng tám 1921 : được quan trên ân thưởng chức Tri-Huyện hàm.

Ngày mồng một tháng chạp 1922 : tột bực trong sở Giáo-chức và được về hưu trí dưỡng lão.

Ông Tri-huyện Lê-Minh-Thiệp làm giáo chức trước sau là 37 năm, nhưng từ ngày đổi về dạy tại trường tỉnh Vinh-Long cho đến ngày hồi hưu dưỡng-lão, là 36 năm mà không đổi đi xứ nào khác.

Các khuê-bài danh dự Nhà nước thưởng công ông kể ra sau nầy :

Ngày 3 tháng chạp 1896 : được thưởng Khuê-Bài Hàn-lâm-viện, Đại-Pháp. (Officier d'Académie).

Ngày 29 tháng mười một năm 1906 : được thưởng Ngân Bội-tinh của Hội Truyền pháp-học (Médaille de Alliance Française).

Cliché Ng-c-Hỏa. *Photo d'Art* Phú-Toàn

Chơn-dung ông Huyện Hàm LÊ-MINH-THIỆP

Ngày 17 tháng ba 1908: được thưởng Giáo-Dục ngân Bội-Tinh (Médaille d'Argent de l'Instruction Publique).

Ngày 31 tháng tám năm 1908 : được Hoàng-Đế Đại-Nam ân thưởng Kim-Tiền.

Ngày 30 tháng tám 1910 ; được thưởng Ngủ-Đẳng Bội-Tinh Cao-Miên Quốc. (Chevalier de l'Ordre Royal du Cambodge).

Ngày 2 tháng tám năm 1911: được thưởng Khuê-Bài Danh-dự Cao-Miên Quốc. (Croix de mérite du Cambodge)

Ngày 31 tháng tám 1915 ; được thưởng Ngân-Bội-Tinh nhì hạng (Médaille d'Honneur en Argent de 2e classe).

Ông Lê-Minh-Thiệp là một nhà Sư-Phạm đã từng trải phép dạy học, có giá trị lắm. Ông đã làm 37 năm công nghiệp trong giáo-chức, thật là một đời tận tụy về nghề giáo-dục, ngày nay hồi-hưu an nhàn dưỡng-lão, thiệt là bổ công ông vậy.

Những học trò của ông dạy, từ năm 1885 đến năm 1922 nay rải rát ở khắp nơi trong cỏi Đông-Pháp, kẽ ở trong chánh giới, người ở trong giáo giới, kẻ làm thầy thuốc thương mãi, lại có kẻ làm quan, người làm Hội-Đồng Quãn-hạt nửa, nên khi ông được về hưu-trí thì, đồng lòng nhau thiết tiệc mừng thầy rất nên long trọng, lại chung dậu nhau, dâng cho ông một món tiền cũng khá to để dưỡng lão, ai ai cũng một lòng kỷ-niệm nhớ ơn ông, xem đó thì biết học trò củ của ông hằng nhớ ông biết dường nào.

Các Khuê-bài danh dự kể trên đây thì rỏ biết Ông là một Ông Giáo-học đã có công to với sự học Nam-Kỳ và đáng tôn kinh vậy.

Thấy cái tình thầy trò thân yêu mật thiết như vậy, thì ai ai cũng phải có cái cãm tình chan chứa, mà lại khen rằng đạo thầy trò ngày nay chẳng kém gì xưa !

Thầy mà được trò chơn thành yêu mến như vậy, lịch sữ giáo-dục trong xứ từ trước đến nay, tưởng mới có lần nầy là một vậy.

Ông bình sanh thanh bạch và có một người con là thầy Lê-Minh-Mẫn (Chà) cũng làm giáo-chức, hiện dạy tại trường tỉnh Vĩnh-Long, rỏ ràng là phụ giáo, tử giáo, toàn gia hữu giáo.

Dưới đây nối bài ca công đức của môn đệ Ông :

BÀI CA BÌNH-BÁN (dọng Cải-lương)

Kể công đức thầy và dâng lễ vật

Tiệc đãi thầy, ngày 6 Février 1924 Mồng hai tết Annam
Tại Vinh-Long

Nay đồng trên dưới vui,
Kẻ môn đồ ơn nghĩa chẳng quên,
Về đây dâng lễ tư cho thầy,
Ơn thầy dường như trời cao đất sâu,
Xưa nay thầy lao tổn biết bao,
Bởi ấy nên trong vòng môn đệ,
Chung nhau lại xin cùng Sư-phụ,
Đem lễ mọn rằng niệm thâm ân,
Ba mươi bảy năm ơn thầy,
Hằng lo khuyên nhủ đoàn môn sinh,
Khắp Vinh-Long ai chẳng kĩnh yêu,
Dầu ít cũng hai ngàn trẻ thơ,
Nhuần gội ơn mỡ mang học hành,
Có kẻ nay đã cao danh vọng.
Ai cũng niệm ơn tợ Trời Bể,
Nay đồng rập nhau hiệp dưng lễ ni,
Lễ tuy sơ, tình thiệt sâu,
Bữa nay thầy cùng trò hội nhau,
Mà tiệc diên nghỉa càng khắn ghi,
Ấy nhơn bởi đức cẫm nơi Trên,
Vậy xin chúc cho Sư-phụ,
Danh toàn lợi gia, Thọ tăng Phước dư.

MỪNG THẦY TRÍ-SĨ

Cái ơn khai-hóa lấy chi lường.
Một tiệc hồi-hưu kĩnh lễ thường.
Ba chục xuân-thu gầy đạo nghĩa.
Muôn nghìn sĩ tử nhuận văn-chương.
Tuy xa Trường-Mã nhà yên phận.
Mà để Chiên-đường tiếng nức hương.
Càng nhắc công lao càng ái truất.
Qui linh xin chúc tuổi miêng-trường.

Học hỏi thầm mong nhắc nhở lời.
Tang bồng rãnh nợ toại cho người.
Ba mươi năm lẻ tinh nghiêm huấn.
Sáu chục tuổi gần phận thãnh-thơi.
Vui gối Hi-Hoàn trời nữa cãnh.
Chơi sân Bành-Lịnh đất ba nơi.
Xinh-xang mấy cụm say lòng tục.
Trăm tuổi hiền xưa có mấy đời.

ĐỒNG-MÔN bái hạ.

MỪNG THẦY HƯU TRÍ

Đạo học nhà Nam đã trở Tây,
Chi nài dạy bảo nhọc công Thầy ;
Năm, ba mươi lẻ ơn rèn tập,
Trò, mấy nghìn dư đức dựng gầy ;
Gắn sức tiền tri xoay ngọn gió,
Đem đoàn hậu tấn dủi đường mây ;
Nền văn mừng gặp khi thành toại,
Nguyện chúc nam sơn chén rượu đầy.

HÒA-TRAI bái hạ.

LỊCH SỬ QUAN TRI-PHỦ TRẦN-ĐỊNH-BÃO VÀ PHU-NHÂN

Quan Tri-Phủ Trần-Định-Bão, sanh năm 1871, tại làng Long-Phước tổng Binh-Long, tỉnh Vinh-Long.

Ngài vốn con nhà phiệt duyệt, học vấn thông minh rộng rải, đức nghiệp văn chương, có tư tưởng hay, có ý kiến tốt và có trực tánh. Bước đường hoạn lộ cũa Ngài làm sao, dưới đây kể ra tường tất :

LÝ-LỊCH

Ngày 17 tháng chạp 1889 : Thi đậu Bằng cấp tốt nghiệp (Brevet Elémentaire)

Ngày tháng ba 1891 : Bổ chức Thơ-Ký hậu bổ tai Soái-Phũ Nam-kỳ,

Ngày mồng một tháng giêng 1892 ; Thăng Thơ-Ký thi sai tam hạng.

Ngày 23 tháng hai 1894 : Thi đậu và bổ chức Thông-ngôn hậu bổ sỡ Đề-Hình.

Ngày mồng một tháng tám 1899 : Thăng Thông-ngôn thi sai tam hạng,

Ngày mồng một tháng tám 1902 : Thăng Thông-ngôn thi sai nhì hạng.

Ngày mồng hai tháng sáu 1906 : Thăng Thông-ngôn thi sai nhứt hạng,

Ngày mồng tám tháng bãy 1908 : Thăng Thông-ngôn thiệt thọ ngũ hạng.

Ngày mồng một tháng giêng 1911 : Thăng Thông-ngôn thiệt thọ tứ hạng,

Ngày mồng một tháng tám 1913 : Thăng Thông-ngôn thiệt thọ tam hạng.

Ngày mồng một tháng sáu 1914 : Xin nghỉ tại ngoại một năm,

Ngày 10 tháng bãy 1914 : Xin từ chức bên sở Đề-Hình.

* * *

Ngày 19 tháng 7 1914 Đắc cử Hội-Đồng Quảng-Hạt hai tỉnh Vĩnh-Long và Sadec,

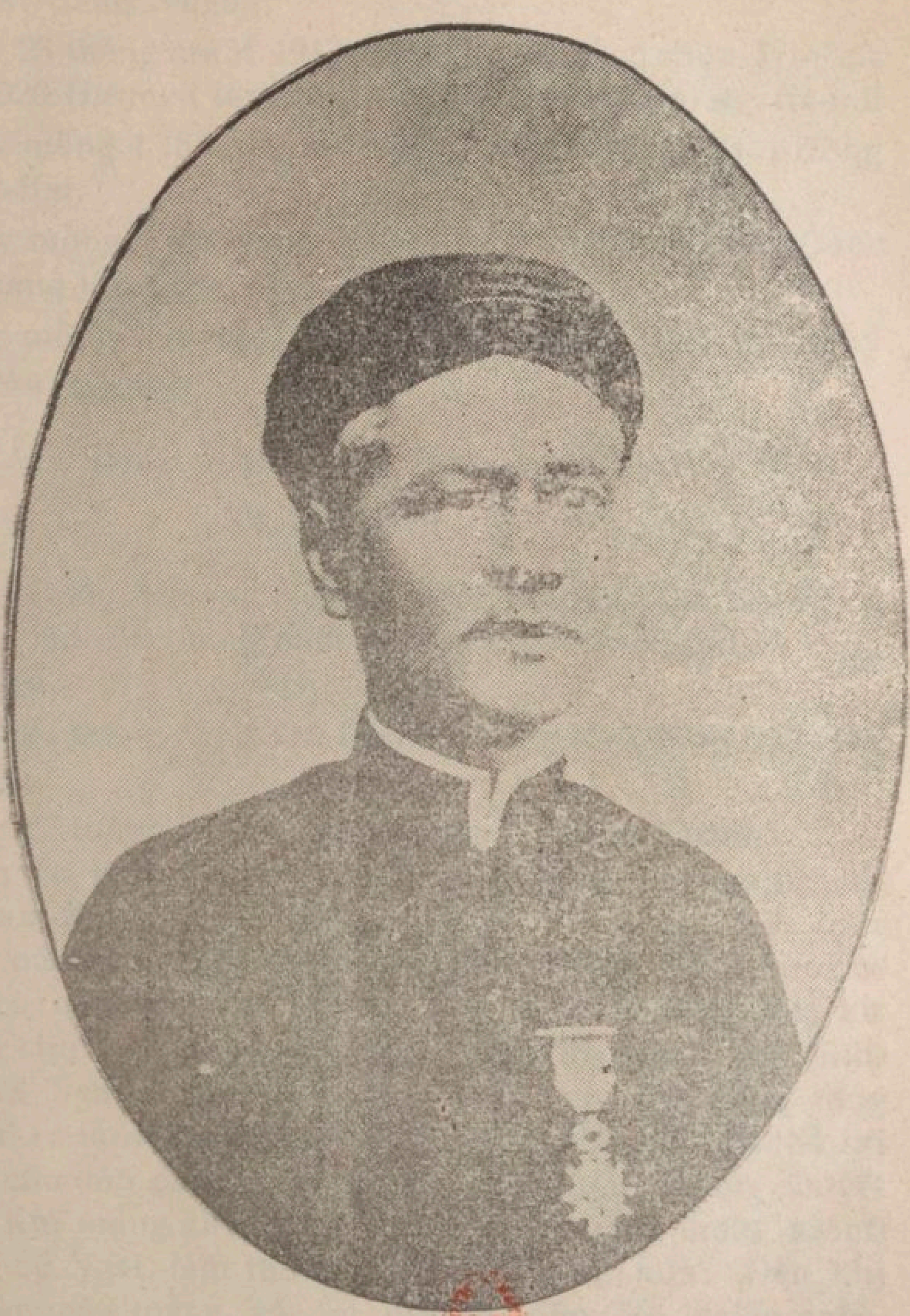

Cliché Ng-C-Hòa *Photo d'Art Phú-Toàn.*

Chơn-dung Quan Phủ TRẦN-ĐỊNH-BÃO

Ngày mồng một tháng năm 1916 : Được thưởng thụ chức Tri-Huyện hàm,

Ngày 16 tháng 11 1916 : Làm chức Nghị-Viên tại Hội-Đồng Ãi-Cảng Saigon,

Ngày 23 tháng mười 1917: Được gia thưởng chức Tri-Phủ hàm. 1920: Được cữ làm Phái-viên đi quan sát Hội chợ Hà-nội

Ngày mồng 4 tháng giêng 1920 : Được tái cữ Hội-Đồng Quãng-Hạt,

Ngày mồng 4 tháng ba 1924 ; Đi du-lịch bên Pháp-Quốc quá giang tàu Chantilly)

Ngày mồng 4 thang 11 1924 : Phẫn hồi Nam-Kỳ (quá giang tàu Angkor)

CÁC KHUÊ BÀI NGÀI ĐƯỢC ÂN THƯỞNG KỂ RA SAU NẦY :

Ngày mồng 8 tháng 5 1914: Được thưởng ngân Bội-Tinh,

Ngày mồng 6 tháng năm 1921: Được thưởng nhứt hạng Kim-Tiền,

Ngày 27 tháng bảy 1924: Được thưởng Ngũ đẳng Bắc Đẩu Bội-Tinh,

Ngày 17 tháng 5 1924 : Được thưởng Kim-Khánh.

Quan Tri Phủ Trần-Định-Bão từ ngày hành chánh Soái Phủ-Nam-Kỳ và sở Đề-Hình chí ngày từ chức, trước sau gần 25 năm, hằng giữ lòng liêm khiết, lại có dạ nhơn từ. Ngài có cái tài hoạc bác và lòng bĩnh chánh, nên kh ngài từ chức về nhà, được dân tình trong hai tĩnhVĩnh-Long và Sadéc mến lòng dạ chánh trực, mà đồng công cữ Ngài ra lảnh chức Hội-Đồng Quãng-Hạt, để bảo thủ lợi quyền cho dân chúng trong lúc Âu-Châu đương huyết chiến. Khi mảng khóa đầu, dân tình lại càng thêm ái-mộ nên tái cử Ngài làm thêm khóa thứ nhì nửa. Đến khi khóa sau gần mảng, vả lại đương giữa lúc chiến cuộc, quốc gia phải lưu ngài lại tại chức hai năm thêm. Như vậy thi đủ biết công chúng mến tài học ngài hay là mến lòng dạ Ngài đây. Thánh nhơn nói : « *Ngôn trung tín hành đốc kĩnh*» Nhhĩa là : lời nói ngay thật trung tín, được lòng người kính.

Quan Tri-Phủ Trần-Định-Bảo làm hai khóa Hội-Đồng Quản-hạt trước sau là mười năm, thì biết bao là việc đại ích ngài đem ra bàn nghị có bổ ích trong nhơn quần, đều được nạp dụng. Trường Sơ-học tỉnh Vĩnh-Long mà được nhà nước mở nuôi lại nội học sanh; thuế súng, trước kia thường niên thường thay nạp thuế chung, lắm đều phiền phức, nay được rộng năm năm thay một kỳ, và xin đào kinh Gallois Montbrun, vét kinh Tháp-Mười, đều được như ý, rất tiện lợi cho việc thông thương, ấy cũng nhờ Ngài lấy con mắt thục tất nhơn tình và lòng thấu đáo mà nghiệm xin được, và còn nhiều đều đại ích khác nữa kể không xiết hết được. Bởi đó nhà nước thấy công của Ngài rất nhiều mà ân thưởng nào là tước hàm, nào là khuê bài danh dự, nhứt là Bắc-Đẩu Bội-Tinh, thì nên kể Ngài là bước đầu tiên chiếm được trước hết trong tỉnh Vĩnh-Long vậy. Bình sanh ngài dự về việc chánh trị, ngài cũng tỏ ra người có tài ; Ngài trúng cử và tái cử nghị-viên thì lại càng tỏ ra người tận tâm với nghĩa vụ. Rỏ ràng là một viên quan có lịch duyệt, một ông Hội-Đồng Quảng-hạt tài đức kiêm toàn, đáng nhắc tích vậy:

Ngài thường lấy trăng thanh gió mát, câu thơ quyển sách làm thú tiêu khiển.

Ngài lại có được một bà nội trợ có đức hạnh tốt, đáng nêu ra đây để treo gương sáng cho phe nử giới trong xứ sở.

* * *

Bà Phủ Trần-Định-Bảo, mĩ danh là bà Lê-Thị-Cẩn, sanh năm 1878, tại làng Lộc-Hòa, tổng Bình-An, tỉnh Vĩnh-Long.

Bà vốn con nhà thế-phiệt trăm anh, có tiếng về nữ-công nữ-hạnh. Ngoài phận tứ đức tam-tùng, bà có cái tánh từ-hòa, có lòng bác-ái. Đối với kẽ tôi tớ trong nhà, bà hay có cái lòng độ lượng xét suy, biết niệm công lao khinh trọng, bởi đó bà nỗi tiếng là một người ăn ở có nhơn với kẻ nô-lệ. Ăn thì cho ăn gạo trắng cá tươi, nhà trên ăn sao, thì nhà dưới tôi tớ cũng cho ăn vậy, không phân biệt như ai. Gặp việc chuyên chở nặn-nề, khi về đến thì bà thúc hối cho làm đôi ba cặp vịt ăn trước dã, rồi sẽ tiếp làm sau. Gặp khi tết nhứt thì cấp cho mỗi tên gia-

Cliché Ng-c-Hòa. *Photo d'Art* Phú-Toàn

Chơn-dung Bà Phủ TRẦN-ĐỊNH-BÃO

đinh một đôi cập vịt gà về mà lo việc cúng quảy ông bà chúng nó. Chủ mà xét công cho kẻ dưới dườn ấy, thời kẻ dưới sao chẳng hết lòng trung tín với chủ-nhơn. — Kia như kẻ già cả tật nguyền, đến cữa bà mà xin đồng bố thí, thì bà lại càng sẳng lòng hà hái, chẳng khi nào giúp cho dưới số đôi ba nguơn bạc, ấy chẳng qua là bà đã tích sẳng âm đức ư trung mà phát hình ư ngoại đó chăng ?

Người cũng đồng thời người, mà kẻ thời sung sướng, người lại cực khổ, nhà ăn không hết, nhà làm không ra, bởi vậy nên chia ra chủ nhà đày tớ. Nhưng kẻ biết nghĩ câu lấy của mua công như bà, thì không đến bà khắc với đứa tôi đòi. Vì chưng tình thường của người đời, phần nhiều chĩ nghỉ tiền của là trọng, coi nhơn cách không ra gì, đã đặng phần hơn người, lại muốn lấn lước đủ điều, không đoái tưởng tình cảnh thân thế đứa nô-lệ, dẫu no cơm ấm áo đi nữa, mà quyền tự-do đã mất hết, cũng là cực rồi, hà tất còn hành hà nhiều đều cay nghiệt, sao không biết thương tâm. Cái tánh cay nghiệt ấy, do vì cái tánh ham công tiếc việc, ưng ích riêng cho mình, phần nhiều nhà hay có tánh ấy, xữ với đầy tớ rất là tàng-tệ, hành hạ cả ngày, cơm không kiệp ăn, mặt không kiệp rữa, dơ dáy lem luốc, bo bo làm việc cho chủ, ngộ khi có sai siễn đôi chúc, thi đòn bọng chưởi mắng ngầy ngà, bồi thường cho hết tiền công làm việc cã năm.

Cách ngôn tây có câu : Chúng ta phải ăn ở với kẽ tôi tớ với cách nào, mà giã sử ta là chúng nó, ta củng chịu đặng.»

Sách nho nói rằng : « *Vô tiểu nhơn bất thành quân tữ* » nếu mình không có bọn ấy thì củng chẳng xong đặng nào, một ngày không đày tớ cũng khổ, một tháng mà cứ đổi luôn năm ba đứa đày tớ, thì công việc đều phải bễ nghề ra hết. Nói tóm lại là không hạng xưa hay là nay, tình chữ bộc chĩ có hai lẻ ; Ân oai cho phân minh, có ân thì chúng nó phục tình, có oai thì chúng nó mới hết lòng làm việc ; nên lấy lượng khoan dung, nuôi dậy củng như đứa con, nhiên hậu chúng nó mới phục.

Bà Phủ Trần-Định-Bão, đối cùng tôi tớ có độ-lượng khoan hồng như trên kia, thì rất xứng đáng để làm gương

cho nhiều nhà có tánh cay nghiệt, nên dãm bớt lần, nên soi gương cũa bà mà bắt chước.

Bà lại có lòng bác-ái, hễ gặp việc nghĩa cữ thì củng đem lương- tâm mà đối đời ; nbư năm rồi, xứ Phú-Yên và Bình-Định bị bão lục rất nên dử dội, mạng sanh linh hao hớt rất nhiều, kẻ sống sót không nơi đùm đậu. thiếu mặt thiếu ăn, tình cảnh rất đỗi thương tâm. Lúc ấy quan phủ đương đi du-lịch bên Pháp-Quốc, mà khi bà nghe tình cảnh vậy, phúc cãm động tấm lòng. bèn tự xuất một số bạc to tác, để chẩn cứu nhơn dân lâm nạn ; thiệt là ơn nào sánh tày ơn cứu người khi đói khác. Lòng bác-ái và ân bậu cũa bà thấu đến cửu trùng, nên ngày 17 tháng năm 1925 nầy là ngày quan Phủ được ân thưởng Kim-Khánh, thì bà cũng đồng một lược được Hoàng-Đế Đại-Nam ân thưởng Kim-Tiền nhì hạng. Ấy là cỗ lai hi hữu và rỏ ràng là Phước có trùng lai cho nhà Ông Bà đó vậy ? Rất vẻ vang thay !

Cliché Ng-c-Hoà *Photo d'Art* Phú-Toàn

Chơn-dung ông Huyện Hàm TỐNG-HỬU-TRUNG

LỊCH-SỬ ÔNG TRI-HUYỆN TỐNG-HỮU-TRUNG

Ông Tri Huyện Tống-Hửu-Trung sanh năm 1848 tại làng Tân-Giai, Tổng Bình-An, Tỉnh VinhLong.

Ông xuất thân nơi nền nho gia đức hạnh, tánh tình hiền hậu, và có chí kiệm cần. Khi đến tuổi trưởng thành, vã lại của phụ ấm không mấy đầy đủ, phần em út còn thơ ấu, nên chi ông phải an lòng với hai chữ bạch thủ mà thành gia. Cái cách lập thân hành đạo của Ông rất cao thượng, là cần với kiệm và bền lòng nhẫn nại, mà ngày nay ông vỗ nên một nền đại phú gia có tiếng trong tỉnh, kiệp lưu truyền đến tận tử tôn.

Bước đường của ông trong hương đãng tưởng nên thuật ra đây cũng là một bài bọc hay mà có ích.

Năm 28 tuổi, ông ra dự một phần trách nhậm trong việc làng, được 3 năm ông thăng chức sung Biện Phó Tổng, ở chức ấy 4 năm kế ông thăng làm chức chánh tổng 32 năm, công vụ rất mần cán và thanh khoản. Đoan ông xin từ chức, nhưng ông đã nghĩ được đâu ? Các xã thôn còn yêu mến ông lắm, nên gặp kỳ tuyển cữ Nghi-Viên-Địa-Hạt, đều đồng lòng cữ ông lãnh chức ấy trọn 16 năm.

Đến sau đây, Ông tuy tuổi cao tác trưởng mặc dầu, còn việc làng thì có lắm chỗ chưa yên, nên ông phải chịu nhận chức Hương-Quan mà vỗ về đoàn hậu tấn.

Bình sanh Ông hay tích đức mà đối đời, lấy kiệm cần mà tạo gia, không hề lấy những đều trái với lương tâm mà thi-thố cùng ai. Bậc đại-gia mà có tiếng trong tỉnh hạt như ông, không bao giờ có thấy đến tụng đình mà hầu điền kiện nợ, thật là tay Ông tạo nên phú túc vi bỡi đức trọng vậy !

Ông có cái lòng bác ái, hay thương khó trợ bần. Mấy lần Bắc-Kỳ và Trung-Kỳ bị thủy tai nạn đói, dân tình khốn-đốn, củi quế mễ châu, ăn trái đỡ cơm, bẻ rơm làm áo, y tơi thực thiếu, Ông nghe đến càng động lòng chẳng xiết, tự xuất của nhà, cậy tay chánh Phủ Bão-Hộ triển đến, để chẩn cấp cho dân tình đói rách.

Trong lúc Âu - Châu nổi cơn binh cách, nhà nước mỡ mấy kỳ quốc-trái, thời ông ra có trên mười hai ngàn nguơn bạc mà cho vay, còn kỳ sau là kỳ Quốc-trái Đông-Pháp, ông cũng trải lòng với Mẫu-Quốc mà cho vay đa số. Thật là ông có hằng sãng mà lại có hằng tâm vậy !

Ông Tống - Hữu - Trung từ làm chức nhỏ trong hương đẳng cho đến chức Chánh-Tổng và Nghị-Viên, công càng đắp cầu bồi lộ, dạy dỗ dân lành, thiệt là dày công giúp cho nhà nước bảo-hộ, lại hay làm những việc từ - thiện, Những việc ông làm lành đều có thấu đến bề trên.

Cho nên ngày 21 tháng ba 1915; Chánh-Phủ bang thưởng Ông một tấm ngân bài huê mĩ (Croix de Mérite)

Năm 1924 Gia thưởng Ông chức Tri-Huyện hàm.

Ngày 17 tháng tư 1925, đức Hoàng-Thượng Đại-Nam, ân ứ cho ông ngũ đẳng Long Bội tinh, (Chevalier du Dragon d'Annam) ; ấy rỏ ràng là phần Nước hương Vua, rỏ mặt là người lương thiện vậy !

Thật làm trai như Ông Huyện Tống-Hữu-Trung, đến tuần thượng thọ, mà được hưởng đủ sự an nhàn, phú qui, thời ít có vậy. Chẳng qua là ông đã tích sẵng lòng nhơn đức và trung thành, nên đều khoái lạc an nhàn ngày nay là Trời ban thưởng đo ! !

Sự nghiệp của Ông mà đã đem táng dương như trên đây, thật là đáng để làm một bài học hay mà có bổ ích cho đoàn hậu tấn, soi gương lành mà bắt chước, là chủ ý trong hai chữ cần kiệm và bền chí !

LỊCH-SỬ ÔNG GIÁO THỌ LÊ-ĐĂNG-KHOA

Ông Giáo thọ Lê-Đăng-Khoa, sanh ngày mồng một tháng hai tây, năm 1868 tại làng Tân-Giai, tổng Bình-An, tỉnh Vĩnh-Long.

Ông là con nhà thế phiệt, buổi thanh niên ông học trường Adran tại Saigon, tư chất thông minh, thi đỗ bằng cấp tốt nghiệp (Brevet Elémentaire). Đoạn Nhà-nước bổ Ông làm giáo chức dạy tại trường tỉnh Long-Xuyên từ 14 tháng bảy tây năm 1891. Ít lâu Ông lại được đổi về dạy tại xứ sở, là tại trường tỉnh Vĩnh-Long; đến ngày mồng một tháng giêng năm 1912, Ông lên đến chức Giáo-Thọ nhứt hạng, lại kiêm làm chức Đốc-Học trường ấy đã nhiều phen.

Từ ngày Ông về dạy tại trường xứ sở, Ông lại trỗi tiếng là một nhà sư phạm có đủ tư cách và có tiếng về việc dạy học lắm, nên chi những học sanh thụ nghiệp cùng Ông, đều được nhờ tài năn hoặt bát của Ông dạy, mà đi vào trong đường đời phát đạt có nhiều.

Ông là một ông giáo học tận tâm với nghĩa vụ, nếu xét đến mười lăm, hai mươi năm về trước, thì biết những học sanh Ông dạy đều nức tiếng nơi trường thi mà dành giải nhứt, nên Nhà-nước khen thưởng Ông nhiều khuê bài giáo dục như là: Khuê bài của Truyền Pháp Học tại Paris (Alliance Française), ngân bội tinh và giáo dục bội tinh, thì đủ rỏ là Ông chuyên ròng việc dạy nhứ hết chức vụ, chí dốc đem bậu tấn đến bến Văn-Minh mà bước lên xuân đài vậy. Trường tỉnh Vĩnh-Long lại được nhiều thứ khuê bài tặng khen, có phải là nhờ sự hành vi của các vị giáo chức, mà nhứt là Ông đó không?

Mấy năm về sau nầy sự kết quả trong việc học của trường tỉnh Vĩnh-Long càng ngày càng cháng chường. Ông lại càng tận tâm kềm dạy trẻ em, vì đó mà ông vướng bịnh lao bất trị, chống cự không lại mà phải mãng phần tại ngày 13 Janvier 1915. Học trò củ Ông khi nghe tin Ông mất, dường như sét đánh bên tai, ai là chẳng rơi lụy mà cảm động chẳng cùng. Thành ra Nhà-nước mất một Ông

giáo học hoàn toàn, tỉnh Vĩnh - Long ta thiệt mất một Ông thầy giỏi dắng, thạo đường khai hóa cho hậu tấn. Tính ra từ Ông làm giáo chức chí mãn phần vì lao nhọc, là 24 năm, thiệt rất mến và rất tiếc một Ông giáo học hết nghĩa vụ, tận tâm với xã hội thay !

Hội Vĩnh-Long Tương-Tế niệm công ân của Ông là người đồng hương có công khai hóa cho thanh niên trong xứ, mà dự định một số tiền để vỗ về mồ phần ông, gọi là xứ sở nhớ ơn kỷ niệm ông, để tỏ đều trung hậu cùng người chín suối.

TÍCH ÔNG BÁ-HỘ TRƯƠNG-NGỌC-LAN, TỤC KÊU LÀ BÁ-HỘ NỌN

Ông Bá-hộ Trương-ngọc-Lan tục kêu là ông Bá-hộ Non, sanh trưởng năm 1804 tại làng Trường-Xuân, kêu là Long-châu tổng Bình-Long, tỉnh Vĩnh-Long.

Ông Hộ vốn con nhà nho gia và từ thiện, buổi nhỏ học Háng tự có tiếng rộng mà thâm. Tuy chẳng ra hành chánh việc bua quan, chớ ông cũng giúp ít nhiều bổ ích cho chánh trị trong tỉnh, vì thuở ấy còn thuộc cựu trào.

Những việc từ-thiện mà công ích, của ông thi thố buổi ấy, đáng ghi nhắc đến như là: bắt cầu bồi lộ, táng trợ dân cùng; gặp những năm thất mùa, ông hay làm nhiều việc bố thí chẩn bần; lập trường rước thầy, dạy con dân trong xóm làng, giữ được phong hóa tốt; lại hay sữa san những đền miếu chùa chiền. Khắp trong tỉnh hạt ai cũng yêu mến lòng bác ái của ông.

Các quan tỉnh Vĩnh-Long đem những việc từ thiện của ông làm, mà tâu xin cùng Hoàng-Đế tưởng thưởng đến, tiếp đức Tự-Đức ân thưởng cho ông được chức Bác-phẩm Bá-Hộ.

Lúc nhà nước Langsa chiếm cứ tỉnh Vĩnh-Long rồi, đoạn đem triệt hủy những thành lủy cựu trào, để khai đường khai cống, lại toan triệt đến Văn-Thánh-Miếu. Khi ấy ông Hộ khất xin giữ lại được, lại tận tâm lo lắn việc sùng tu Văn-Thánh, để bảo tồn Thánh đạo.

Cliché Ng-C-Hoà. *Pholo* Phú-Toàn.

Chơn-dung ông Bà Hộ Nọu

(TRƯƠNG-NGỌC-LAN)

Ông Hộ có hai người con là: Cô Trương-Thị-Loang, kêu là cô Phủ-Y (chết) và cậu Trương-ngọc-Hên, hiện làm chức Ban-biện tổng Bình-long.

Ông bằng dạy con lấy lễ nghĩa liêm sĩ làm mục đích, giữ từ thiện làm bổn căn, nên sau hai người con của ông khi lập nên gia thất rồi, lại hay phát tâm làm nhiều việc thạnh đức. Cô Trương-Thị-Loang thì nối đức hạnh của ông mà phát sanh tâm phật, tiếp sùng tu Văn-Thánh, lại tự xuất của, cất thêm đền Văn-Xương-Cát để phụng thờ các Công-Thần và Cụ Phan-Thanh-Giảng (Coi truyện Cô Trương-Thị-Loang và truyện cậu Trương-ngọc-Hên sau nầy thì rỏ).

Rỏ ràng là một nhà có Luân-Lý giáo dục, truyền đức bền bĩ !

Tỉnh Vĩnh-Long mà còn được Văn-Thánh-Miếu, ấy cũng nhờ tấm lòng thành và công đức lớn của nhà họ Trương nầy, nên mới có được ngày nay mà truyền đến hậu thế vậy : Rất vẻ vang thay!!

TÍCH BÀ TRƯƠNG-THỊ-LOANG, TỤC KÊU LÀ BÀ PHỦ Y

Bà Trương-Thị-Loang, tục kêu là bà Phủ Y, là lịnh ái của Cụ Trương-Ngọc-Lan, (Bá Hộ Nọn) sanh năm 1848 tại làng Trường-Xuân nay gọi là làng Long-Châu, tổng Bình-Long, tỉnh Vĩnh-Long.

Bà vốn con nhà thi lệ trăm anh có tiếng về hằng tâm hằng sẵng ưa việc làm lành, mến đường đạo đức. Từ khi xuất giá, Bà hằng giữ đạo xướng tùy, đáng bực hiền thê thục nử. Chẳng may phu-quân của Bà là Quan Tri-Phủ Y, vội tách tầm đường dị-lộ, Bà đành chịu chữ côi hoạnh mà thủ tiết thờ chồng, ấy dã trót là kiếp má hồng, hơn nhau chĩ một tấm lòng tiết trinh ; thiệt là gương qui báu tỏa ra trong Nữ-giới. Từ ấy Bà phát sanh làm nhiều việc từ thiện.

Nguyên Ông thân sanh Bà đã làm được công to với xã-hội rất nên ưu điểm, là đứng xin được nền Văn-Thánh, để sùng tu lại mà cổ-vũ thánh đạo, duy trì phong hóa tốt, chẳng bao lâu Cụ lại mãng phần, chốn Văn-chĩ trở nên vắng vẽ, Bà nghĩ dấu củ nền xưa, không nở để tan tành cỏ rậm, bèn kế chí cha mà làm nên nghĩa lớn, xuất tiền ra mà tu bổ lại. Bà lại xuất ba ngàn ngươn bạc, cất thêm đền Văn-Xương-Cát, cũng kế Văn-Thánh-Miếu, để thờ Cụ Phan-Thanh-Giãng và các vị danh thần, lại trích thêm đất vườn của Bà mà cúng cho Văn-Thánh và Văn-Xương, để lo việc qui tế xuân thu.

Ôi ! nói đến việc từ thiện của Bà, thì ai là người có lương tâm chẳng còn có chút cãm động đến, nào là Bà làm việc nghĩa khí như trên, nào là Bà cúng chùa Minh-Hương tại làng Thiềng-Đức, năm ngàn ngươn bạc, sùng tu chùa Long Phước, tục gọi là chùa Cô-Én, cũng tại làng Thiềng-Đức, và cúng cho chùa nầy một sở ruộng, huê lợi thường niên có tới một ngàn gia lúa ; cúng cho làng Sở-tại Long-Châu, một sở đất lớn rộng để làm nhà việc làng (Hôtel de Ville), nào là cúng tiền cho sỡ Dưỡng-Đường, lại thêm chẩn cấp nạn dân đói khát trong tĩnh hạt của Bà và Bắc-Kỳ thủy tai, mỗi nơi đều mỗi số tiền to tác. Thiệt chí Bà đã khác thường, mông làm những đều nghĩa phải mà thôi ; nên năm Duy-Tân thứ 10 Hoàng-Đế ban thưởng Bà một

Cliché Ng-c-Hòa *Photo d'Art Phú-Toàn*

Chơn-dung Bà-Phủ-Y
(Tộc danh là TRƯƠNG-THỊ-LOANG)

chiết Kim-Bội trong khắc bốn chữ : « Kinh *Diêu Vĩnh Hão* » và năm Khải-Định thứ 2 Hoàng-Đế lại ban khen Bà một tấm biển vàng có khắc bốn chữ « *Háo-Nghĩa Khả Gia* » Thiệt là xứng đáng và vẻ vang thay :

Bà Trương-Thị-Loang có lòng bác ái, tiếng khấp gần xa, rộng thương người đồng loại, biết suy cái lương tâm mà làm lành, chia áo xẻ cơm, vớt nạn đở khó cho người trong xứ trong nước ; thì tình ấy cẫm ấy, có tình cẫm nào đầm thấm bằng : Nhưng Bà lại nối đặng cái chí của cha mà vung trồng nền Thánh, ấy là cái trách vọng cũa Nam-nhi, mà Bà chen vào gánh vát. Ôi ! cương thường đạo nghĩa, nền Thánh rừng nho, văn-minh tiến hóa, đã có cái ảnh hưởng đến làng Khuê-tú, rất vinh hiển thay ; rất vẻ vang cho nữ-giới tĩnh Vĩnh-Long, thay ! Nhưng lại tiết cho Bà mang số vắn-vỏi, không được như lời quan chủ tĩnh Vĩnh-Long trân trọng, chúc tụng cho Bà sống lâu, đặng tủa sự nhơn đức của Bà cho bá tánh nhờ cùng. Rất nên uổng một đấng phụ nử hiền từ xưa nay ít có vậy !

Bà Trương-Thị-Loang thọ đến 73 tuổi, mất trong năm 1921.

Dưới đây trích thơ quan chủ tĩnh Vĩnh-Long và mấy bài ca tụng ơn đức cũa Bà Trương-Thị-Loang, để lưu truyền trong phe nử-giới, soi mà làm gương chung vậy

Vinh-Long, le 18 Août 1919

Quan Chánh-Bố Ch. Gallois Montbrun, Chủ tĩnh Vĩnh-Long, gởi Cho Bà góa Ông Phủ Y, tộc danh là Trương-Thi-Loang, Điền-chủ, ở tại làng Long-Châu, Đường Saliceti, tĩnh Vĩnh-Long.

Kính Bà,

Tôi đã thâu được số bạc là 1.500$00 của Bà biểu thân đệ là Trương-Ngọc-Hên, đem giao cho tôi, đặng cứu kẻ nghèo trong tĩnh. Tôi hết lòng sốt sắng tạ ơn Bà sự dưng cúng rộng rãi ấy, tỏ ra lòng dạ Bà thiệt nhơn từ và tâm tình Bà hay cẫm động.

Cầu Trời Phật của Bà thờ phượng một cách hết lòng tinh tưởng, phò hộ Bà và ban cho Bà dài ngày sống lâu, đặng tủa sự nhơn đức của Bà cho thiên hạ nhờ.

Xin Bà nhậm lời tôi chúc kính Bà và sự tôi tỏ lòng thiệt tình cảm ơn Bà.

Ký Tên : GALLOIS MONTBRUN.

THƠ TẶNG BÀ TRƯƠNG-THỊ-LOANG (Bà Phủ Y)

Ý mấy ai gan ấy mới tài,
Ngàn năm rạng tiết gái Đồng-Nai,
Dòng truyền nghĩa cũ ba triều trước,
Của cất Văn-Lâu mấy vạn ngoài,
Chẳng yếm hổ hang tuy phận gái,
Ruột gan so sánh kém gì trai,
Nam-kỳ từng mắng đoàn trung nghĩa,
Có một cô nầy chẳng thấy ai.

HỰU

Cho người điền địa chẳng còn ham,
Đạo cốt tiên phong chẳng phải phàm ;
Ngay chúa non sông khôn chước liệu,
Thảo thân chùa miếu ráng công làm ;
Của tiền e trả cho trời đất,
Danh giá dốc dồi rạng Bắc, Nam :
Phải trước Thạch-Sùng như thế ấy,
Tần sau khỏi miệng thế gian đàm.

MINH-GIÁM

BÀI CA TỨ ĐẠI CẢNH TẶNG BÀ PHỦ Y

(Trương-Thị-Loang)

Duy-Tân niên biệu thứ mười,
Vì ơn mưa móc đượm nhuần,
Là Kim-Bài phong nhà họ Trương,
« Kình-Diêu-Vĩnh-Hảo » chữ đề.
Tỏ ơn người, mở lòng chi nhơn,
Bắc-Thành thủy tai.
Đã mấy phen cứu người.
Bởi vì kia,

Lắm công phu sớm nương cửa Phật,
Giải lòng lành,
Riêng xót kẻ trầm-luân,
Vui thay ! đứng nữ-lưu.
Vẹn năm hằng xưa nay mấy kẻ,
Của phàm trần, coi như phấn thổ,
Mặt thương người, xa nơi biển khổ,
Ra tay tế độ biết bao nhiêu lần.
Lễ khấp hết chùa chiền,
Bao nhiêu khói lạnh hương tàng,
Rãi đất vườn mọi nơi.
Vì lòng kia, dạ lo xa,
Dầu trăm năm, tang thương đổi cuộc,
Chùa rách Phật vàng,
Cũng không lạnh lửa hương.
Cho hay cái phước kia,
Như bóng người theo ngay thẳng,
Miệng niệm liền cái câu không sắc,
Xả thần trần qua nơi biển giác,
Chúng sanh thương kẻ, đứng trong luân-hồi.
Câu khuyến hóa niệm rồi,
Bao nhiêu kẻ đói người hèn,
Giúp một lời khuyên nhau,
Nầy lần chuỗi từ bi,
Hẩy sớm toan xã thân học đạo,
Đạo tam thừa,
Sau lên chốn thượng thanh.
Thánh nhơn có sách xưa,
Đã phân tường câu họa phước,
Cái nhà chứa lành,
Trời riêng để phước dư,
Cho người bảo tâm,
Sống trăm năm cõi trần.
Nghĩ sắc áo ca-sa,
Hơn gấm thêu hoa,
Tiếng thơm dầy trong nhà nước,
Tây Trào, Nam Trào,
Sở cứu giúp bia tên, để người đứng trên.
Khắp Bắc Nam hay đều,

Bước qua tháng rắn năm rồng,
Tay vưng chiếu phụng đưa vào,
Tạc ấn son ban khen Mạng-Phụ,
Trương-thị-Loang cô Phủ,
Quán Long-Châu Vĩnh-Long gia trụ,
Đã mấy đời, nhà cự phú trâm anh,
Ai đặng cả hai,
Đặng hai chữ sang giàu,
Biển son trên tạc chữ vàng,
Trăm năm đề, đề chùa Minh-Hương.

Kính chúc
TRẦN-QUAN-QUỜN

Lettré du Tribunal de Vinh-Long

Cliché Ng-C-Hòa *Photo d'Art Phú-Toàn.*

Chơn-dung ông Ban-Biện TRƯƠNG-NGỌC-HỀN.

SỰ TÍCH ÔNG BAN-BIỆN TRƯƠNG-NGỌC-HÊN

Ông Trương-ngọc-Hên, sanh năn 1871 tại làng Trường-Xuân, nay kêu là làng Long-Châu, Tổng Bình-Long, tỉnh Vĩnh-Long.

Ông là lịnh lang cũa Cụ Trương-ngọc-Lan (BÁ HỘ NỌN) và là thân đệ cũa bà Phủ Y, tộc danh là bà Trương-thị-Loang.

Ông cùng bà chị, đồng là con nhà phước thiện, tánh tình trung hậu, lại hay kế chí của cha và chị mà làm nhiều việc có âm đức, chẳng phải như ai, sẳug cũa phụ ấm mặc tình phung phá, rốt cuộc lại để một trò cười về sau.

Ông xuất thân ra làm chức việc hội tề, tại làng quê quán Long-Châu được ít năm ; làm nhiều đều phải, dân chúng được nhờ. Lại phụ giúp tiền của, chỉnh tu miếu thờ Cụ Tổng-Quốc-Công, nay trỡ nên nguy nga rựt rỡ, tại giửa châu thành Vĩnh-Long ; ấy là giúp được đều bổ ích trong việc duy trì phong tục, và nhiệt thành về chức vụ, nên được dân tình yêu mến. Hiện nay nông đương chức Ban-Biện trong tổng Bình-Long.

Bình sanh Ông hay làm những việc lương thiện, để hạp với lương tâm, hay thương đồng bào lâm cơn khốn đốn, như tỉnh Châu-Đốc và xứ Bắc-Kỳ, mấy năm trước đây, gặp buổi thủy tai dân tình rất nên đồ thán, ông bèn tự xuất của nhà gởi đến, để tế cấp cơn nguy. Xứ Trà-Vinh bắc cầu ngan Ba-Động, ổng củng thiện tâm quyên trợ, thiệt là chí cũa ông « *Vi thiện tối lạc* » vậy.

Ông có được nhiều khuê bài thưởng lòng thiện tâm như là : Ngày 15 tháng tư 1922 được thưởng ngủ đẳng bội tinh Cao-Miên-Quốc.

Ngày 22 tháng tám 1922; được thưởng khuê bài Cao-Miên-Quốc.

Ngày 22 tháng tám 1922 : được thưởng khuê bài danh dự Cao-Miên-Quốc.

Ngày 15 tháng tư 1923 ; được thưởng tứ đẳng bội tinh Cao-Miên-Quốc.

Ngày 28 tháng giêng 1924 : được thưởng ngân hội tinh nhì hạng.

Đọc lịch-sử cũa thân sinh và bà chị cũa ông trước kia, và đến lịch-sử của ông, thiệt rỏ ràng là một nhà tích đức, lại cùng nhau giắt tay bước lên con đường từ thiện, ấy cũng nên ghi chép để làm gương cho hậu tấn trong xứ sở soi chung.

Kế đây trích dịch một bức thơ của quan chủ tỉnh Châu-Đốc gởi cảm ơn lòng bảo tâm của ông.

Châu-Đốc, le 19 Septembre 1925

Thơ số hiệu 1514.

Quan Chánh Bố Chủ tỉnh Châu-Đốc gởi cho

Ông TRƯƠNG-NGỌC-HÊN

VINH-LONG

Nhơn ông,

Tôi kính cảm ơn ông về số bạc năm mươi nguơn của ông gởi đến tôi, để châu cấp cho những kẻ lâm nạn trong tỉnh tôi, chịu đau đớn vì bởi thủy tai.

Tôi sẻ đem số bạc ấy, theo như lời ông dặn, mà phân phát cho những kẽ khốn khổ là những kẻ Ông thiền tâm chiếu cố đến.

Xin Ông nhậm lời thành thiệt tôi kính chúc Ông.

Ký tên : QUAN CHÁNH BỐ

Cliché Ng-c-Hòa. *Photo d'Art Phú-Toàn*

Chơn-dung Bà TRẦN-THỊ-THỌ

TÍCH BÀ TRẦN-THỊ-THỌ

Bà Trần-thị-Thọ, sanh năm 1851, tại làng Trung-Tịnh tổng Bình-Trung, quận Vủng-Liêm, tỉnh Vĩnh-Long.

Bà tuy là hóa phụ, mà bình sanh hay chuộn việc lành, ghét đều quấy, hay làm những việc bố thí, kẽ nghèo cực đói khát hằng gội nhuần ơn đức của Bà rất lớn. Bà lại có cái đức hạnh đáng ghi chép, là gặp việc nghĩa phải, thì hay ra tay tế độ chẳng kể của tiền, miễng là giúp ích cho đồng bào khỏi nạng nguy cấp mới là mãng nguyện. Đối với Triều-Đình và Chánh-Phủ Bảo-Hộ, Bà vẫn có nhiều tiếng khen.

1°).— Trong lúc Âu-Châu nổi cơn binh cách, Bà tuy là phận liễu bồ, không phải đem thân nơi chiến địa mà chịu với lằng tên mủi đạn, nhưng chi của Bà không phải nhỏ, đối với nước nhà sánh với nam nhi chiến sĩ, không phải nhỏ vậy. Xem như mấy kỳ nhà nước mỡ quyên quốc trái, Bà vẫn ra lãnh một số lớn lao. Đã vậy mà Bà còn lắm khi đỗ lúa bồ, mở tủ bạc, đem mà chẩn cứu những mẹ góa con côi bên Đại-Pháp.

2°).— Năm 1924 Bắc-Kỳ gặp buổi thiên tai đại nạn, bão lục liêng miêng, còn Trung-Kỳ thì nước dâng hai tỉnh Phú-Yên và Bình-Định, nhơn dân đồ thán, nhập cảnh đói khốn, Bà tuy sanh trưởng nơi đất Nam-Kỳ mà lòng bác-ái, đạ từ thiện khiến cho bà không thể tai ngơ mắt lấp cho đành được, nên chi vừa khi nhà nước mỡ cuộc lạc-quyên để chẩn cứu, thời Bà liền quyên giúp cho mỗi nơi một số bạc lớn lao, cậy xin Chánh-Phủ Nam-Kỳ triển đến giùm, để tế cấp dân tình đương cơn cơ cần. Đã vậy mà lòng Bà chẳng tự yên, lại bổn thân đến tận những nơi Trời dáng họa ấy, mà phụ cấp thêm cho những kẻ con mất cha, vợ mất chồng đương lao nhao lố nhố trên gò nỗng, không nơi nương dựa, mà được chỗ yên thân.

3°).— Nghĩ vì chủng tộc, phần giàu có thì ít, còn số nghèo khổ cơ cực thì nhiều, ngộ khi đau ốm mà lần đến được nhà thương tĩnh, thì cũng xa xuôi trắc trở, tình cảnh ấy khiến dục cho Bà mỡ lòng sanh Phật, tự xuất gia suy,

xin thiết lập được tại Vũng-Liêm hai sỡ nhà thương, phí tổn trên mười ngàn nguơn bạc, một sỡ dùng làm nhà bảo sanh bảo sãng và một sỡ Dưỡng lão.

Hai sỡ nhà thương nầy lập thành từ năm 1920, trên một sỡ đất thổ cư của Bà trích riêng. Bà lại cấp riêng một sỡ ruộng lớn lao, để lấy huê lợi sung vào việc chi phí nhà thương. Nhà nước có cắt sai một ông lương y bổn-quốc, đến chủ trương việc ích thiện nầy, hai bà phước, để săn sóc việc dưỡng nuôi bịnh hoạn đờn bà và một thầy điều dưỡng có bằng cấp coi sóc bịnh nhơn.

Công cuộc vận động trong nhà thương của Bà sáng tạo đây, một ngày một thêm lớn lao, sự sắp đặt các nơi rất nên chỉnh đốn mà phân biệt, chẳng kém nhà dưỡng đường tại tỉnh thành vậy.

4o).— Bà có cái lòng chí tâm chí thành cùng Trời Phật Thánh Thần, nào là sùng tu nhiều đền miếu ủ tệ, nào là lập nhiều cảnh chùa rất nguy nga bền bĩ đời đời tại Vủng-Liêm. Khắp cho đến xứ HÀ-ĐÔNG (Bắc-Kỳ) Bà cũng giúp lập nên chùa Trầm, bởi đó bổn tự có xây một cái tháp cho Bà Cụ!

5o).— Xứ Bắc - Kỳ lập nhiều hội công ích như là Hội Khai-Tri-Tiến-Đức và Ấu-Trĩ-Viên, thì Bà cũng thành tâm tăng trợ tài lực rất nên to tác, Ngày nay những Hội ấy rất nên sung thạnh vững bền độc đắc tại cỏi BẮC, ấy cũng nhờ lòng quảng đại của Bà!

6o).— Bà lại còn làm nhiều việc từ thiện khác nửa! Nào là trong hàng tỉnh, nào là khắp xứ trong tam-kỳ, nếu đem táng dương kể hết, tuỡng cũng thành nên một quyển sách truyện lớn vậy!

Các khuê bài Hoàng - Đế Đại - Nam ân thưỡng lòng từ thiện Bà kể ra sau nầy :

Ngày 13 tháng ba năm 1916 : được ân thưỡng Kim-Bội.

Ngày 21 tháng năm Khải-Định thứ hai (1918) được ân thưỡng Kim bản đề « *Háo-Nghĩa-Khả-Gia* ».

Các Khuê-bài Chánh-Phủ Đông-Pháp ân thưởng Bà kể ra sau nầy :

Ngày 15 tháng chạp 1918 : được thưởng ngân bội-tinh nhì hạng (Médaille d'honneur de 2e classe.)

Ngày 7 tháng bảy 1910: được thưởng ngân Bội-tinh nhứt hạng (Médaille d'honneur 1re classe)

Ngày 30 tháng tám 1921 ; được thưởng Cao-Miên-Quốc chương mĩ bội-tinh (Ordre de Mérite du Cambodge)

Ngày . . . . . được thưởng khuê-bài chương mĩ bội-tinh (đối Tri-Huyện hàm) (Croix de Mérite).

Xem lý lịch của Bà Trần-Thị-Thọ như trên đây, thì đủ biết rằng Bà là một nhà háo nghĩa có tiếng khắp Trung Bắc Nam Kỳ.

Nhà nước Đại-Pháp cũng rỏ biết công ơn của Bà, nên lắm lúc có tư tờ cho quan chủ tĩnh để cám tạ ơn Bà và bang cho nhiều thứ khuê-bài đã kể như đây, để bồi đấp ơn Bà, thiệt là xứng đáng với tiếng tăm!

Đồng bào trong xứ Trung-Bắc Nam-Kỳ hẳng nhớ đến ơn nhà đại từ thiện ít có vậy !

Thiết nghĩa Bà đã làm nhiều việc lành trong khắp cỏi Đông-Pháp, ấy là làm vẽ vang cho xứ sở, được một đấng phụ nử hảo tâm, mà những việc Bà thi thố ra ngoài cho khắp xứ có chỗ cậy nhờ, thiệt là việc đại từ bi, đáng để nêu gương nhắc-tích, cùng là làm bài học cho đám quần thoa coi mà bổ ích trong phong hóa nước nhà, duy trì được thuần phong mĩ tục. Vả lại Hội Tương-Tế Vinh-Long khảo biên sự tích công nghiệp của Bà, để lưu truyền rộng khắp nơi, cùng giải đến tận đời sau, tưởng cũng là đều bổ ích cho nhơn quần xã hội ta vậy.

Những bài thơ của các bậc thi nhân Bắc-Kỳ thay mặt «Nữ-Lưu Bắc-Kỳ » Cảm ơn bà Trần-Thị-Thọ, người tĩnh Vĩnh-Long (Nam-Kỳ) năm 1921 quyên tiền cúng Hội khai trí tiến đức và giúp cho nhà Hộ-Sanh làng Phương-Trung, hai ngàn đồng bạc.

SÁU BÀI NAM-GIỚI

Cùng nòi Hồng-Lạc giống vàng da,
Chị em hai xứ như một nhà,
Đem tài sánh nghĩa, tài coi nhẹ,
Của ít lòng nhiều, ta giúp ta,
Giúp công khai hóa buổi văn-minh,

Giúp liền mở mang việc vệ-sinh,
Khua chuông giục-giã hồn say tỉnh,
Để cùng tỏ mặt hội đua tranh,
Nọ làng Phương-Trung, tỉnh Hà-Đông,
Kia Hội Khai-Trí thành Thăng-Long,
Tấm lòng phúc đẳng hà sa ấy,
Ngàn thu bia đá còn ghi công,
Người Bắc người Nam cùng mội dạ,
Bể ái nguồn ân khôn xiết tả,
Non sông còn đó nghĩa còn dài,
Mượn bút chép ghi lời cãm tạ.

Thổ Khối NGUYỆT LINH-TỬ

II

Đã cố chen vai gánh quã cầu,
Dẫu rằng phận gái cũng lo âu,
Trông mong người Việt theo đường mới,
Giúp đỡ con Hồng nối nghiệp sau,
Danh nghĩa vẹn toàn vì bụng tốt,
Hội làng vui vẻ cãm ơn sâu,
Dám xin thay mặt phường khăn yếm.
Muôn dặm chung tình gọi biết nhau.

Thị-độc-Lãnh chũ-sự Bộ-Lại
NGUYỄN-HỬU-HIỆT

III

Củng giống vàng da cũng má hồng,
Bạc nghìn mua chuộc nghĩa non sông,
Giúp công dạy dỗ con nhà Việt,
Đổ sức nắng-niu trứng nước rồng,
Tỏ mặt anh thư thiên-hạ biết,
Làm gương công ích thế gian trông,
Nước non xa cách lòng không cách,
Xin tạc ngàn năm một chữ đồng.

Huyện Hoàng-Long, Tổng-Chung, Thôn-Thọ,
XẢ YÊN-THAI PHỤNG-GIU

IV

Há phải như ai chỉ vụ danh.
Nghĩa coi là trọng của là khinh,
Phương-Trung Khai-trí đôi nền phúc,
Nhị-thủy Mê-giang một bến tình.
Son phấn cũng chen đường tiến-hóa,
Tiên rồng càng rạng vẻ văn-minh.
Treo tranh nữ-giới lồng gương sáng,
Đối với trời Nam bóng thọ-tinh.

17, Phố hàng Thiết
NGNUYỄN-ĐÌNH-CỬU

V

Bắc Nam nòi giống có xa đâu,
Phúc đức như bà hẳn sống lâu,
Hộ xả Phương Trung treo nghĩa cả.
Giúp phần Khai-Trí tạc ân sâu.
Hai nghìn bạc trắng chia đôi việc,
Một tấm lòng son xẽ đỏ nhau.
Thay mặt chị em người xứ Bắc,
Gọi là kỷ-niệm một vài câu.

SONG-PHƯỢNG DƯƠNG-ĐÌNH-TIÊN
88, Thái-hà Ấp, Hà-Đông.

IV

Ấy cũng môi son cũng má hồng,
Tiếng lừng ngoài Bắc khắp Nam-Trung,
Sẵn lòng yêu giống mong nòi khá,
Vì nghĩa đem tiền giúp việc công,
Há những tu-mi là khí khái;
Mới hay cân-quắc cũng anh hùng.
Làm gương cho khách soi kiêm cổ,
Công-đức như bà có hiếm không ?

VŨ-TÍCH-CỐNG
chez M. HUNG-KY *Hà-nôi*

BA BÀI NỬ-GIỚI

I

Chị em Hồng-Lạc bạn thoa quần,
Nghĩa trọng tài khinh có chị Trần.
Xẻ bạc xây chung nền tiến đức,
Rắc vàng vun lấy cõi sinh nhân.
Dễ đâu khăn yếm lòng quân-tử,
Góp với râu mày nghĩa quốc-dân.
Bể Bắc thơm lây cùng bạn gái,
Gió Nam mượn bút giải niềm ân.

62, Rue de Hà-Trung Hanoi.
NGUYỄN-THỊ-TUYỀN

II

Đem sức quần thoa gánh nước non,
Hai nghìn bạc trắng một lòng son.
Nghìn thu Tiến-Đức ân đầm thấm,
Muôn dặm Phương Trung phúc vẹn tròn.
Tình giữ mi-hà mây bạt-ngát,
Danh treo Nùng-Lĩnh đá chon von,
Nhiệt thành nữ-giới là ai đấy.
Còn núi Nam-sơn kỷ niệm còn.

Đấp-Cầu Nữ-giới học Bảo-Thoa
TRẦN-THỊ-CHÂM

III

Bạc những hai nghìn há một đồng,
Của riêng đem cúng để tiêu chung.
Phường kia đã cảm bao nhiêu đức,
Hội nọ còn ghi một tấm lòng.
Con gái họ Trần hòa lắm nhỉ !
Chị em xứ Bắc phục hay không ?
Khen thay mà lại nên ơn lắm,
Bụng thảo thơm lây bạn má hồng.

Ngụ Phố-Yên-Lâm, Huyện Đông-Triều, Hải-dương.
NGUYỄN-THỊ-NHUNG

Cliché Ng-C-Hòa *Photo d'Art tPhú-Toàn.*

Chơn-dung ông Hội-Đồng NGUYỄN-THÀNH-ĐIỂM

TÍCH ÔNG HỘI-ĐỒNG NGUYỄN-THÀNH-ĐIỂM

Ông Hội-Đồng Nguyễn-Thành-Điểm sanh ngày 1er Juillet 1893, tại làng Tân-Ngải, tổng Bình-An, tỉnh Vĩnh-Long.

Lúc nhỏ người tùng học Pháp tự tại trường tỉnh Vĩnh-Long, sau theo học đến trường lớn Taberd tại Saigon.

Ông là người có học-thức rộng, có ý kiến hay, nên chi từ khi ra trường, chí ông đã chẳng thích hạp về đường quan lại, lại ham mộ về đường kinh tế thực nghiệp, mở mang một con đường sáng lớn cho hậu tấn trong xứ mến việc thương trường.

Bước đầu tiên ông vào trong thương trường là năm 1917, chịu lãnh chức Quãng-Lý cho hội Thương-mãi các hạt hướng Tây Nam-Kỳ (Gérant des Galeries de l'Ouest).

Năm 1920 Ông sáng lập một thương cuộc tại tỉnh Vĩnh-Long (Entrepôt de Vinhlong) và làm Đại-Biểu cho nhiều đại Thương-gia bên Pháp-Quốc. Năm ấy ông được cử làm Phái-Viên đi quang sát hội chợ Hanoi. Thừa diệp ấy ông đi du-lịch trong mấy xứ nầy : Yunnanfou, Sơn-Tây, Vĩnh-Yên, Hòn-Gay, Đồ-Sơn để dọ xét việc thương-mãi kỹ-nghệ và thổ sãng mỗi nơi. Ông lại được ông Bạch-Thái-Bưởi là một nhà kinh-tế trứ danh tại Bắc-Kỳ, đưa ông đi quang sát Vịnh Hà-Long.

Năm 1921 Ông tách ra và xuất vốn hai trăm ngàn nguơn bạc lập nên xưởng xe hơi và một mình tự chủ.

Năm 1922 có nghị định ngày mồng 6 tháng giêng và 15 tháng 2 của Chánh-Phủ Nam-Kỳ cữ Ông làm Phái-Viên đi quaug-sát cuộc đấu-xão tại thành Marseille bên Chánh-Quốc và đã có dự sẳng phòng cho Ông qua giang chiết tàu Formose. Nhưng lại rủi cho Ông, đồ hành lý sắp sữa xuống tàu, kế lại được tin nhà xảy đến, buộc ông phải xin thượng quan cho Ông hồi việc đi quang-sát cuộc đấu xão ay.

Ông Nguyễn-Thành-Điểm lại được người trong xứ công cữ ông ra làm Hội-Đồng Địa-Hạt, Ông lại làm nhiều việc hay, tuy kết quả sau nầy chưa biết đến đâu, nhưng xem đến đều cử chỉ và lòng mần cán của Ông thì đủ biết rằng Ông cũng có tâm địa với đồng bào đáng khen lắm.

Nói về kinh-tế thực nghiệp thì ông là người tiên khởi lập nên trong châu thành tỉnh Vĩnh-Long và Trà-Vinh, mỗi nơi một xưởng lớn xe hơi. Tại Saigon và khắp các hạt hướng Tây Nam-Kỳ, Ông đều có thiết lập những Đại-lý sở. Số xe hơi Ông sấm trên 40 cái (camions) để đưa hành-khách và lãnh chở thơ từ đi các hạt hướng Tây (Concessionnaire du Service Postal Subventionné de l'Ouest (Cochinchine). Người giúp việc nào là Tây, Nam, Tàu, cùng những bọn thợ lao động trong các sở cũa Ông lập có trên số một trăm người. Công cuộc cũa Ông kinh dinh một ngày một thêm đồ sộ lớn lao thịnh danh trong thương trường, lại cũng thịnh danh trong việc từ thiện công ích, sự nghiệp của ông không cần gì phải tán dương mới có người biết, duy chỉ cãm vì Ông là một nhà thực nghiệp chẳng kém những nhà kinh-tế Thái-Tây vậy.

Ở Thái-Tây những bậc có tài năn có học vấn, ít người chuộn nghề làm quan, vì bổng lộc chẳng đặng mấy, mà mến nghề công thương thì nhiều, vì chẳng những là đường danh giá không kém, vã lại muốn nên giàu có, tất phải qua những nghề ấy.

Xem như những nhà buôn bán của người Langsa ở bên nầy thì biết. Giàu có danh giá ai kém gì quan dâu? Bởi làm quan mà về đi buôn cũng nhiều. Nhiều Ông đương làm quan to mà cáo về để làm tàu làm ruộng, hoặc đi buôn bán, vì lợi có khi được gấp mười gấp trăm tiền lương, lại cũng có nhà buôn bán danh tiếng, lợi mỗi tháng kể đến hàng ngàn hàng muôn.

Ông Hội-Đồng Nguyễn-Thành-Điểm, còn trẻ tuổi mà dã mến đường kinh tế, lập nên hãng xưởng to tác dường nầy ấy là một nhà có sẳng lịch-duyệt, có kiến thức lại làm vẻ vang vinh diệu chẳng những là tỉnh Vĩnh-Long mà cã Nam-Kỳ, cũng như xứ Bắc có Ông Bạch-Thái-Bưởi cũng là nhà kinh-tế trứ danh, làm vẻ-vang cho đất Bắc-Kỳ. Thiệt là hai xứ có hai ông làm những việc cả thể đích đáng, ấy là làm bài học hay cho thanh-niên trong xứ sở nên nhớ câu tục ngữ nầy : « Nhứt Nghệ Tinh, Nhứt Thân Vinh ».

Cliché Ng-c-Hòa. *Photo d'Art* Phú-Toan

Hội Vĩnh-Long Tương-Tế Bàn Trị-Sự năm 1925

TRÚ SAIGON

VĨNH-LONG TƯƠNG-TẾ HỘI

永隆相濟會

CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU-LỆ

Hội lập có phép quan Thông-Đốc Nam-Kỳ phê chuẩn bởi nghị định ngày 11 Novembre 1918.

TRÚ SAIGON, VĨNH-LONG TƯƠNG-TẾ HỘI

Qui danh Hội-Viên hữu công sáng lạo Hội từ ngày
11 tháng 11 năm 1918

Chánh chủ Hội .— Ông Trương-Thành-Thưởng, nguyên Nam-Kỳ Soái-Phủ Tri-Huyện, Quảng-Hạt Hội-Đồng, ở tại Vĩnh-Long.

Phó chủ Hội. — Ông Lê-văn-Chi, Nam-Kỳ Soái-Phủ, Tri-Phủ.

Ông Lê-văn-Hóa, Nam Kỳ Soái-Phủ, Tri-Huyện, lãnh chủ quận Cần-Giộc, Cholon,

Chánh Từ-Hàn. -- Ông Nguyễn-Tống-Luận, Nam-Kỳ Soái-Phủ, Thơ-Ký.(*)

Phó Từ-Hàn. — Ông Nguyễn-văn-Mật, Nam-Kỳ Đề-Hình, cựu Thông-ngôn,

Chánh Thủ-Bổn.— Ông Lê-văn-Bền, Thương-nghiệp, 21 và 23 đường Amiral-Courbet Saigon,

Phó Thủ-Bổn. — Ông Nguyễn-Hửu-Em, Cựu Thơ-Toán Thương-Cuộc,

Tri-Kiểm. — Ông Phan-ngọc-Đề, Điền Tín sở, Chánh Thông-Phán,

Ông Huỳnh-văn-Hinh, Cựu Thơ-Toán Thương-Cuộc, ở đường Verdun số 113, Saigon,

Tri-Sự. Ông Nguyễn-văn-Tàng, Cựu bảo chế Đại Dược Phòng, ở Vĩnh-Long,

Ông Phan-ngọc-Thạch, Bách Phần sở Saigon,

Ông Vương-ngọc-Huỳnh, Đông-Pháp Ngân Hàng, Thơ-Ký.

---

(1) Ngôi sao chỉ dấu Hội-viên qua đời.

Qui danh các Chánh Chủ Hội từ 1918 *tới* 1925

Ông Trương-Thành-Thưởng, nguyên Nam-Kỳ Soái-Phủ, Tri-Huyện, Quãng-Hạt Hội-Đồng, ở tại Vĩnh-Long,

Ông Lê-văn-Chi, Nam-Kỳ Soái-Phủ, nhứt Hạng Tri-Phủ,

Ông Lê-văn-Hóa, Nam-Kỳ Soái-Phủ, nhứt thạng Tri-Huyện, lãnh chủ-quận Cầu-Kiộc Cholon,

Ông Nguyễn-văn-Dần, cựu Phó Đốc học Trường Nguyễn-Xích-Hồng, ở đường Verdun số 115, Saigon,

TRÚ GIA-ĐỊNH CHỢ-LỚN SAIGON
VĨNHLONG TƯƠNG-TẾ HỘI.

CHƯƠNG-TRÌNH ĐIỀU-LỆ.

Nói về lập hội và mục đích của hội.

Đều thứ 1.-Những viên quan và viên chức quê quán lĩnh Vĩnhlong cư trú tại Gia-Định Chợlớn và Saigon, hoặc làm việc nhà nước, hoặc làm việc các sở thương cuộc, đồng lòng lập một hội lấy hiệu là : VĨNH-LONG TƯƠNG-TẾ HỘI.

Công quáng của Hội tạm đặt tại đường Lagrandière, số 251 tại Saigon.

Điều thứ 2.— Mục đích của Hội là :

1o).— Cứu giúp người trong hội khi đau ốm,

2o) — Giúp việc lống chung khi người trong hội, hoặc nội trợ cũa những người ấy rủi bất hạnh mảng phần...

3o).— Cấp tiền cứu giúp cho vợ góa, con côi, cũa những hội viên qua đời.

4o.)— Cứu giúp những Hội-viên gặp bước rủi ro nghịch cảnh đáng thương tinh.

Điều thứ 3.— Việc chánh trị, việc tôn giáo hay là việc gì khác không phải là mục đích của Hội thì cấm nhặt, không đặng luận bàn đến.

Nói về việc định phân bậc thứ, các Hội-Viên.

Điều thứ 4.- Bậc thứ cũa Hội-Viên định phân như sau nầy :

1o).— Danh dự Hội-viên,
2o).— Lạc trợ Hội-viên,
3o).— Sáng tạo Hội-viên,
4o). — Tùng nhập Hội-viên...

Danh dự Hội-viên, là những bực vì sẳng danh giá lợi quyền mình, mà giúp đở mở mang hội sung thạnh.

Lạc trợ Hội-viên, là những người giúp cúng cho Hội từ hai mươi nguơn bạc trở lên.

Sáng tạo Hội-viên, là những người có công lập hội cũng hưởng một lợi quyền, theo một điều lệ như các Hội-viên tùng nhập.

Tùng nhập Hội-viên, là những người tùng phục theo qui tắc nầy, để được chung hưởng lợi quyền của Hội.

NÓI VỀ CÁCH VÀO HỘI, CÁCH CÁO THỐI HỘI

Bị loại bỏ tên và bị trục xuất khỏi Hội

Điều thứ 5. — Người nào chưa đúng 18 tuổi, không có công ăn việc làm, không có hai người Hội-viên bổn hội nhận lảnh, thì không đặng nhập Hội.

Điều thứ 6.— Người xin vào hội, phải đợi Hội-đồng trị-sự của bổn Hội, nhóm xét và ưng thuận cho đã, mới được nhập Hội.

Điều thứ 7.— Hội-viên bổn hội, muốn thôi ra Hội, thì được tùy ý, nhưng phải trình qua cho chủ Hội biết ý là đủ.

Điều thứ 8.— Hội-viên nào bê trễ việc đóng góp 3 tháng tiền Hội, thì Hội-đồng trị-sự được phép tạm bỏ danh tánh ở sổ Hội.

Điều thứ 9.— Hội-viên đã xin thôi, hoặc đã bị tạm bỏ tên vì có bê trễ tiền đóng góp trong Hội, có thế xin trở lại hội được, nhưng trước hết phải đóng những số tiền còn thiếu trước khi xin thôi, hoặc bị bôi tên, rồi trở lại Hội mới đặng.

Điều thứ 10.— Hễ Hội Trị-Sự xin, thì đại Hội-đồng có phép trục xuất các hội viên can phạm những tình tệ kể ra sau nầy ra khỏi Hội :

1°) — Bị can án,

2°) — Đã có ý làm thiệt hại cho Hội.

3o) — Làm cho người ngoài được hưởng lợi quyền của Hội,

4o)— Dùng tiếng thô tục lỗ mản để sanh sự gây gổ với người trong Hội đương lúc nhóm, hoặc là phạm đến viên Hội-đồng Trị-sự nào mà Hội cắt bày lo quyền lợi cho hội.

Điều thứ 11.— Hội-viên mà đã bị trục xuất ra khỏi Hội, bởi những cớ trên đây, thì không đặng xin tái nhập lại hội nữa được.

Điều thứ 12.— Hễ xin thôi, hoặc bị bỏ tên, hay là bị trục xuất ra khỏi Hội, thì không đặng đòi tiền đóng trước lại được.

Điều thứ 13.—Hội viên nào về Vinh-Long, hay là đổi đi chỗ nào khác, mà cứ tiếp gởi đóng tiền Hội được thường xuyên, thì cũng được hưởng lợi quyền như cát hội viên ở Saigon Gia-Định và Cholon.

NÓI VỀ HỘI ĐỒNG TRỊ-SỰ HỘI

Điều thứ 14.— Về việc quảng trị trong Hội, thì có một Hội Đồng Trị-Sự là mười hai viên chức sau nầy :

1 viên chánh chủ hội (Président)
2 viên phó chủ hội (Vice-Président)
1 viên chánh thủ bổn (Trésorier)
1 viên phó thủ bổn (Trésorier adjoint)
1 viên chánh từ Hàn (Secrétaire)
1 viên phó từ Hàn (Secrétaire adjoint)
3 viên Tri-sự (Syndics)
2 viên Tri-Kiểm (Cenceurs)

Điều thứ 15 — Mỗi năm nhóm Đại Hội-Đồng một lần bàu cữ các viên chức Trị-Sự hội. Hễ viên chức nào được quá nữa phần thâm thì đắc cữ.

Nếu phải cữ lại lần thứ hai :

Hễ viên chức nào được hơn thâm thì đắc cữ ; còn như số thâm bằng nhau, thì chọn người lớn tuổi là đắc cữ.

Chức việc bàn Trị-sự mảng niên hạng được tái cữ lại.

Điều thứ 16.— Hội viên Trị-sự nào mà hai lần nhóm hội, không đến và cũng không xin kiếu trước, thì kể là từ chức, Hội-Đồng Trị-Sự phải chọn người khác trong hội mà tạm thế, đợi đến khi có Đại Hội-Đồng mới cữ lại.

Khi trong bàn Trị-Sự rủi có viên chức nào tạ thế, hoặc thuyên chuyển đi xa, thì phải tạm điền viên chức khác thế chưng, cho đến khi có nhóm đại hội.

Điều thứ 17.— Những viên chức Trị-Sự đều là giúp không cho Hội, không hưởng lương bổng gì cả.

NÓI VỀ QUYỀN BĨNH CŨA CÁC VIÊN CHỨC TRỊ-SỰ HỘI

Điều thứ 18.— Viên Chánh Chủ Hội xem xét cho các Hội-Viên ăn ở theo qui tắc điều lệ cũa Hội. Ra lịnh mời nhóm thường lệ những viên chức Trị-Sự và mời nhóm những kỳ đại Hội-Đồng, đủ hết cả Hội viên.

Viên Chánh chủ Hội (Président) thay mặt cho Hội trong các việc tố tụng hoặc trong các việc can thiệp đến lợi quyền cũa Hội.

Điều thứ 19.— Hai viên Phó Chủ Hội (Vice-Président) là tá nhị cho viên Chánh Chủ Hội, trong các việc bĩnh quyền và thay mặt cho viên chánh chủ Hội trong khi mắc việc hoặc đi vắng.

Điều thứ 20.— Viên Thủ-Bổn (Trésorier) thâu giữ tiền cũa các Hội-viên đóng góp hằng tháng và bất hạng là món tiền gì thuộc về công nho cũa Hội, khi thâu lảnh thì phải cho biên-lai ở sổ giáp lai có Chánh Chủ Hội phê từ tờ. Xuất phát những việc chi tiêu cũa Hội.

Viên Thủ-Bổn chịu sự trách cứ về việc tiền bạc cũa Hội

Chi tiêu khoản gì mà không có viên chánh chủ Hội hoặc một viên Phó Chủ Hội tại chức ký tên vào, thì Thủ-Bổn không được xuất phát tiền công nho cũa Hội.

Viên Thũ-Bổn giữ sổ thâu xuất cũa Hội, Sổ ấy có chữ phê và ký giáp lai cũa viên chánh chủ Hội.

Các sổ sách thuộc về bút toán cũa viên Thũ-Bổn, hễ khi nào Hội Đồng Trị-Sự cần hỏi đến thì phải đem trình,

Bất kỳ lúc nào, hễ viên chánh chủ hội cần hỏi gắp các sổ sách bút toán cũa Hội, thì viên Thũ-Bổn cũng phải đem trình vậy.

Điều thứ 21.— Khi mảng niên hạng của bản Trị-sự, thì các sổ sách tính toán rành rẻ mà ký tên khóa sổ; đoạn đem trình cho Đại Hội-đồng duyệt y.

Điều thứ 22.— Như nửa chừng mà viên Thủ-bổn phải từ biệt không còn ở Saigon, Cholon hoặc Giađinh nửa, thì trước khi đi, viên chức ấy phải tính toán sổ sách cho

xong, ký tên khóa sổ lại mà giao cho bàn Trị-sự nhận lảnh, mới thanh khoản chức vụ. Trong lúc nhóm tính toán về vụ ấy, thi bàn Trị-sự phải bàu cử, một viên tân Thủ-bổn, để nhận lảnh tiền bạc sổ sách nơi tay của cựu Thủ-bổn giao lại.

Điều thứ 23.— Viên phó Thủ-bổn (Trésorier adjoint) thì tá nhị viên chánh Thũ-bổn, và thế quyền trong khi viên chánh Thũ-bổn mắc việc hoặc đi vắng khỏi. Nhưng khi ấy phải có một viên Tri-kiểm nói trong điều lệ thứ 28 dự giúp chức vụ.

Điều thứ 24.— Viên Từ-hàn (Secrétaire) lảnh phận sự dạt tờ biên bãn, mỗi khi nhóm hội thường lệ và những khi nhóm đại hội-đồng. Đặt thơ từ và giấy mời hội, lại phải giữ sổ sách thường niên của Hội, và sổ chánh có số thứ tự và tên tuổi những Hội viên trong Hội.

Điều thứ 25.— Viên phó Từ-hàn (Secrétaire adjoint) tá nhị viên chánh Từ-hàn và thế viên chánh Từ-hàn khi mắc việc hoặc đi khỏi.

Điều thứ 26.—Những viên Tri-sự coi về việc đau ốm, tử táng. Đi thăm những hội viên bịnh hoạn, lo lắn cho những hội-viên đau được hưởng phần cứu giúp của Hội.

Khi một hội viên qua đời, mà trong bà con cho viên Tri-sự hay, thì viên chức ấy, phải đến trợ giúp nhà tang chủ, cho đến khi xong việc tống táng.

Khi nhóm Đại Hội-đồng, thì viên Tri-sự lảnh phần việc coi việc bình tịnh yên ổn trong khi nhóm.

Hội-đồng Trị-sự được cậy những viên Tri-sự đi tra xét hay là hỏi thăm những việc có lợi ích cho Hội.

Điều thứ 27.— Những viên Tri-sự lại có bốn viên khán bịnh (Commissaires Visiteure) của Hội-đồng Trị-sự đặt ra, để giúp dở những viên chức ấy.

Điều thứ 28.— Những viên Tri-kiểm (Cenceurs) xem xét việc sổ sách bút toán và tài chánh của Hội.

Mỗi tháng phải trình cho những viên chức ấy, một tờ kể biên việc thâu xuất và một tờ đại lược tài chánh của Hội. Những viên chức ấy, cần dùng coi xét các tờ giấy chi tiêu nào của hội, thì viên Thủ-bổn phải trình liền.

Những viên Tri-kiểm phải đem phận sự mình xem xét về việc tài chánh của Hội, mà trình lại khi có nhóm đại Hội-đồng biết.

NÓI VỀ SỰ NHÓM HỘI-ĐỒNG TRỊ-SỰ VÀ NHÓM ĐẠI HỘI-ĐỒNG

Điều thứ 29.— Khi nào viên chánh chủ Hội mời nhóm, hay là số hơn phân nữa hội viên Tri-sự xin nhóm, thì Hội-đồng Trị-sự nhóm lại, mà ít nữa là mỗi tháng phải nhóm Hội-đồng Trị-sự một lần.

Như nhóm nguyệt kỳ như vậy, thì viên Thủ-bổn phải trình số tiền bạc của hội hiện còn, cho Hội-đồng Trị-sự biết.

Điều thứ 30.— Khi có việc cần kiếp, hay là có đều chi ngăn trở mà các hội viên Trị-sự không thế hiệp nhau lại được; thì viên chánh chủ hội cho đưa giấy đến từ nhà hỏi ý cũng đặng.

Điều thứ 31.— Mỗi khi nhóm Hội-đồng Trị-sự, mà số viên chức hiện diện được hơn phân nữa, thì khi ấy mới bàn tính việc hội được.

Điều thứ 32.— Mỗi khi nhóm Hội, phải có làm một tờ biên bản ; các hội viên hiện diện đều ký tên vào.

Điều thứ 33. — Hội-đồng Trị-sự được phép chọn trong bổn hội, bốn viên có tuổi tác, hay là từng thạo việc, để làm Nghị-viên đặng bàn bạc việc Hội.

Bốn viên chức Nghị-viên ấy, chỉ giúp lời bàn với Hội-đồng Trị-sự mà thôi.

Điều thứ 34—Mỗi năm phải mời hết thảy Hội-viên lại, để nhóm Đại Hội-Đồng một lần, sự nhóm nầy là trong lối tháng chạp Langsa.

1o).— Đặng nghe viên chủ Hội đọc tờ kể các công việc trong năm và tài chánh tư bổn trong hội.

2o).— Đặng bàu cữ bàn Hội-viên Trị-sự mới,

3o).— Đặng xem xét những lời xin sữa Điều-lệ hội và những điều chi cũa Hội-Đồng Trị-Sự trình xin.

Điều thứ 35— Đại Hội-Đồng cũng có thể nhóm kỳ ngoại lệ : Là khi nào viên chánh chủ hội mời, hay là khi có hai mươi hội viên xin, thì mới nhóm được.

Trong lúc nhóm như vậy, thời chỉ bàn nói những việc chi cần phải nhóm ấy mà thôi.

Điều thứ 36– Giấy mời hội, phải gởi cho những Hội-viên, ít nữa là tám ngày trước khi nhóm.

Điều thứ 37–Khi nào số Hội-viên đi nhóm hoặc là người thay mặt, được ít nữa là một phần tư, thì đại Hội mới được phép bàn tính việc hội.

Nếu như số ấy chẳng đủ, thì bàn Trị-Sự phải mời nhóm lại kỳ khác ; mà hễ nhóm lần thứ hai nầy, hội có bàn tính sự chi, thì chỉ lấy ý kiến theo phần đông công nhận, dầu cho số người đi nhóm hiện diện hay là thay mặt bao nhiêu cũng chẳng hạng.

NÓI VỀ TƯ-BỔN CỦA HỘI.

Điều thứ 38— Tư-Bổn cũa Hội là :

1o).— Tiền đóng góp hằng tháng cũa các hội viên bổn Hội.

2o),— Tiền quyên giúp và tiền di chúc cho hội hưởng phần,

3o).— Tư bổn của hội ký gởi có sanh lợi,

4o).— Các món tiền cũa Nhà-nước phụ cấp hội.

Điều thứ 39— Trong kho viên Thủ-Bổn, được để xây dùng thường xuyên, là một trăm đồng bạc mà thôi ; quá số ấy, thì phải lấy tên hội mà gởi vào một nhà Ngân-Hàng tại Saigon.

Điều thứ 40—Khi cần dùng lấy tiền ở trong ngân-hàng ra, thì phải lấy lần lần, cần dùng chừng nào lấy ra chừng nấy. Nhưng mỗi khi lấy, phải có chữ ký của viên chánh chủ Hội, hay là viên Phó Chủ Hội với viên Thủ-Bổn mới được.

NÓI VỀ BỔN PHẬN NGƯỜI HỘI VIÊN ĐỐI VỚI HỘI.

Điều thứ 41 – Mỗi hội viên mới vào hội, phải đóng hai

nguơn bạc, gọi là tiền đầu nhập, và mỗi tháng phải đóng gối đầu trước một tháng tiền là năm cắt (0$50).

Điều thứ 42— Lệ mới nhập vào hội, phải đóng trọn một tháng tiền, đầu vào ngày nào cũng vậy.

Điều thứ 43 – Hội viên nào muốn đóng tiền trước làm một lần củng đặng.

NÓI VỀ HỘI ĐỐI VỚI HỘI-VIÊN.

Điều thứ 44 – Hội phải cấp tiền bịnh cho những hội viên đau, để dùng mà thuốc men, định mỗi ngày là năm cắt (0$50), nhưng kể từ ngày thứ 11 tại bịnh vi thủy mà cấp cho, lại phải có tờ chứng cũa viên Tri-sự mới được.

Như hội-viên lâm bịnh ở xa, viên Tri-Sự không thế đến thăm biết được, mà muốn lảnh phần tiền cấp bịnh cũa hội, thì chĩ phải có giấy của quan thầy thuốc chứng cho. Phần tiền đi khán bịnh thì hội sẻ chịu.

Điều thứ 45— Hội - viên nào đau bịnh mà Hội-đồng Trị-Sự xét nên vào nhà thương thì phải vào ; nhưng hội chĩ trả tiền tổn phí điều trị mỗi tháng là ba chục đồng mà thôi, không hơn số ấy được.

Trong ba tháng mà bịnh không thế chữa mạnh được, thì tiền cấp bịnh ấy cải đổi lại là tiền cứu giúp của hội định cấp lần chót mà thôi. Song cũng phải tùy theo tư bổn của hội có mà cấp như nầy :

Ba chục đồng bạc cho người hội-viên nào không có vợ hoặc góa vợ, không con (30$00).

Những hội-viên nào có vợ hoặc góa vợ mà có con, thì được lãnh năm chục đồng (50$00)

Nhưng cấp cho bực trước không trên 50 và bực sau không hơn 80$00.

Điều thứ 46.— Hội-viên nào mang bịnh huê liễu, hay là chơi bời quá độ mà mang bệnh, hoặc đánh lộn mà bị thương, hoặc xen theo đám đông đánh lộn mà bị thương tích, thì không được tiền cấp bịnh của Hội.

Điều thứ 47.— Hội-viên nào qua đời, thì Hội chuẩn điếu một số bạc là năm chục đồng, để chi phí việc cất táng ;

người nội trợ hóa phụ hay là trẻ mồ côi của hội-viên, được lanh thêm hai chục đồng bạc cứu giúp nửa.

Điều thứ 48.— Người nội trợ của một hội-viên nào, rủi bất hạnh qua đời, thời hội phải điếu một số bạc là hai mươi lăm đồng (25$00)

Điều thứ 49.— Hội-viên nào rủi không có chỗ làm, hay là gặp cảnh trái bước mà khốn đốn, thời hội Trị-Sự được định một số tiền, trợ giúp bạn dỡ dan ấy.

Điều thứ 50.— Phàm vào Hội, phải được trên ba tháng mới hưởng được lợi quyền trong hội ; ngoại trừ khi rủi mạng một đã nói ở điều lệ 47 trên đây.

Điều thứ 51.— Hội-viên nào bê trễ tiền đóng góp, thì lúc nào đóng tất tiền thiếu ấy, mới được xin tiền cứu giúp định ở trong điều lệ nầy ; trừ ra hội viên nào bí yếu lắm, thì có Hội-Đồng Trị-Sự xét tình cãnh mà châm chước.

Điều thứ 52.--Tiền cấp bệnh hay là tiền cứu giúp, gọi là tiền (Tuất phần), thì phải xin trong một tháng, kể từ ngài lâm chung hay là ngày lành bịnh.

Nếu không đòi theo hạng định đó, thì tiền ấy nhập về của hội, trừ ra khi có đều chi ngăn trỡ có bằng cớ rỏ ràng, thì Hội-Đồng Trị-Sự xét lại phân minh, rồi sẻ cấp cho.

NÓI VỀ VIỆC CANH CẢI QUI TẮC ĐIỀU LỆ HỘI, GIẢI TÁN HỘI VÀ PHÂN TÁN HỘI.

Điều thứ 53.— Các qui tắc điều lệ nầy, có thể xét cải đỗi lại được ; nhưng mà thay đổi điều nào, thời phải có Đại Hội-Đồng ưng thuận mới được.

Như canh cãi điều lệ, thì phải có quan trên duyệt y, rồi mới được thi hành.

Điều thứ 54.— Khi nào hội bất kham tư bổn, thì được phép rả xin giải tán hội.

Điều thứ 55.— Việc giải tán Hội, phải có Đại Hội-Đồng nhóm đành thuận và phải có quan trên ưng cho mới được.

Điều thứ 56.-- Khi giải táng hội, mà tư bổn của hội còn lại, sẻ đem cấp cho một hội làm phước nào ở tại Vinh-Long, hay là cho bội nào của người Annam làm, mà có ích lợi chung.

Qui tắc điều lệ trên nầy, đã có Đại Hội - Đồng ngày 29 Septembre và 13 Octobre 1918, bàn định ưng thuận và duyệt y rồi.

Duyệt y và chuẩn cho phép bỡi Nghị định số hiệu 2182

Tại Saigon, ngày 11 Novembre 1918

Phụng dịch nguyên bản
Pháp-Văn
Vinh-Long Tương-Tế Hội,
Phó chủ Hội,
LÊ-VĂN-BỀN.

Quan Thống-Đốc Nam-Kỳ,
Ký Tên : MASPÉRO.

TỈNH VĨNH-LONG

Qui danh những đại thương gia kị nghệ và điền chủ Trong tỉnh Vinh-Long

Ông LÊ-VĂN-NUÔI, Kị-nghệ điền-chủ, Tri-Huyện-Hàm.
« NGÔ-VĂN-THÔNG, Điền-chủ ở làng Tân-Giai.
« NGUYỄN-VĂN-THOẠI, Kị-nghệ, điền-chủ, chủ tàu « Phán-Nuôi».
« NGÔ-VĂN-CÔNG, Điền-chủ và chủ lò gạch ở làng Tân-Giai.
« CAO-HOÀI-TUNG, Điền-chủ, ở làng Long-Châu.
«. TRẦN-KHẮC-HÀI, Thương-nghệ ở làng Long-Châu.
« TRẦN - VĂN - HỒ, Cựu Vệ-úy, điền - chủ ở làng Long-Châu.
« NGUYỄN - THỚI - BƯỜNG, Điền - chủ, ở làng Long-Châu.
« NGUYỄN-THÀNH-ĐIỂM, Thương-mãi kệ-nghệ.
« NGUYỄN-VĂN-HÀNH, Thương-nghiệp, đại - biểu đại-dược-phòng Solirène.
« KHƯƠNG - HỮU - PHỤNG, Đốc - học tư trường « Khương-Hửu-Phụng ».
« NGUYỄN-VIẾT-THẠNH, Thương-nghiệp.
« NGUYỄN-THẾ-XƯƠNG, id chủ nhà khách-sạng.
« HÀ-CHÍ-HIỀN, id id
« KHƯƠNG-HỰU-HUYNH, Đệ công-tì id
« LÊ-QUAN-NHIÊU id

MỤC LỤC

	Trương
Tiểu-Dẫn	I
Diện tịch, nhơn số và thổ sản Vĩnh-Long.	XII
Số Tổng Làng tỉnh Vĩnh-Long	XIII
Long Hồ Thôn, Tiểu-Truyện	XVI
Sự tích Văn-Thánh Miếu tỉnh Vĩnh-Long.	XVIII
Sự tích Cụ quốc Công Tống-Phước-Hiệp.	1
Sự tích Cụ Kinh-Lược Phan-Thanh-Giãng.	4
Lịch sử Cụ Thượng-Thơ nam Triều Nguyễn-Đăng-Tam	24
Lịch sữ ông Huyện Lê-Minh-Thiệp. . .	28
Lịch sữ quan Tri-Phủ Trần-Định-Bảo và Phu-nhân.	32
Lịch sữ ông Tri-Huyện Tống-Hữu-Trung.	37
Lịch sử ông Giáo-Thọ Lê-Đăng-Khoa. .	39
Tích ông Bá-hộ Trương-ngọc-Lan (Bá-Hộ Nọn).	40
Tích bà Trương-Thị-Loang (Bà Phủ Y). .	42
Tích ông Ban-Biện Trương-Ngọc-Hên. .	47
Tích Bà Trần-Thị-Thọ.	49
Tích ông Hội-đồng Nguyễn-Thành-Điểm. .	55
Chương Trình Điều-Lệ hội Vĩnh-Long Tương-Tế	57
Qui danh những đại thương-gia, kỉ nghệ về điền chủ trong tỉnh Vĩnh-Long. . .	58

SỞ KHÁN BỊNH

Của Quan Tấn-Sĩ Lương-Y Jean Lê-Quang-Trinh Nam-Kỳ Quảng-Hạt Hội-Đồng, Phó Hội Trưởng. Thưởng Thọ Ngũ Đẳng Bắc Đẩu Bội-Tinh.

Có Bằng-cấp tài-năn của Đại-Y-Viện xứ Montpellier.

Bài Diễn-Đàn ngày 25 Mars 1911 tại Hàn-Lâm Viện, được chấm trúng tuyển Quốc-gia Y-Khoa Tấn-Sĩ, đề bài là «Sự sùng tín và trải thạo thuốc Tàu và thuốc Nam» được khuyên hai lần: «Thượng Hạng».

Có Bằng-cấp Tài-năn về Y-Khoa Thuộc-Địa tại Y Viện Paris.

Được khuyên hai lần «Thượng Hạng»

Cực Học sanh của Đại Y Viện Pasteur tại Đô Thành Paris và Lille. Cựu Nội-Y sanh tại Viện-Đường Bát-Sĩ Calot de Berck chuyên trị về những chứng bịnh con nít. Cựu Lương-Y Tây-chức tại cỏi Đông-Pháp. Lương-Y Tổng Quảng Dưởng Đường Bạc-Hà, Saigon, chuyên trị các chứng bịnh đàn ông, đàn bà, con gái, các chứng khi huyết hư, các chứng bịnh huê-liễu, các chứng bịnh trẻ nhỏ.

Phòng Khán bịnh tại Đường Blanscubé, số 8, Saigon
(sau nhà thờ Nhà-Nước)

Sớm mai : Từ 11 giờ tới 12 giờ,
Chiều Từ 2 giờ tới 6 giờ,
Khi cần kiếp : Ban ngày và ban đêm bất kỳ giờ nào.
Khán Bịnh : Tại sở giá 3$00 một lần
Tại nhà giá 5, 00 một lần
Xin giấy làm chứng và giấy bịnh
Giây thép nói số 549

Đánh giây thép tắc đề : Docteur Lê-Quang-Trinh, Saigon

THÁI-THẠNH HIỆU

Chủ nhơn : MADAME NGUYỄN-THỊ-TÀI

Ở đường Roland-Garros, môn bài số 18, — SAIGON

(Sau chợ Bến-Thành mới)

Cuộc dọn tiệc theo cách kiểu Annam

Từ khi Văn-Minh khai hóa đến nay, sóng cạnh tranh bữa đến, khiến dục người mình càng thương nòi mến giống, đến tiệm Annam mua các vật dụng rất nhiều ; bất đắc dĩ lắm mới để bước vào tiệm Chệt Chà mà mua những món vật người mình chưa kiệp buôn đến ; nhờ đó nên cuộc thương mải cũa người Annam ta, coi mòi phát minh tới và tấn bộ đáng mừng !

Bổn-Hiệu khai trương từ buổi tầy chay, hằng chuyên bán về những đồ thiết dụng trong việc dọn bàn ăn theo cách kiểu người Annam dùng như là: Chén bát, tô, tộ, dĩa, muỗn chén uống trà bằng sành, bằng kiểu Nội-Phủ và kiểu Tàu. Cũng có đũ thứ dĩa bàn Tây bằng kiểu làm tại thành Limoges bên Pháp-Quốc và đồ bằng Pha-Ly đũ thứ như là : Ly uống rượu và bình đựng nước, vân vân.

Quới Ông Quới Bà ở Lục-Châu cần dùng những món vật chi, xin cứ viết thơ đến, bổn hiệu rất hoang-nghinh và làm vừa lòng đẹp ý. Bổn-Hiệu mua bán cốt lấy sự thật thà chắc-chắn, chịu chuộn mối hàng lâu giài chẳng hề thất tín nhau, xin mời quới Ông quới Bà chiếu cố, ấy là quới Ông quới Bà thương đến, giúp cho thương trường cũa người Annam ta trổi bước tấn bộ, mong thay !

Chủ-nhơn cẩn khải

Tại Bổn-Hiệu có người chuyên môn rất có tiếng về nghề vẻ các chơn-dung, cùng họa những bức tranh sơn-thũy, đũ thứ nước thuốc theo cách kiểu Âu-châu, để đời chẳng hề phai lợt. Việc làm rất khéo Kỉ-lưởn về mau, có được nhiều tiếng khen va nghề về tài-tình cũa bổn hiệu, nên chi xa gần nô-nức gởi vẻ tại đây, đều được đẹp lòng và cổ động giùm. Người chuyên môn về nghề vẻ là một nhà Sư Phạm Học Khoa tại các trung đẳng Học *Đường* tại Saigon

Hảy gởi hỏi tập kê Hóa giá cũa bổn hiệu

QUÁCH - VĂN - THỪA.

Thầy thuốc trị bịnh con mắt.

No 172, *rue Chasseloup-Laubat*, *Saigon*

Bên trường Nguyễn-xích-Hồng

Các chứng bịnh con mắt đều trị đặng như là bịnh mắt đau mây, cườm, vảy cá bịnh mắt bù-lạch hoặc mắt già cả lu lờ và các chứng bịnh mắt khác vân vân.

Những chứng bịnh kể trên đây chẳng luận đau lâu mau nặng nhẹ thể nào cũng có thế mà trị bịnh đặng. trừ ra mắt bị tì vít hư sụp, và mắt già cả lu lờ còn thấy dạn mờ mờ (bịnh đau nội thương) những chứng bịnh trên vậy thì vô phương điều trị.

Vị nào cần dùng đến thầy trị cho, chẳng lấy tiền trước của bịnh, thầy trị bịnh khá giãm sẻ trã tiền một ít, gần mạnh phải trã tiền hết, nghĩa là trã hết số tiền trước khi mạnh bịnh.

Còn số tiền nhiều hay là ít tùy theo bịnh nặng bịnh nhẹ trị lâu trị mau, bịnh thầy chịu trị các cuộc sở phí thầy bao chịu hết.

Vậy lục châu vị nào có bịnh con mắt cần dùng đến cho thầy trị, đừng nghi ngại sự tiền bạc nhiều ít hoặc giới giã mà dụ dự không đến.

Vậy các cuộc đã nói rành trên đây, vị nào có bịnh cần dùng đến thầy trị thì cứ việc đến; còn muốn hỏi thăm việc chi xin gởi cò theo sẻ trã lời liền, và để y theo dưới đây.

TRỊ BỊNH ĐAU CON MẮT

I

Các chứng mắt đều kể hết đây,
Mắt đau vảy cá với cườm mây ;
Những là sưng nhậm cùng bù-lạch,
Gia cã lu-lờ có thuốc ngay ;
Từ thuở đã đành không thuốc giỏi,
Đến nay sẳng diệp có thầy hay ;
Ai mà có bịnh không cần đến,
Giới giã nghi ngờ gặp chẳng may ;

II

Từ Nam chí Bắc khắp năm châu,
Có bịnh mắt cần ráng phải âu ;
Bịnh nặng chẳng nài đăng bạc trước,
Trị thuyên rồi mới trả tiền sau ;
Thầy hay chắc đạo bày đàn cuộc,
Thuốc giỏi sở trường giám lãnh bao ;
Sự thật đã đành xin cố tưởng,
Lời ngay thẳng rằng phải giồi trao ;

QUÁCH-VĂN-THỪA
Chez QUÁCH-VĂN-THỚI
Dessinateur du Cadastre, Saigon

Vỏ-Thành-Đô

Lãnh chịu các vật liệu dùng cất nhà
ở đường Marchaise, số 99-Saigon

Cát, vôi, gạch-ngói, sạn, đá vụng, vân vân.

NGUYÊN-VAN-HANH

Commerçant

Rue Salicetti — VINHLONG

Buôn bán đồ tạp hóa, rượu, giày, nón, đèn treo và đèn chưng.

Giày hạ và giày đờn bà Annam dùng. Đồ cẩn, đồ thao. Bán đủ thứ sách vở cho học trò dùng.

Trữ bán thuốc cho Đại-dược-phòng

L. Solirène à Saigon

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMÉS

DÉPÔT LÉGAL
tirage 2000 exemplaires
Saigon le 20/8/1925

IMPRIMERIE-LIBRAIRIE
J. VIET
SAIGON
60-RUE D'ORMAY-62

Hãng xe hơi Nguyễn-Thành-Điểm

Chở thơ-tín Nhà-nước và đưa Hành-khách trong Tỉnh : Saigon—Cholon – My-tho - Vinh-long—Tra-Vinh và các quận trong mấy tỉnh đó.

HÃNG ĐỂ XE VÀ SỬA XE TẠI VĨNH-LONG VÀ TRÀ-VINH

Lãnh sữa đủ các hiệu máy xe-hơi và bán đủ đồ phụ-Tùng xe-hơi vỏ ruột hiệu Michelin, dầu Essence, dầu nhớt, vân vân . . .

CÓ XE HƠI TỐT CHO MƯỚN RIÊNG

Hoặc mướn tháng, ngày, giờ, hay là mướn từ chuyến

Chánh sở tại VINH-LONG, đường SALICETTI.

Sở nhánh tại TRA-VINH, (Tỉnh-thành)

MM. NGUYỄN-THÀNH-ĐIỂM, chủ sáng nghiệp và Tổng-lý.

EMILE PLANCHAIS, Quản-lý sở máy.

JEAN RENÉ LOUPY, Cai-quản sở máy.

Quan-khách có cần dùng đi xe đò của Hãng, trong miền Hậu-giang, hoặc muốn mướn xe riêng, thì xin vui lòng hỏi giá và giờ xe chạy, thì Hãng sẽ sẳng lòng hồi âm lập tức.

Giây thép nói :

Saigon số 358 – Đường Espagne số 121.

Vĩnh-Long { số 12— Nhà giấy làm việc. / số 15 – Xưởng để và sữa xe hơi. / số 23— Bến xe hơi.

Cần-Thơ số 30— Đường des Monuments.

Cliché Ng-C-Hòa *Photo d'Art PhuToàn.*

Phong cảnh tỉnh Vĩnh-Long. (Bến xe hơi NGUYỄN-THÀNH-ĐIỂM)

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người góp nhặt Huỳnh Chiếu Đẳng)